

tình thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG

Hiến chương Báo chí Sinh viên thế giới

* Nhận định rằng một nền báo chí tự do và mạnh mẽ là một trong những đặc tính thiết yếu của một xã hội dân chủ,

* Nhận định rằng báo chí sinh viên có quyền và có nhiệm vụ phải hoàn thành sứ mạng đó,

* Nhận định rằng những tờ báo sinh viên chỉ có thể đạt được hiệu quả như thế cần thiết bên ngoài không có hay chế độ kiểm duyệt không vi phạm tới sự độc lập của báo chí sinh viên,

HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC CẾ nhóm lần thứ mười tuyên bố rằng những điển hình sau đây đều cần thiết cho nền tự do báo chí sinh viên:

a) Bền vững thân của Đoàn Liên Hiệp Quốc đối với tự do thông tin Báo chí SINH VIÊN KHÔNG THỂ ĐÓT DƯỚI MỘT SỰ KIỂM SOÁT của các CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN hay các chức quyền Đại Học

tổ chức sinh viên đi

b) Tự do là cơ quan chính thức của

c) Báo sinh viên không bao giờ chịu một áp lực tài chính do những doanh nghiệp bên ngoài chi trợ

d) Báo sinh viên phải được toàn quyền tự do trong vấn đề thông tin và được hưởng như là quyền lãnh cho các nhà báo chính thức

13

KỶ NIỆM ĐỆ NHẤT CHU NIÊN

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ - Nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
Tổng-thư-ký : NGÔ-THẾ-VINH Thư-ký : NGHIÊM-SỸ-TUẤN
Quản-lý : TRƯƠNG-THẦN Thủ quỹ : VŨ - THIÊN - ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : ĐẶNG VŨ VƯƠNG • KHẢO LUẬN : HỒ TẤN PHƯỚC •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA : ĐẶNG
NGỌC CƯƠNG • BÀN TAY NẤM LẤY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ QUANG • THẾ GIỚI CHÚNG
TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU ÂN

trong số này

• QUAN ĐIỂM VÀ KHẢO LUẬN

Tình thương một tuổi	TÌNH THƯƠNG	2
Lợi hại của Bão Lụt Miền Trung	PHƯƠNG ANH	4
Thanh Niên Chí Nguyễn	(Tài liệu)	7
Khoảng cách giữa Bệnh Nhân và Y Sĩ	ĐẶNG-ĐÔNG-MỸ	16
Nền Y tế với xã hội VN.	LÊ-TRƯƠNG	18
Đề nghị một chương trình Phiên dịch	TRƯƠNG-THẦN	19

• VĂN NGHỆ

Thư cho Anh LÝ-THỊ-KIM-XƯƠNG	• Tình sẽ không lời	LÂN	20
Khoảng trời xanh tươi mát		TÔ-TAM-KIỆT	21
Đừng về thăm xứ Huế		TRINH	23
Sao Sa		SỸ	24
Lửa tuổi biết yêu tội lỗi		NGY-VY-DY	28
Người có nghe		DƯƠNG-MINH-LOAN	28
Lá Thu		YÊN-THẢO	29
Thơ : Nụ cười buồn, Nguyễn vì mảnh đất Lệ thuộc			32-33
Bán Máu			34
Quê Hương		PHƯƠNG-TUẤN	37
Một chuyến đi (Phóng Sự Miền Trung)		TRANG-CHÂU	40

• CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN.

Nuôi Sọ	TRIỀU-SƠN	46
Dưới mắt Thượng Đế		48
Lịch sử Y học		50
Sinh hoạt Y. Khoa		52
Sinh hoạt đại học	PHẠM-ĐÌNH-VY	
	NGUYỄN-HỮU-ÂN	54

• HIẾN CHƯƠNG HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC TẾ

57

13

THÁNG 1-1965

tình thương một tuổi

Hôm nay Tình thương đã ra đời giáp đúng một năm. Báo chí Sinh Viên ở mảnh đất này đã được một tuổi, một tuổi của bao nhiêu cái khám phá mới về nếp sống hành chánh của Nhà Nước, của bao nhiêu sự lo âu, cố gắng không ngừng, của bao nhiêu sự hiểu lầm đáng buồn của tuổi trẻ. Nhưng dù sao những sự việc đó không làm nản lòng chúng tôi, những con người trẻ đã và sẽ kiến tạo Đất Nước gấm vóc này bằng Tình Thương.

Trong suốt 12 tháng qua, mặc dầu với tất cả thành tâm thiện chí, Tình Thương vẫn không thể nào diễn tả hết được những gì của người Sinh Viên nghĩ, những gì người SV muốn gây dựng lại trên hư đốn. Hiến chương Báo Chí Sinh Viên Quốc Tế, Tuyên Ngôn Leysin đang sờ sờ nằm trong các số Tình Thương (số 1, 2 và 9) thì hỏi sao chúng tôi lại có thể ầu tả khi dùng cái quyền thứ tư đề bênh vực cái chủ quan của mình, và tất nhiên chúng tôi tin là đúng. Chúng tôi vẫn biết hoàn cảnh của Đất Nước đã không cho phép có một nếp sinh hoạt như ý muốn được của tư nhân đóng cửa hay tịch thu đều có văn thư tổng đạt, báo đen hoặc báo lậu cũng thế. Còn như lúc đứng lên xin manchette báo, chúng tôi phải bị điều tra đi điều tra lại. Nói ra dài dòng như thế, chúng tôi không có ý trách móc những cá nhân của Phòng Báo chí của Bộ Thông tin, nhưng muốn nói lên một sự thật của hàng công bộc quốc gia : Biết bao giờ mỗi cá nhân tự mình ý thức được những việc mình đã có quyết định đề bênh vực hành động của mình đến cùng, chắc chắn vào giờ đó Miền Nam sẽ có một nền hành chánh kiến hiệu và thực tiễn nhất ở Đông Nam Á.

Mỗi một lần kỷ niệm là một lần hồi tưởng quá khứ và một lần hy vọng ở ngày mai. Tình Thương chúng tôi đã có một số Kỷ Niệm CM tháng 1/11, phát hành đúng hôm Đệ Nhất Chu Niên CM. Nét đậm chiều, tư lự cửa đôi mắt ở trang bla số 11 vẫn ám ảnh mãi chúng tôi đến giờ phút này.

Trở về mảnh khung trời nhỏ bé Tình - Thương chúng tôi, nhân một năm đã qua trong cảnh làm việc của những người thợ tập tễnh, chắc hẳn thế nào chúng tôi cũng đã phạm những lỗi lầm lớn đối với chánh quyền, độc giả trong và ngoài Sinh viên. Cái lo âu của lỗi lầm vẫn nơm nớp trong lòng mỗi một chúng tôi khi đặt bút viết một bài quan điểm khô cứng, một trang văn nghệ dễ lạc hướng. Chúng tôi hy vọng sẽ được trưởng thành với thời gian một khi toàn chúng tôi lấy độc giả thân mến làm đối tượng của sự sống của tờ báo. Chúng tôi hoan hỉ chấp nhận những ý kiến chỉ trích vì quan niệm rằng sự thăng hoa của việc làm bắt nguồn ở những điểm đó, những điểm mà mình không dễ dãi chấp nhận.

Bước sang năm thứ hai, Tình Thương chúng tôi nguyện sẽ cải tiến mọi mặt, cái kỳ vọng của chúng tôi rất đơn sơ : Tình Thương là diễn đàn tranh đấu của tất cả các bạn, những người trẻ Việt Nam quyết Cứu và Dựng Nước bằng Tình Thương. Đề làm quà nhân kỷ niệm một năm, chúng tôi xin dành cho số này đề tài « Tái-Thiết Miền-Trung », một vấn đề vô cùng khẩn thiết.

Xin Quý Bạn hãy lần giở những trang Tình-Thương.

Trở về mảnh khung trời nhỏ bé Tình - Thương chúng tôi, nhân một năm đã qua trong cảnh làm việc của những người thợ tập tễnh, chắc hẳn thế nào chúng tôi cũng đã phạm những lỗi lầm lớn đối với chánh quyền, độc giả trong và ngoài Sinh viên. Cái lo âu của lỗi lầm vẫn nơm nớp trong lòng mỗi một chúng tôi khi đặt bút viết một bài quan điểm khô cứng, một trang văn nghệ dễ lạc hướng. Chúng tôi hy vọng sẽ được trưởng thành với thời gian một khi toàn chúng tôi lấy độc giả thân mến làm đối tượng của sự sống của tờ báo. Chúng tôi hoan hỉ chấp nhận những ý kiến chỉ trích vì quan niệm rằng sự thăng hoa của việc làm bắt nguồn ở những điểm đó, những điểm mà mình không dễ dãi chấp nhận.

Bước sang năm thứ hai, Tình Thương chúng tôi nguyện sẽ cải tiến mọi mặt, cái kỳ vọng của chúng tôi rất đơn sơ : Tình Thương là diễn đàn tranh đấu của tất cả các bạn, những người trẻ Việt Nam quyết Cứu và Dựng Nước bằng Tình Thương. Đề làm quà nhân kỷ niệm một năm, chúng tôi xin dành cho số này đề tài « Tái-Thiết Miền-Trung », một vấn đề vô cùng khẩn thiết.

Xin Quý Bạn hãy lần giở những trang Tình-Thương.

TÌNH THƯƠNG

PHƯƠNG ANH

tình thương — Số 13

Từ trạng thái tâm lý đó đến tinh thần tiêu cực, chủ bại là đoạn thẳng quá ngắn.

Thực tế và lịch sử đã chứng minh : thái độ đầu hàng trước nghịch cảnh hoặc kết luận vội vã khi chưa soi sáng hết những dữ kiện đã có và sẽ có đều là những thái độ không hợp lý.

Bão lụt là do thiên nhiên. Đủ yếu tố tạo nên bão là có bão. Đủ yếu tố gây nên lụt là có lụt. Thiên tai là những hiện tượng bất khả kháng. Hơn nữa, thiên tai đâu có chờa một ai. Trong khi nhiều làng của dân bị cuốn trôi, tiềm lực quốc gia sút kém thì các mặt khu Việt Cộng bị tổn thất nặng nề. Các hầm trú ẩn, các kho dự trữ bị tàn phá. Phần lớn các cơ sở hậu cần, tiếp liệu bị hủy hoại và chúng ta cũng chưa thể nếm được trong số gần 7 ngàn xác chết vì bão lụt Miền Trung có bao nhiêu xác cán binh Việt Cộng. Chứng ấy thiệt hại cũng đủ làm tê liệt hoạt động của Cộng Sản ở Miền Trung nhiều tháng. Thêm vào đó, trong khi ta được tiếp tế cứu trợ nhanh chóng thì công việc tiếp tế của Cộng Sản phải hết sức khó khăn. Bão lụt đã tức thì hủy diệt cơ sở, vật liệu của Việt Cộng mà con đường tiếp tế từ Hà Nội, từ Lào sang xa với vội, lại phải lần tránh khó khăn. Sự chênh lệch sâu xa giữa số lượng và thời gian từ khi bị hủy hoại đến lúc nhận được tiếp trợ đủ làm cho tiềm lực chiến đấu của CV sút giảm nặng nề.

Miền Trung hiện tại là núi, là sông, là phù sa bao phủ khắp nơi. Mọi trở ngại nhân tạo đã bị thiên nhiên san phẳng. Mặt khu của địch không còn là những vị trí đáng ngại nữa. Miền Trung đã trở thành đất của ta. Nếu giải khai thác những lợi điểm trên, ta sẽ hơn địch.

Về phương diện tranh thủ nhân dân, ta cũng được nhiều lợi thế. Lúc trước, cán cân nghiêng về phía địch: địch có ảnh hưởng nặng nề trên 80% dân số Miền Trung (thôn quê) ta giữ được không tới 20% dân cư đô thị. Bão lụt hầu như xóa hẳn

chênh lệch giữa hai bên. Có thể nói mọi việc đang trở về khởi điểm.

Việt Cộng và ta tranh nhau yếu tố nhân dân. Ai tranh thủ được nhân dân, kẻ đó ở thế tất thắng.

Hiện tại, đối với người dân Miền Trung, mọi việc gom vào một vấn đề : VẤN ĐỀ CƠM ÁO. Trước cảnh hoang tàn đổ nát mới ưu tư duy nhất của đồng bào trong những ngày sắp tới là : làm thế nào để sống, lấy gì để ăn, để mặc ? Nhà đâu để ở ? Thuốc đâu để uống ? Tài sản mỗi người chỉ còn là tấm thân Trời sinh trời trời. Vậy, ai sẽ giải quyết những ưu tư đó cho đồng bào ? Giữa V.C. và chúng ta, ai đủ khả năng hơn trong sự giải quyết những ưu tư đó ? Về vấn đề này ta thấy V.C. bất lực hoàn toàn. Thuốc men, cơm áo, V.C. cung cấp cho cán binh còn chưa đủ, lấy gì, giúp đỡ dân ?

Trên căn bản, du kích chiến của V.C. chủ yếu là khai thác tài nguyên trong nhân dân. Để cung cấp cho guồng máy chiến tranh của chúng. Những tiếp tế phẩm, những kho dự trữ của chúng từ Miền Bắc đem vào chỉ là phụ thuộc, lại đã bị bão lụt hủy hoại hết. Vậy, V.C. bắt buộc phải trông nhờ vào thực phẩm của dân chúng để sống còn. Trong tình thế này, dù dân có khuynh hướng thích Cộng đi nữa, cũng không đào đầu ra thực phẩm để tiếp tế cho chúng, trong khi chính bản thân họ còn thiếu cơm ăn áo mặc. Huống chi, thành phần dân chúng thù ghét V.C. không phải là ít, thành phần đó sau nạn lụt có thể gia tăng. Thế cuối cùng để V.C. có ăn là cướp giật bằng súng đạn. Nổi oán thù bốc lên từ đó, nghĩa là ta được thêm 1 yếu tố để kéo dân về bên ta. Nhiều nơi, V.C. đã không ngần ngại bắn vào phi cơ cứu lụt, phục kích các đoàn cấp cứu để giành giật thực phẩm, thuốc men, bắn giết các nhân viên y tế, ngăn cản nạn đói đồng bào không cho nhận tặng phẩm v.v... Những hình ảnh cụ thể đó là bằng chứng sống động nhất để dân chúng thấy rõ ai là thù, ai là bạn, ai là kẻ táng tận lương tâm, giả nhân giả nghĩa. Tương phản với thái độ thù nghịch và tranh sống của V.C. những cán bộ tình nguyện thuần tục của ta, những sinh viên học sinh xung phong đi cứu trợ với lòng hăng

say nhiệt thành tình nguyện, với thái độ ân cần cởi mở hết lòng chăm sóc cộng với tình cảm dễ dàng biết ơn của những người đang đối được cứu giúp đúng lúc, sẽ đánh tan mọi luận điệu xuyên tạc từ trước của V.C.

Một yếu tố thuận lợi khác góp phần vào việc tranh thủ nhân tâm là : nhân dịp cứu lụt, phi-cơ trực-thăng, chiến-hạm Mỹ hết là biểu-hiệu của chiến, tranh mà trở thành tượng trưng cho sự nô ấm thành nguồn hi vọng trong cảnh cơ hàn. Nhân viên y tế Mỹ có mặt tận tình săn sóc nạn nhân là nhân bằng chứng của tình thương xót không phải của oán thù. Tất cả sẽ làm sụp đổ hẳn chiêu bài « chống Mỹ » của V.C.

Qua tất cả các sự phân tích trên, ta đã thấy rõ lợi hại của vụ bão lụt Miền Trung đối với ta cũng như đối với V.C. Ta đã thấy rõ rằng : sau vụ bão lụt Miền Trung, không có lý do gì để 1 số người đâm ra bi quan chủ bại. Ngược lại, ta có thể tin tưởng rằng nếu có 1 kế hoạch qui mô, 1 lớp người tích cực thì hành hữu hiệu, ta sẽ có thể biến thiên tai kia thành 1 cơ hội tranh thủ nhân tâm, chiến thắng V.C.

Việc cứu trợ cấp thời chỉ nên coi là điều kiện ban đầu để tạo điều kiện tranh thủ nhân dân. Việc cứu trợ suông chỉ có kết quả nhất thời ; Nó mất đi nhanh chóng. Chúng ta phải làm sao để từ đây về sau dân chúng khỏi còn bị V.C. quấy nhiễu, thao túng nữa.

Sự tái lập các làng mạc, chợ búa, đường sá theo 1 kế hoạch qui mô, toàn diện, phù hợp với sinh hoạt của dân, thích nghi với các điều kiện kinh tế, thương mại, an ninh v.v... vốn là những ý kiến xác đáng đã từng được đề cập tới. Những ý kiến đó trước đây không thực hiện được vì bị va chạm mạnh với nếp sống cổ truyền, với những sự ràng buộc lâu đời của xã hội miền quê, nhất là ở Miền Trung. Nay, vì bị thiên tai, làng mạc cũ bị phá hủy, những liên đới xã hội cũ đã bị bật rễ hoàn toàn. Đây là cơ hội độc nhất để ta thiết lập 1 nếp sống mới ở miền quê, khỏi phải tốn công sức

phá hủy, khỏi sợ bị va chạm mà chỉ cần bắt tay tái tạo.

Chương trình qui mô toàn diện này đòi hỏi 1 lớp cán bộ có ý thức, để thực hiện đúng mức kế hoạch đã vạch ra. Chúng ta hy vọng bão lụt đã nhận chìm, hay ít nhất cũng làm tê liệt sự tác hại của tầng lớp viên chức thối nát, cường hào ác bá ở miền quê. Nhân dịp này, cần phải truất liệu để thay thế họ hoàn toàn bằng một lớp cán bộ mới, trẻ, hăng say, tích cực. Trong lãnh vực này, sau vụ bão lụt, ta cũng sẽ chỉ tốn 1 nửa sức lực lẽ ra phải tốn. Ta sẽ chỉ phí phải lo gây dựng lớp cán bộ mới mà không tốn sức để thanh toán lớp viên chức cũ cũng như ít bị sức chống đối của họ.

Với những nhận định trên, chúng ta quan niệm rằng : việc phải làm sau vụ bão lụt Miền Trung không thể chỉ là 1 cuộc cứu trợ thông thường, hàm ý nghĩa thi ân bố đức mà phải là cả một kế hoạch Tái Tạo Miền Trung với một ý thức khoa học hữu hiệu, thực tế. Chúng ta phải khai tử ngay thói tục giúp đỡ nửa chừng bỏ mứa. Không thể có sự ôm đềm vô lý. Không thể dung túng sự phân phát bất công, thiên vị. Phải hủy diệt ngay mọi mầm mống của sự lợi dụng, sự bê trễ, trì trệ.

Hướng về Miền Trung bão lụt, tất cả cho Miền Trung lâm nạn, phải là vấn đề quốc sách. Phải đưa ngay quốc sách đó lên hàng đầu với tất cả tầm quan trọng và khẩn thiết của nó.

Phải coi vụ bão lụt Miền Trung chính là cơ hội ngàn năm một thuở để giục lại Miền Trung trong tay VC. Đây cũng chính là 1 cơ hội để khởi dậy tinh thần Dân Tộc, ý thức quốc gia của mọi tầng lớp công dân trước những nguy cơ diệt vong. Đây là 1 dịp thuận lợi để mọi người dễ dàng tìm lại gần nhau, đặt tay bên nhau chung lo việc nước.

Lẽ tất nhiên, quan niệm trên của chúng ta khó mà được Lớp Người Già trong chính quyền chấp nhận. Dầu có chấp nhận chưa chắc họ đã thực hiện nổi một cách mỹ mãn.

Đó là thảm trạng cố hữu của Đất Nước đau khổ này từ hai mươi năm nay.

PHƯƠNG ANH

tình thương — Số 13

tổ chức

THANH NIÊN CHÍ NGUYỆN VIỆT NAM

L.T.S. — Sự thành hình của những tổ chức thanh niên sinh viên sau cách mạng 1-11-63 là điều đáng mừng. Tuy nhiên, nếu kiểm điểm lại thì số những khuôn mặt thực sự hoạt động không là bao nhiêu và sự hữu hiệu của những hội đoàn này — ngay trên tinh cách tượng trưng — cũng chưa có. Nhận định trên được kiểm chứng sau giai đoạn đầu của công cuộc cứu trợ bão lụt miền Trung vừa qua. Nhưng với hy vọng dần dà bằng thời gian, bằng những kinh nghiệm hoạt động, giới thanh niên sinh viên sẽ thành công trong việc kiện toàn những tổ chức của mình. Với niềm tin đó, Tòa soạn Tinh Thương ân cần giới thiệu cùng bạn đọc « Đoàn Thanh Niên Chí nguyện Việt Nam », một tổ chức có khuynh hướng đưa các bạn thanh niên có học thực sự trở về nông thôn sống và giúp ích người dân tại chỗ. Số đoàn viên hoạt động của Đoàn còn rất thu hẹp nhưng với ý nghĩa tiên phong của nhóm người này, âm thầm hoạt động trong nhiều tháng qua (tại 3 tỉnh : Ban mê Thuộc, Ninh thuận và Bình định) là một điều đáng được khuyến khích. Được biết, nhân vụ thiệt hại lớn lao sau bão lụt miền Trung, một kế hoạch chuyển hết các chí nguyện viên ra hoạt động tại các tỉnh lâm nạn đã thành hình. Chương trình cứu trợ còn dài, các bạn sinh viên hẳn còn nhiều dịp tham gia các công tác ngoài đó. Biết rõ một tổ chức bạn đang sinh hoạt tại chỗ tưởng cũng là một điều cần thiết. Nhưng điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh là đã đến lúc « Tinh thần chí nguyện » phải được phát triển sâu rộng trong giới thanh niên sinh viên.

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN

C H IỂ N tranh kéo dài mấy mươi năm nay làm mọi tiến bộ trên các bình diện kinh tế, văn hóa xã hội ngưng trệ. Việt-Nam nhuộm máu. Đa số dân chúng đói rách, lầm than cơ cực.

Tình trạng trên càng bị thảm thêm khi đem so sánh đời sống miền quê với đời sống đô thị đề nghị biện rằng Việt-nam vẫn đang tiến bộ và có tự do.

Đô thị đầy đặc xe cộ, đời sống xa hoa, dân thị thành ưa chuộng tiện nghi vật chất dư tiền chạy theo những mốt thời thượng. Nhưng triết thuyết mới mẻ cũng được các thanh niên biết đến — dù nhiều hay ít — những phát minh y-tế mới mẻ đều được áp dụng tại các bệnh viện. Những điều đó không là bằng chứng của văn minh tiến bộ sao ?

Tuy nhiên sự phồn thịnh trên chỉ là giá tướng, kinh tế thương mại hoàn toàn dựa trên ngoại viện. Nếu một mai Hoa Kỳ ngưng trợ giúp, đời sống toàn diện sẽ đổ vỡ tức khắc.

Nghèo khổ, chậm tiến là căn bệnh trầm kha của quốc gia. Hơn nữa kiến trúc vật chất trên ảnh hưởng nặng nề đến sinh hoạt tinh thần. Như vậy, thử hỏi văn minh, tiến bộ trên tư tưởng Việt-nam thực sự đạt đến điểm nào ngoài những di sản văn hóa có sẵn từ mấy ngàn năm nay (tức nhiên đã không lấy làm giàu lắm để đủ có thể hãnh diện). Thêm vào đó, vết tai hại không chỉ dừng ở đây.

Tư tưởng hạnh phúc, phồn thịnh ở đô thị càng trá đề lo lợi ích cho bản thân, bản chất hưởng thụ vội vã, ích kỷ xa hoa. Dân chúng thôn quê thì mất hết tin tưởng nghi kỵ, mang mặc cảm bị bỏ rơi bảo thủ coi sự tưng bần của mình như một định mệnh và bị bắt buộc phải an phận với nó.

Thêm nữa sự ngăn cách đời sống miền quê và đô thị làm sanh ra ở dân chúng thành thị tư tưởng đối trá đề lo lợi ích cho bản thân, bản chất hưởng thụ vội vã, ích kỷ xa hoa. Dân chúng thôn quê thì mất hết tin tưởng nghi kỵ, mang mặc cảm bị bỏ rơi bảo thủ coi sự tưng bần của mình như một định mệnh và bị bắt buộc phải an phận với nó.

Miền quê Việt Nam cũng như những vùng chậm

lẫn khác trên thế giới lại là mạch sống và năng lực của thành thị. Thiếu sự cung ứng của thôn quê, thành thị xáo trộn tức khắc dừng nói đến sự tự túc của thành thị khi kinh tế thương mại chúng ta hoàn toàn bị chi phối bởi ngoại viện ; 85% dân chúng sinh hoạt từ trễ, bị thảm an phận nghèo đói dốt nát.

Như vậy mà nói Việt Nam đang trên đường tiến bộ thì thật là sự lừa dối xấu xa, một sự hãnh diện vô trách nhiệm rất đáng phỉ nhổ.

Xét qua những tính chất tâm lý và đời sống vật chất ở trên, chúng tôi nghĩ đến yếu tố đầu tiên cho đất nước Việt Nam ngưng trệ, chậm tiến là an phận, sự khước nhận đời sống cộng đồng, sự thiếu vắng trách nhiệm phục vụ tập thể của mỗi người Việt Nam hiện tại. Nói tóm lại đó là một sự ngưng trệ tất cả những ý tứ, những tinh thần cần thiết để làm cho đời sống dân Việt đạt đến mức trung bình.

Rút kết luận từ những quan điểm trình bày ở trên, chúng tôi quan niệm tình trạng cùng khổ của quốc gia hiện tại là do các nguyên nhân :

- 1.— Chiến tranh
- 2.— Xã hội phân hóa
- 3.— Sự thiếu vắng ý thức cộng đồng.

Ba nguyên nhân căn bản trên ảnh hưởng nặng nề đến toàn diện đời sống tinh thần và vật chất ở nông thôn.

Trên cương vị thanh niên Việt Nam hiện tại trong lãnh vực học vấn của mình thu thập được chúng tôi không có tham vọng giải quyết toàn bộ vấn đề vì toàn thể hiện trạng Việt Nam là một vấn đề vừa quốc gia vừa quốc tế.

Nếu vấn đề chỉ một đặc tính quốc gia thì nội dung tập thể nhỏ chúng tôi cũng chưa làm nổi, huống gì nó lại quá phức tạp khi khoát thêm yếu tính quốc tế. Chúng tôi luôn luôn tâm niệm rằng đáng khích lệ, không phải ở kết quả mà chính là ở sự cố gắng mà mỗi người đã là con dân Việt Nam phải đóng góp phần sức làm việc của mình cho đất nước.

Do đó chúng tôi không thể an phận thờ ơ với tình thế dù biết nó quá khó khăn phức tạp.

Chính do những quan niệm ở trên mà chúng tôi quyết định thành lập đoàn Thanh niên Chí nguyện Việt Nam.

Ngoài những mục đích chính yếu mà chúng tôi đã đề cập trong bản chương trình, chúng tôi còn mong mỗi Đoàn sẽ đóng góp phần của mình trong việc hàn gắn tình trạng phân hóa của xã hội và bồi đắp ý thức cộng đồng qua hết trong mỗi người chúng tôi và sau đó lan dần ra tập thể rộng lớn.

Ý THỨC CỘNG ĐỒNG

Nhìn vào lịch sử chúng ta xác nhận ý thức cộng

đồng đã hiện hữu trong mỗi người dân Việt từ thời xa xăm lắm.

Thị tộc Lạc Việt họ Hồng Bàng, những nền văn minh Đông Sơn, Lạch Trường sự tồn tại của lũy tre bao quanh làng bức tường quanh thành lũy, mỗi làng làm một nghề là những biểu chứng hùng hồn.

Có thể nói, ý thức cộng đồng thấm trong máu huyết, dân Việt là động lực niềm can cho sự tồn sinh của dân tộc bên cạnh anh hùng lỗ phương Bắc.

Sự bành trướng chiếm lãnh đất tại phương Nam dân, Việt tự dựng nước tự vượt thắng chiến tranh tự tạo văn minh riêng biệt. Dân Việt cùng nhau sống cùng nhau hãnh diện, cùng nhau tạo dựng lịch sử oai hùng. Thế mà ngày nay quá khứ tươi đẹp ấy hình như không còn một ảnh hưởng. Mọi người lo cho bản thân mình mỗi gia đình tìm chỗ trú ngụ cho tài sản riêng, không để tâm đến việc chung của làng của nước.

Dân cư ở những đô thị tỉnh lỵ tạo một hỗn hợp phức tạp, không còn một sự thuần nhất nào.

Họ nghĩ rằng chính quyền được lập ra để kiến tạo những công tác ích lợi chung. Mỗi cá nhân không nghĩ đến sự đề xướng tạo lập.

Sự phân cách giữa cá nhân này khác gia đình này gia đình khác kéo theo sự xung khắc giữa các vùng, sự chia ly oán thù giữa các tập thể.

Vấn đề một gọi nghìn thưa, một lời ngàn tiếng vọng, một khởi xướng muôn cùng làm không còn nữa. Mạnh ai nấy lo thân. Sự yếu đuối đồ võ của quốc gia khởi đầu từ đó. Nói thế có nghĩa là đáp số của phương trình tiến bộ quốc gia là ý thức cộng đồng.

Việt Nam lớn mạnh, Việt Nam hùng cường khi muôn người cùng nghĩ một thứ cùng nói một lời cùng một lượt, khi muôn người cùng phát huy công tác có ích lợi chung, khi muôn người cùng gìn giữ những cơ sở cộng đồng, khi các thế hệ nối tiếp nhau giữ ý thức ấy.

Thanh niên Chí nguyện Việt Nam khởi đầu từ tập thể nông dân nơi những con sâu ích kỷ chưa đục ruỗng đến chỗ tận cùng nơi ánh sáng niềm vui trong sinh hoạt. Cộng đồng còn le lói nơi cần sự giúp đỡ trước hết của tập thể thanh niên. Thanh niên Chí nguyện Việt Nam định vị ở thôn quê và khởi đi từ đó.

TÂM HUYẾT CỦA MỌI HÀNH ĐỘNG

Trông về thực trạng nông thôn hiện tại không thể phân vân đi tìm bình an, hạnh phúc cho mình hay cho kẻ khác, không thể hỏi rằng hy sinh mình đến đâu, cố gắng được lợi chỗ nào, bôn phận mình hạn định trong mấy lãnh vực không có thì giờ để vui tươi nữa.

Việt Nam chỉ còn một hướng đi : tiến thật

nhANH và mạnh bạo về phía trước, phải vượt thắng màu đen căm hờn, bất công, bất chấp mọi trở ngại nguy hiểm.

Tiến mau về phía trước chỉ có được nhờ sự sáng tạo xây dựng. Bản cửu chương tôi hành động anh hành động, chúng ta hành động không cần sự hiện hữu. Tâm huyết tạo dựng nhiều hay ít cũng phải đổ ra. Cần có sự hiện hữu của nó chứ không cần tính chất hay lượng số.

MỘT CHỦ TRƯỞNG HÀNH ĐỘNG

Chúng ta không còn dư thì giờ để phân vân coi các danh từ vụ lợi, vô vị lợi dụng, bình an, nguy hiểm... có nội dung trong phạm vi nào nữa mà là phải hành động phải bước tới.

Chúng ta cần những lời nói, suy tư thành khẩn kết quả tốt chỉ do ở việc làm tích cực.

Tình trạng nông thôn kêu đòi khẩn thiết công tác thực sự. Đảng sau chỉ có hồ sâu đồ vớ vẩn bết tắc, sau lưng trong bóng tối đầy dẫy bất công, thù hận soi mòn tập thể. Cả nhân loại đang tiến mau ở đằng trước (không có sự chờ đợi của ánh sáng với bóng tối).

LẬP TRƯỞNG CĂN BẢN CỦA THANH NIÊN CHÍ NGUYỄN VIỆT NAM

Nhận định được thôn quê quyết định sự thịnh vượng của dân tộc biết rằng xây dựng cộng đồng thôn quê là xây dựng Việt Nam, nghĩa là đã đặt xong phương trình cho bài toán. Tuy nhiên đáp số tìm mãi không ra vì người ta vì vô tình hay cố ý quên một yếu tố tối quan trọng. Đó là yếu tố Dân Tộc.

Chúng tôi muốn cùng đồng bào chúng tôi tự lực xây dựng đất nước. Nhưng hình dáng, thái độ, tình cảm xa lạ, đều không quen thuộc không thích hợp với môi trường sinh hoạt chúng tôi. Nếu thông cảm chúng tôi xin biểu tỏ bằng thái độ trợ giúp những gì chúng tôi cần trợ giúp, xin đừng vượt quá hạn định đó mà gây phiền hà cho đôi bên. Quan niệm hỗ tương chính xác ấy chứng tỏ chúng tôi không bao giờ bỏ mình trong những hạn định tiến bộ chật hẹp hay tệ hơn nữa là không muốn cùng tiến với kẻ khác. Chúng tôi yêu thương nhau để cùng xây dựng tiến bộ cho chính mình và cho tất cả bạn hữu khác dù xa hay gần dù ở phương nào, cuối cùng sự yêu thương nhau chúng tôi muốn biểu lộ bằng hành động, xây dựng bằng việc làm thật sự chứ không bằng tư tưởng hay lời nói.

Do thế, chúng tôi phiền trách mọi phần tử dựa vào những lực lượng, thế lực ảnh hưởng nước ngoài để kéo cộng đồng Việt Nam tiến bộ theo và rập khuôn nước ngoài. Chúng tôi phủ nhận những sự trợ giúp, du nhập làm gây rối sự tiến bộ riêng biệt của cộng

đồng Việt Nam có mục đích đưa Việt Nam theo một hướng tiến nào đó không thích hợp với dân tộc.

Chúng tôi xác nhận cộng đồng Việt Nam là một phần tử trong cộng đồng thế giới như cộng đồng Việt Nam có những cá tính, hướng tiến bộ sinh hoạt vươn lên riêng biệt do ảnh hưởng của phong thổ địa thế vị trí và hoàn cảnh quốc gia.

Chúng tôi tiếp nhận mọi sự trợ giúp tinh thần mọi liên hệ hỗ tương với các cộng đồng khác nhưng bao giờ chúng tôi cũng hòa đồng những cái đó vào hồn riêng của dân tộc để thúc đẩy cho sự tiến bộ thuần túy Việt Nam.

NỐI TIẾP NHỊP SỐNG HAI MIỀN BẰNG YÊU THƯƠNG

Từ quan niệm sống là một cuộc phấn đấu miên trường, những thế hệ Việt Nam gần đây nối tiếp nhau lao vào ngọn lửa xung khắc không lờ. Ở một khía cạnh nào đó, sự tranh đấu là điều kiện thăng hoa con người, nhưng khi nhìn rộng rãi hơn làm sao khỏi thấy từ sự phấn đấu đi đến tranh chấp xung đột đồ vớ một đoạn thẳng quá ngắn. Nếu tranh đấu thì dẫu ở mức độ nào cá nhân hay tập thể cũng dễ gây xáo trộn, rối loạn đồ vớ. Thiết nghĩ việc làm xây dựng mới đem đến tiến bộ (xin đừng nghĩ có tranh đấu trong việc làm, tranh đấu không bao hàm một phạm vi rộng rãi như thế).

Tuy nhiên thái độ thích xây dựng mới là điều kiện cần cho cộng đồng tiến bộ. Phải thêm điều kiện đủ là tình thương nối kết con người. Tình thương là chất keo nối kết công việc. Tình thương là ánh sáng quét tan bóng tối hận thù, tranh đấu.

Thành thị tranh đấu cho mình thành thị vươn lên, thôn quê cần cù trong sự tiến bộ của mình. Đảng nào cũng muốn tranh hơn (thực chất là đó nhưng có khi không dóm đến). Quan niệm tranh đấu để tiến bộ cho riêng mình là thúc đẩy tiến bộ của tập thể không là quan niệm tốt. Cộng đồng lôi kéo tiến bộ cá nhân nhưng khó có chiều đi ngược lại.

Do quan niệm tiến bộ riêng lẻ mà thôn quê và thành thị có hồ sâu phân cách bi thảm hiện tại. Tình thương và xây dựng là nhịp cầu nối ngang.

Trong niềm tin tưởng đó Thanh Niên Chí Nguyễn Việt Nam hành động trên lập trường của mình: cụ thể hóa tình thương bằng hành động để xây dựng cộng đồng dân tộc thuần nhất.

AI LÃNH ĐẠO THANH NIÊN CHÍ NGUYỄN

Một nhóm người đầu tiên nghĩ đến sự tạo dựng Đoàn Thanh niên Chí Nguyễn. Phần lớn họ đã tốt nghiệp Đại Học Việt Nam, số còn lại đang hoàn thành những năm cuối cùng tại các phân khoa đã nhiều lần tổ chức lãnh công tác phục vụ nông thôn Việt Nam có người từ năm 1956 trong Hội Thanh

Niên Thiện Chí hay trong các hội đoàn Sinh viên khác. (1)

Sự liên kết của họ hoàn toàn đặt trên công việc. Chủ trương rằng công việc tạo họ thành một khối thuần nhất.

Muốn thế, kỹ thuật tổ chức công việc phải đặt trên cơ sở TÌNH THƯƠNG hoàn toàn dù bất cứ ai tổ chức cũng có kỷ luật qui củ, có người trên kẻ dưới.

Kỷ luật đặt ra chỉ để công việc đương hợp lý hóa và cộng tác tiến hành nhanh chóng chứ không phải là nền tảng của tổ chức. Có người trên kẻ dưới cũng chỉ để việc điều hành được hơn, đúng mức chứ không phải để kẻ này chì phối, điều khiển hay có thể đi đến lợi dụng kẻ kia.

Kỷ luật qui củ làm tổ chức thành hình hoạt động nhưng thành quả tốt không thể có được nếu thiếu tình thương.

Tình Thương là chất keo kết dính những người cùng chí hướng. Tình Thương là ngọn lửa đem nung sự cố gắng trong mỗi người. Trong mỗi công việc, Tình Thương là liều thuốc xoa dịu những chán nản mỗi khi gặp phải; Tình Thương là sự tha thứ khi có kẻ lỗi lầm, Tình Thương gây sự hiền từ trong mỗi người để duy trì tổ chức dù gặp phong ba trở ngại. Tóm lại Tình Thương là yếu tính tồn tại của tổ chức là tiên quyết định vận mạng thành công của Đoàn Thanh Niên Chí Nguyễn Việt Nam.

Nói thế không có nghĩa là chúng tôi đề tình cảm chi phối tổ chức. Tình cảm phải được điều hướng đúng mức bởi lý trí. Do tình thương liên kết mỗi người trong công việc chúng tôi vẫn dùng lý trí để phân xét công tác của mỗi cá nhân.

Bánh xe tiến hóa không dung tha những kẻ bất tài lười biếng, chúng tôi quan niệm những kẻ bất lực bất mãn gây mâu thuẫn nội bộ, chần nản phải bị loại trừ để thay thế ngay vào đó những người thích làm việc, có khả năng hăng hái và biết điều hòa anh em.

Nguyên tắc « tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách » được áp dụng tuyệt đối và tập đoàn phiên trách tất cả những cá nhân nào muốn lợi dụng tập đoàn để mưu đồ tham vọng riêng.

Nhận thức rằng hình thức thuần nhất không tìm được công việc hay, nên bao giờ cũng chủ trương mở rộng tập đoàn của mình, mời tham dự những phần tử suy tư, xa biệt, hoàn cảnh khác lạ, không thuần nhất miễn cùng chung một ý tưởng: xây dựng thúc đẩy tiến bộ nông thôn bằng việc làm thực sự.

Họ cho rằng họ tập hợp lại với nhau để làm việc, họ có tự do, suy tư riêng và ai cũng muốn trở về đời sống riêng tư của mình khi có những tập

đoàn khác — trong ý hướng — đến thay đề tiếp tục công việc đã khởi đầu.

VẤN ĐỀ BẢO TRỢ CỦA THANH NIÊN CHÍ NGUYỄN VIỆT NAM

Với khối óc trình nguyên những lý tưởng cao đẹp của học đường với hai bàn tay trắng của tuổi trẻ Chí nguyện viên về thôn quê chỉ có mỗi một khí giới: lòng tin yêu cuộc đời và sự hăng say phục vụ. Họ cần sự giúp đỡ trên nhiều phương diện của tất cả mọi người mọi tầng lớp, trong cũng như ngoài nước. Chúng ta có một quan niệm hết sức rộng rãi và những sự trợ giúp. Chánh quyền nếu hàng quan tâm đến sự xây dựng cộng đồng nông thôn, đến hoạt động của thanh niên, đến ưu điểm bám chặt lý tưởng của họ, đến ưu tư phục vụ dân tộc của họ đều thấy sự cần thiết phải trợ giúp chúng ta. Chúng ta vui lòng nhận sự trợ giúp đó. Các đoàn thể, các tư nhân trong nước, thông cảm hoạt động của chúng ta, muốn góp tay, chúng ta sẵn sàng nhận sự chung sức đó. Chính Phủ các nước bạn, các cơ quan đoàn thể ngoại quốc, thông cảm nỗi khổ của dân tộc chúng ta, muốn giúp chúng ta, chúng ta hân hoan nhận sự trợ giúp thân tình đó.

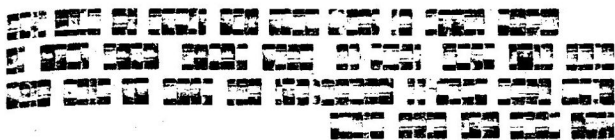
Tuy nhiên điều chúng ta xác tín ngay với mọi đối tượng trên là đoàn thể của ta lập ra để ta tổ chức, ta ấn định chánh sách, đường lối cuối cùng để ta hành động. Chúng ta đã biết quá nhiều những sự lợi dụng trực tiếp hay gián tiếp rồi, chúng ta chán ngấy những hình thức cổ văn chỉ huy rồi, chúng ta không tin ai bằng tin chúng ta chúng ta muốn hành động (ai muốn hành động như chúng ta cứ hành động đi, môi trường thôn quê rộng lớn lắm và đang cần mọi nhu cầu, xin cứ làm nhưng đừng phá rối chúng tôi) và chúng tôi chỉ xin mọi người phương tiện. Chúng ta chỉ bị đối tượng lợi dụng, đó là cộng đồng thôn quê, xin để chúng ta vào sâu trong đó.

QUAN NIỆM VỀ CÁN BỘ NÔNG THÔN

Đã mấy thế hệ rồi từ ngày lễ lối hành chánh Tây Phương được áp dụng ở Việt Nam và đã bao lâu các nhân viên của chánh quyền hợp thành một khối vững chắc biệt lập với quần chúng xung quanh. Ngôn ngữ, cử chỉ của họ ngày 1 khác xa với dân chúng. Họ hân hoan sống chung trong xã hội của họ và thấy cả một sự cách biệt với quần chúng nông thôn.



(1) Trần Văn Ngô trong một bản tường trình trại huấn luyện đợt I



Đáp số tìm được của phương trình nông thôn phải nhắm thẳng vào những yếu tố biết trước ở trên nghĩa là phải có một tập đoàn cán bộ mới. Tập đoàn cán bộ nông thôn xứng đáng phải không có điểm nào khác với quần chúng nông thôn về vật chất và tinh thần.

Cán bộ không có cách ăn mặc cao kỳ, ngôn ngữ xa lạ tinh thần không cảm thông, cách làm việc cũng nhắc giờ làm việc hạn định dù nhiều dù ít, sự từ chối công việc bất cứ vì lý do gì, sự định vị chỗ làm việc trong không gian nhất định.

Nỗi kéo dài bình thường trong công việc làm người cán bộ dễ chán nản. Vì vậy cần phải được nhào nặn luôn luôn nhất là về tinh thần, lý thuyết.

Cán bộ nông thôn xứng đáng phải có tinh thần sáng tạo tích cực, hăng say, yêu công việc. Không được những điều kiện trên cán bộ không còn là cán bộ nữa mà đã là công chức rồi. Và công chức khó thúc đẩy sự tiến bộ của nông thôn.

QUAN NIỆM VỀ HUẤN LUYỆN CHÍ NGUYỆN VIÊN

Đoàn Thanh Niên Chí nguyện Viên Việt Nam nhằm đào tạo những Chí nguyện Viên có tinh thần cán bộ tích cực trong những quan niệm ở trên.

Trước mỗi đợt công tác 4 tháng (trong giai đoạn thí nghiệm) và mỗi 6 tháng (trong giai đoạn thường xuyên). Đoàn tổ chức các trại Trại Huấn luyện đề huấn luyện Chí nguyện Viên. Trong hình thức Trại chia làm 2 phần : ban huấn luyện và trại sinh tham dự.

Phương thức học hỏi không phải là phương thức trực tiếp và thụ động mà là gián tiếp và tích cực.

Những đề tài liên quan đến mọi vấn đề nông thôn thêm những đặc tính địa phương tối yếu của

vùng sắp đến công tác được đưa ra đề ban huấn luyện cũng như trại sinh cùng nhau suy tư, thảo luận đề cuối cùng mọi người cùng đồng ý ở một số tiêu chuẩn căn bản, vẽ ra một viễn đồ chân xác cho mình trong những hoạt động về sau ở trường nông thôn rộng lớn.

Giữa người huấn luyện và người thụ huấn, danh từ không được xác thực lẫn, đã không mang những đặc tính khác biệt. Họ sống chung đề cùng nhau suy tư, tự mình huấn luyện góp ý đã thông vấn đề, tìm phương sách thích hợp, tác phong điền hình cho những hoạt động thích hợp ở thôn quê. Ở trại huấn luyện, không có sự dạy dỗ chỉ bảo; chỉ có sự thảo luận chung nhau đề tìm ánh sáng, sự thật.

Tính chất tích cực đề cao đến mức tối đa. Người thuyết trình đặt ra vấn đề, người dự thính tìm nên chân lý, tự mình rút ra bài học thích hợp cho bản thân, khả năng đòi hỏi chỉ không có sự chán nản trong lúc dò tìm, khám phá, kết quả mới chắc chắn và lâu dài.

Kết quả chỉ vẽ ra những nét lớn ở nông thôn thì những nguyên tắc trên được đề cập đúng mức và chân xác.

QUAN NIỆM VỀ CHỮ CHÍ NGUYỆN

Thật là 1 điều sai lầm nếu quan niệm rằng khi khoác được danh hiệu chí nguyện là mình muốn làm gì thì làm, muốn làm lúc nào thì làm, không ai bắt bẻ yêu sách được : "Tôi chí nguyện mà".

Chí nguyện là gì ? Chí nguyện là tự mình, tự ý chí mình thúc đẩy mình tự nguyện phục vụ. Và nuôi trường phục vụ của mình khi chấp nhận vào đây là nuôi trường nông thôn, nơi những cùng khổ, đau thương, đổ vỡ đã và đang tiếp tục xảy ra. Chí nguyện, lòng tự nguyện phục vụ như một kêu đòi thâm thiết bắt buộc ta tiến lên, tiến lên không e dè, chán nản sợ trở ngại. Và sự kêu đòi khàn thiết ấy, rước mất sự tự do của chúng ta. (Tự do chơi, tự do hưởng thụ, tự do làm). Ta nô lệ cho chí nguyện của chúng ta, chí nguyện bắt ta làm việc tích cực luôn luôn. Hết quan niệm được mình phải phục vụ nghĩa là bắt đầu mình hết chí nguyện rồi. Chí nguyện phải là một sự liên tục, chí nguyện không có gián đoạn.

Chí nguyện gây cho mình một trách nhiệm to lớn, con người không thể buông thả mình sống theo lối tùy thời, yên phận.

Do đó trong việc làm cũng như trong vấn đề học tập chí nguyện viên phải đi đến tận cùng, không thể có vấn đề nhượng bộ. Kiểm thảo phải đào bới, xoi mói đến cùng, không thể dừng lại bất cứ ở điểm nào khi chưa tới đích.

Trong việc làm, chí nguyện cho người ta thấy đầu tiên kết quả của công tác cộng đồng chứ không thể dùng bàn tay năm ngón, dùng ngôn từ để chỉ rõ lợi ích của cộng đồng. Cách hay nhất để giúp dân chúng lĩnh hội là kết quả thực tế. Do đó, phải hy sinh bản thân, khắc khổ để cố gắng chống chọi với sự yếu đuối lười biếng. Sự rộng không và sự lãnh đạm của mọi người.

Trong việc kiểm thảo, chí nguyện viên phải tìm thấy cái vui của chiếc bánh xé đôi, phải tìm được cảnh đầm ấm khi chen vai thích cánh trong việc chạy theo mục đích chung và ý thức rõ ràng là căm thù với bất cứ ai không tăng thêm chút hứng thú nào trên con đường của chúng ta.

QUAN NIỆM VỀ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI CHÍ NGUYỆN

Học tập có mục đích tìm thêm kinh nghiệm cho bản thân và cho công việc. Các toán chí nguyện tường trình các công tác nêu những trở ngại gặp phải, ghi rõ những kết quả, đề nghị những cái biến, gợi ý về trung ương. Từ đó cộng với những văn thư đề nghị những tiêu chuẩn căn bản theo đó đề chí nguyện viên áp dụng.

Lý thuyết công việc là một đảng, kinh nghiệm công tác là đảng khác. Tất cả mọi việc đều tiến hóa do đó không một thuyết, lý một tiêu chuẩn đứng vĩnh viễn giữa hoàn cảnh xã hội đầy xáo động này.

Tinh thần cán bộ tích cực của Anh Em chí nguyện viên, chỉ tồn tại khi nguyên tắc học tập bằng kiểm thảo, việc chú ý đến những kinh nghiệm tiêu chuẩn rút ra từ các công tác mang lại được đề cập đến mức tối đa.

Do đó vấn đề học tập được dựa theo hai nguyên tắc căn bản.

NGUYÊN TẮC I

Vấn đề kiểm thảo trong các toán. Kiểm thảo gồm 2 vấn đề TỰ NHÌN và NHÌN.

Mỗi chí nguyện viên tự nhìn lại công tác của mình ở ngày qua, nhìn phản ứng của bản thân mình trong các công tác ở thời cũ để tìm ra những kinh nghiệm những phản ứng dự trừ cho các công việc mới mà tương lai gặp phải.

Các nhìn ấy không có tính chất bóc lột soi mói những suy tư thầm kín của mỗi cá nhân. Cái nhìn ấy không gồm những khe khắt bản thân, trách cứ cá nhân mình về phương diện này hay phương diện khác mà chỉ là sự thu góp chất liệu trong quá khứ làm vốn liếng cho quan niệm, hành động của mình ở hiện tại và tương lai mà thôi.

NHÌN là hướng sự trình bày quan điểm của mình về đối tượng bên ngoài nghĩa là tha nhân. Nhìn kẻ khác không phải là bóc lột soi mói những suy tư thầm kín hay công kích hủy phá hành động của họ mà chỉ là nhận xét tư tưởng và hành động của kẻ khác theo quan điểm của mình đúng trong đoàn thể. Nội dung của thái độ trên hàm chứa sự xây dựng kinh nghiệm cho mình, cho bạn và cho tập thể; cái nhìn ấy không khoát thái độ dằn dai, chăm chú đóng kín khắt khe mà có hình thái cởi mở vô tư thanh thoát.

Nhìn tập thể nghĩa là định hướng sự chỉ phở do đường lối quan điểm của đoàn với hoạt động của mỗi cá nhân, nhận xem những khuyết điểm trở ngại gặp phải cũng như những thành quả đã đạt được hầu tìm những tiêu chuẩn để sự hỗ trợ của đoàn thêm hiệu nghiệm.

Phải hội đủ ba yếu tố trên nguyên tắc I mới coi là được áp dụng đầy đủ. Quên điều này hay điều kia đều làm việc kiểm thảo yếu sút kết quả.

NGUYÊN TẮC II

Chấp nhận và áp dụng khuyến cáo do ban chấp hành đề ra.

Những văn thư khuyến cáo của ban chấp hành không là những điều không thể không thực hành mà là suy nghiệm rút từ kết quả do các chí nguyện viên gợi ý về cộng với sự hòa hợp các sách lược chủ trương.

Những nguyên tắc ấy có tính cách điều hợp do đó cần được chí nguyện viên thấu triệt linh động để áp dụng.

Sự thông suốt các khuyến cáo trong những thông tư của ban chấp hành còn có tác dụng làm tinh thần chí nguyện viên luôn luôn được mài dũa, cải đổi hầu thích hợp với thời gian và không gian.

Ban chấp hành ví như quả tim, các toán chí nguyện viên ví như các mao quản. Máu là hoạt động của đoàn. Hoạt động phải được đổi mới thích hợp luôn luôn như máu phải trở về tim để tìm thêm dưỡng khí.

Sự thiếu thông suốt, bẻ trễ học tập các khuyến cáo sẽ làm tinh thần các chí nguyện viên trở nên uể oải, thiếu tích cực, sự trì chậm lỗi thời trong công tác dễ dàng xảy ra và lúc đó họ mất đi tinh thần cần bộ cần thiết của mình.

QUAN NIỆM VỀ CÔNG TÁC CỦA THANH NIÊN CHÍ NGUYỆN

Các hoạt động của đoàn dù trên lãnh vực nào đều phải theo những nguyên tắc căn bản sau :

NGUYÊN TẮC I Hoạt động có tính cách trợ giúp, khuyến khích dân quê tự lực tạo tiến bộ cho bản thân và cho cộng đồng.

NGUYÊN TẮC II Hoạt động nhằm gây ý thức cộng đồng trong tập thể dân quê.

NGUYÊN TẮC III Hoạt động nhằm nâng cao tinh thần hơn là chú ý đến kết quả vật chất.

NGUYÊN TẮC I

Mặc cảm bị bỏ rơi, đời sống hạn định trong vương vườn mảnh ruộng làm người dân quê không những không thích sự nhờ cậy mà còn lãnh đạm mọi sự trợ giúp, nhiều khi đi đến chỗ ghét bỏ khinh khi nữa. Do đó hoạt động chỉ hiệu quả khi người dân quê coi công việc của chí nguyện viên không là của một kẻ lạ mang đến sự giúp đỡ mà là của chính của 1 phần tử trong tập thể phục vụ cho tập thể. Hệ luận rút ra từ định thức trên đây là ý tính trợ lực dân quê trong chiều hướng để họ tự kiến tạo tiến bộ, vững chãi là nhớ hành động

của chính họ chứ yếu tố chính không phải là nơi chúng ta.

Thật là một điều sai lầm nếu quan niệm ta về quê để phân phát, giúp đỡ vật chất, tiền bạc cho họ. Mối nguy thứ nhất là chúng ta không khi nào có phương tiện để làm việc đó. Mối nguy thứ hai là quan niệm bở thí đó sẽ tạo tính ỷ lại ; lười biếng nơi họ, đó là chưa nói đến việc xúc phạm đến nhân phẩm đời sống đáng kính của đồng bào thôn quê.

Do đó chí nguyện viên giới hạn tối mức tối đa sự trợ giúp phương tiện, vật chất và quan niệm được rằng điều trợ giúp tinh thần, gây ý thích hứng khởi làm việc, mới là việc tối quan trọng để tạo nên thịnh vượng. Chí nguyện viên tìm cách xóa tan tính an phận và minh chứng rằng sự làm việc liên tục là nghiêm số cần cho phương trình thịnh vượng của bản thân và cộng đồng thôn quê. Đáng phiến trách hơn nữa nếu chí nguyện viên về thôn quê với mặc cảm của kẻ đến cho, cảm thấy hãnh diện ở địa vị ưu thế của mình. Sự hợp tác giữa chí nguyện viên và dân quê nhiều khi không nên đặt trên nguyên tắc đồng đẳng mà có thể chí nguyện viên đứng ở vị trí thấp hơn dù vẫn cố gắng giữ vị thế chủ động trong việc áp dụng chương trình kế hoạch của đoàn.

Nên quan niệm rằng sự về thôn quê của ta không nằm ở cường độ ý muốn mà ở cường độ bền phẫn, trách nhiệm của ta với dân tộc. Quan niệm cực đoan một chiều như vậy mới dễ thức tỉnh, thu phục thiện cảm của dân quê.

Quan niệm này làm họ hãnh diện và do đó dễ dàng bị thúc đẩy đem hết cố gắng để xây dựng cho bản thân và cho cộng đồng. Hơn nữa quan niệm này làm họ thấy tất cả những vinh dự để góp sức với chúng ta xây dựng một cộng đồng dân tộc thuần nhất.

Kết luận cuối cùng của nguyên tắc I này là cách cho bao giờ cũng quan trọng hơn của cho.

NGUYÊN TẮC II

Chúng ta nhận thấy sự thiếu vắng ý thức cộng đồng, làm tình đoàn kết nhân dân hầu như không có. Sự trì chậm trong mọi sinh hoạt cũng bắt đầu ở đó.

Nỗi tai hại trên sẽ tránh được nếu mọi công

tác của chúng ta đổ xô vào các lãnh vực lợi ích công cộng, không để một nhóm hay một nhà nào hưởng lợi ích riêng mình.

Công tác của chúng ta chú trọng ở bề rộng, chứ không ở bề cao. Do đó với những phương tiện, công tác giới hạn, số người được hưởng ích lợi được nhiều. Với một số của tối thiểu chúng ta tạo được một tầm tiếng tối đa.

Mục tiêu thứ hai của nguyên tắc này là từ những công tác cộng đồng do ta khởi xướng sẽ đến mức những công tác cộng đồng do đồng bào khởi xướng (có ta tham dự rồi không có ta tham dự).

NGUYÊN TẮC III

Tình cảm và tinh thần là 2 vô khí tối yếu mà chí nguyện viên dùng để truyền bá, nắm vững tinh thần cộng đồng, tạo sự tiến bộ cho dân tộc. Mỗi nhiệt tâm của chí nguyện viên không phải diễn tả bằng số lượng vật liệu, công tác mà là sự cố gắng tạo ra giữa mình với dân quê một quan hệ tinh thần mỗi ngày một thêm thắm thiết. Như vậy một khi vì một lý do nào phải chấm dứt ở một vùng thì sự thương mến giữa hai bên vẫn mãi mãi tồn tại vì mối liên hệ không phải là mối liên hệ vật chất dễ gãy đổ, xóa bỏ.

Sự thịnh vượng của đất nước hẳn dễ dàng bắt nguồn từ đó.

THÁI ĐỘ CHÍ NGUYỆN VIÊN TRONG NHỮNG CÔNG TÁC

Người chí nguyện khi tự ý dẫn thân vào môi trường thôn quê là đã tự dặn mình là sẽ làm mọi công tác nào cần thiết cho sự tiến bộ của cộng đồng thôn quê.

Thật dễ dàng thông qua những công tác mà ta ở vai trò phụ giúp còn chủ động là đồng bào nông thôn, chúng ta là công nhân là « lính » của họ, mọi sự chỉ vẽ đều được tuân theo như trường hợp những

việc làm thường xuyên trong sinh hoạt của họ như gặt hái, phụ giúp làm rẫy... Tuy nhiên điều nghịch lý dễ dàng xảy đến khi đi vào những công tác cộng đồng xã hội, ta nghĩ ra công tác, nhưng mình ta không thể nào làm công tác ấy. Ở đây cần sự trợ giúp rất nhiều của đồng bào, mà đồng bào lại nhiều sức hơn ta, đông hơn, tuổi tác hơn, kinh nghiệm, ta chỉ có 1 ưu điểm, đó là dễ xướng công tác. Do đó ta ở vào 1 vị trí khó khăn khi muốn việc được hoàn toàn hảo, vừa đứng ở vị trí kẻ yếu thích và cần nhờ vả, vừa đứng ở vị trí điều hành công tác,

Điều nghịch lý cũng thường xảy ra trong những công tác, chúng ta nhờ nhiều vào phương tiện của chính quyền. Nhờ họ, nhưng chủ động ở ta, đến với họ nhưng ta là kẻ ra điều kiện, ta phải ở thế muốn chấp nhận 1 sự kiện chứ không phải bị chấp nhận. Được thế khi ta quan niệm sự trợ giúp chính quyền với ta là cần thiết cho họ, nếu họ muốn quốc gia tiến bộ họ nhờ ta trong việc xây dựng hạ tầng. Tóm lại, ta luôn có thái độ chủ động, biết điều hành, biết tuân phục, mềm mỏng vừa phải và lòng tích cực.

QUAN NIỆM VẤN ĐỀ TÁC PHONG CHÍ NGUYỆN VIÊN

Định nghĩa ngôn ngữ, cử chỉ, hành động, xử thế, sinh hoạt hàng ngày biểu hiệu tác phong. Đã và sẽ bàn nhiều, vào sâu chi tiết những sự kiện biểu lộ tác phong của người chí nguyện. Trong quan niệm về đường lối của đoàn, chúng ta hết sức nhấn mạnh đến việc duy trì cảnh giác thường xuyên vấn đề tác phong. Tác phong không phải là vấn đề thực hiện 1 ngày 1 buổi, tác phong không thể quan niệm có sự gián đoạn trong lối dẫn dắt bản thân, tác phong không có việc đề qua ngày mai mới áp dụng. Tác phong xây dựng chậm chạp khó khăn, tác phong mất đi nhanh chóng nếu một phút bỏ quên lơ đãng. Tác phong là sự liên tục trong không gian và thời gian.

Tác phong dự phần quan trọng trong sự thành công của hoạt động vì không ai ưa làm việc với các người mà thái độ, dáng điệu mình không thích bao giờ.

Như vậy mất tác phong, người chí nguyện thất bại trong công tác gây dựng đời sống cộng đồng hay nói theo lối khác căn nhà cộng đồng gãy đổ ngay nếu không có tác phong làm nền.

QUAN NIỆM VỀ PHẨM VI LIÊN LẠC VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Chí nguyện viên về thôn quê giúp đỡ dân chúng cùng họ cảm thông, kiến tạo cuộc đời, thêm nguồn sống cho tập thể dân quê.

Hiện nay, sự thực không chối cãi là thành phần chánh quyền và tập thể dân chúng là hai thành phần khác biệt.

Sống với dân quê là cứu cánh đầu tiên và tối hậu của ta còn vấn đề làm nhịp cầu giao tiếp giữa chính quyền và nông dân có được hay không là tùy điều kiện ở trên chứ không phải là một vấn đề tiên quyết, mà trái lại — và bắt buộc.

Do đó vấn đề giao tiếp với chính quyền địa phương phải hết sức tế nhị? Ta chỉ liên lạc với chính quyền để yêu cầu hỗ trợ những công tác của ta (ta chủ động trong mọi trường hợp, vấn đề phạm vi) chứ không giao tiếp với họ để cùng tìm ra công tác (vì điều này dễ dàng đi đến việc họ ở thế chủ động và ta ở thế bị động).

Họ là chủ, ta là khách.

Họ có hoạt động của họ, ta có hoạt động của ta. Đừng trông có sự cảm thông toàn vẹn. Nếu đến mức đó thì ta là chính quyền mất rồi. Sự kiện trên hiện tại không phải là tốt và Đoàn không chủ trương thế.

VIÊN ĐỔ CHÂN XÁC CỦA NGÀY MAI

Bấy nhiêu quan niệm chỉ có mục đích duy nhất, là đề hoạt động của chí nguyện viên cũng như Ban Chấp Hành đạt được kết quả mong muốn.

Ở địa phương, chí nguyện viên được đồng bào thương yêu dùm bọc. Dần dần mọi người thấy hứng khởi trong đời sống cộng đồng, thấy sự hiện diện của anh em là điều cần thiết trong giai đoạn đầu. Rồi ở giai đoạn sau cùng là tuy không còn sự hiện diện của anh em, anh em phải sang vùng khác hay sự hiện diện của anh em không cần thiết nữa, thì hình ảnh chí nguyện vẫn còn. (Đã có sẵn và vẫn tiếp tục).

Trên bình diện quốc gia rộng lớn hơn, sự thành công từng toán nhỏ của anh em sẽ làm cho phạm vi hoạt động của Đoàn càng lan rộng và điều mong mỏi cuối cùng của tất cả chúng ta là làng nào ở miền Nam Tự Do này, đâu đâu cũng có bóng dáng của anh em chí nguyện.

Công việc hiện tại của anh em là khởi đầu, như những viên gạch ở dưới cùng khởi xây một bức tường rộng lớn. Rất cần có nó.

Toàn dân tin tưởng ở sự cố gắng của anh em chúng ta tất cả chúng ta cũng tin tưởng sức cố gắng của chúng ta.

Giờ đây xin nói lên là chúng ta bắt đầu.

20/1/65 phát hành:

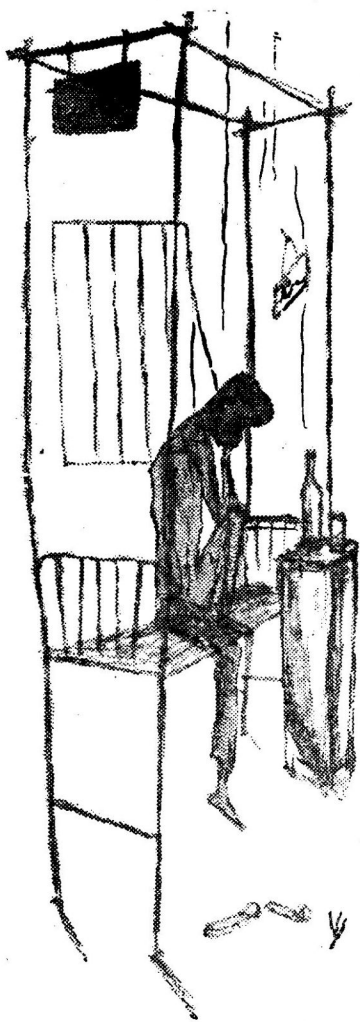
t ì n h 1 4
t h u ơ n g

XUÂN ẤT TÝ

Một giai phẩm thật đặc sắc....

những khoảng cách giữa bệnh nhân và y sĩ

● ĐẶNG ĐÔNG MỸ



LÀ N giờ lại các trang lịch sử Y-học của nhân loại, chúng ta không khỏi bồi hồi, thán phục thấy rằng quá trình diễn tiến của y học quả đã xâu đậm trưởng thành và cũng già nua như trái đất. Thuở xa xưa đã từng có những vị tu sĩ, các bậc quân vương các nhà chiêm tinh, học giả cho đến những tên phù thủy cũng đã làm nghề thuốc với mục đích cứu sinh độ thế. Nhưng ở thời kỳ xa xăm đó, y học đã mang nặng tính chất thần bí (anthropomorphique), siêu hình và có tính cách phóng thê nghĩa là đáng lẽ lấy sự nghiên cứu con người làm đối tượng, thì trái lại cái cương vị nhỏ bé đó đã bị xóa nhòa trước một vũ trụ vừa mênh mông, vừa huyền ảo, mỗi bệnh tật đều là kết quả một hình phạt của thần linh.

Cuộc phiêu lưu này của y học đã triển miên kéo dài cho đến những thế kỷ gần đây, khoa học bắt đầu khởi phát và bành trướng nhất là thời Claude Bernard (1813 — 1878), ông đã đem vào lịch sử y học cả một nền tảng suy luận có tính các thực nghiệm và hệ thống hóa. Thời kỳ này tất cả mọi lĩnh vực của khoa học đều thành công rực rỡ riêng y học người ta cũng vội lạc quan tưởng chừng rằng đã khám phá được hết con người. Nhưng rồi giấc mơ đó cũng chỉ vụt nhanh như bóng mây, mọi người đều chợt tỉnh và thấy rằng khoa học vẫn bất lực trước những bí ẩn của con người.

Thực vậy, «Đoạn trường ai có qua cầu mới hay» đã có những lần người y sĩ đứng trước bệnh nhân cảm thấy xa lạ, băn khoăn hỏi người rồi tự hỏi mình, đến một lúc cái khoảng cách giữa chủ và khách như xa thăm thẳm. Con người không phải chỉ là một thực thể bất động im lìm, bao gồm những biến chuyển sinh lý mà trái lại còn là một tổng hợp phức tạp giữa những giao động hỗ tương của sinh lý và tâm linh. Con người là một chủ thể có đủ ý thức và tự do, chính vì nhận thức trên mà người ta đã phải mệnh danh nó là một tiểu vũ trụ, một đơn vị bất khả phân. Ta chỉ có thể đo được những biến chuyển hằng hữu của các hiện tượng, sinh lý, chứ không thể nào đo được cái tri thức (conscience) và phần xâu thẳm hơn nữa là tiềm thức (Sub-conscience) và vô thức (in-conscience). Các nhà danh sư như Freud, Pavlov, Pierre Zanet, Biurt, Simon và còn nhiều nữa, đã liên tiếp nhau cố gắng đi thám hiểm, khai phá những miền bí ẩn của tiểu vũ trụ đó, nhưng dầu sao vẫn là những người đi trong đêm tối, và thấy rằng việc áp dụng những phương pháp khoa học thuần túy vào sự nghiên cứu con người là một điều gượng ép.

Thực vậy, khi nghiên cứu các hiện tượng tâm lý ta thấy khó khăn ngay từ bắt đầu bằng các Định nghĩa, thế nào là Đau? hỏi ai định nghĩa được hoàn toàn? phải chăng Đau là một thái độ

tùy thuộc ở hiện tượng sinh lý và cả tâm linh nữa. Cho nên khi nghiên cứu các hiện tượng tâm linh của con người hay của riêng bệnh nhân, người ta không thể nào rút ra được những định luật có tính cách phổ quát từ các sự kiện đó. Tất cả những nhận xét của chúng ta về tâm linh chỉ là những sản phẩm của một ý thức nhận biết của từng cá nhân một, mang tính chất chủ quan. Khi tôi buồn, tôi chỉ có thể nghiên cứu được hiện tượng đó ngay trong tôi chứ không thể nào nghiên cứu được hết những nỗi buồn trong một cá nhân khác tôi. Nếu tôi biết rõ các biến chuyển trong nỗi buồn của người khác thì đó chỉ là một kinh nghiệm mà đã gọi là kinh nghiệm, không thực nghiệm, thí nghiệm được thì đâu còn là khoa học, như vậy sự chính xác đã mất.

Thí dụ, ta có thể đo được áp huyết cực đại của người này là 12, người kia 14, nhưng tuyệt nhiên ta không thể nào đo được độ lượng, cường độ của một sự tuyệt vọng, chán nản mệt mỏi (dépression nerveuse) của một bệnh nhân chẳng hạn, đo đã không được thì sự phân tích cũng không hoàn toàn như khi ta phân tích chất tế bào ra Glucose, Protide, Lipide. Ta chỉ có thể tìm được những nguyên nhân sinh lý rất gần đã gây ra căn bệnh của một bệnh nhân đột nhiên trở nên trầm trọng trong ngày hôm nay, nhưng ta không thể nào ngờ được sự nguy kịch đó biết đâu là kết quả của niềm cay đắng, tuyệt vọng đã xảy ra trong một hoàn cảnh gia đình, nó đã ăn náu, ăn sâu tận dưới đáy của vô thức, tiềm thức trong bao nhiêu năm cho đến hôm nay bỗng nhiên nó hồi sinh lại, a tòng với căn bệnh đến nỗi chính bệnh nhân cũng không biết. Ta cứ để ý trong các cơn mê, mỗi bệnh nhân nói mê một cách khác nhau, tùy thuộc vào địa vị, hoàn cảnh, kỷ niệm riêng của bệnh nhân. Cơn mê chính là tiếng nói của vô thức, tiềm thức. Pierre Janet trong cuốn «Automatisme psychologique» cũng nhận thấy căn

bệnh Hystérie do tiềm thức cấu tạo nên. Cho nên thám hiểm con người bằng những phương pháp khoa học, trắc nghiệm tâm lý có lẽ còn hơi hợt, nông cạn, vì

« Sông biển bao la mà có hạn.

Lòng người nhỏ bé lại vô biên»

Mỗi một hiện tượng tâm lý của một cá nhân đều mang nặng dấu vết của bản ngã, của ý thức của kết quả những điều kiện sinh lý. Khoa học đã bất lực trước con người, vì ngoài thể xác còn có phần hồn, sự thất bại đã đến liên tiếp với chúng ta như một chuỗi nhân quả, từ thất bại này dẫn đến thất bại kia theo một dòng biện chứng. Cuối cùng người ta không thể nào tìm được các định luật phổ quát, hằng hữu cho tất cả mọi sự kiện tâm linh con người như những định luật vật lý chẳng hạn một vật rơi trong chân không bắt buộc phải có công thức $e = 1/2gt^2$.

Từ thời xa xưa, con người vẫn ước mơ lên thăm chị Hằng, muốn biết các điều bí ẩn về các hành tinh, câu chuyện ấy tưởng chừng như viễn vông, ai ngờ được ngày nay chúng ta đã vượt qua được các tầng khí quyển để lên sát mặt trăng, như vậy bước đường đến các hành tinh khác cũng chẳng bao lâu nữa. Nhưng thất vọng thay, khi quay lại cái tiêu vũ trụ ở sát ngay ta, thử hỏi rằng chúng ta đã biết được thêm những gì, phải chăng còn ở thời kỳ sơ khai với những giả thiết và có lẽ rằng những khoảng cách trái đất chúng ta hàng mấy năm ánh sáng. Thế mới biết rằng, thân phận con người thật là cô đơn, mỗi chúng ta là một hoang đảo, ai hiểu được ta, và làm thế nào ta hiểu được người khác ta một cách trọn vẹn, cho nên trong các tác phẩm của Phái tiên sinh như Jean Paul Satre, François Sagan, ta thường thấy những đôi lứa yêu nhau thật

tha thiết, nhưng chao ôi ! qua đôi mắt của nhau sao họ vẫn thấy xa lạ quá chừng, một cảm giác lạnh lùng, rợn rợn mang tất cả những niềm bí ẩn vừa khó nói vừa cũng không muốn giải bày, mỗi người chúng ta chỉ còn là một hoang đảo, và giữa chúng ta cũng chỉ còn một ân huệ cuối cùng ban cho nhau đó là niềm thông cảm mang theo những trực giác. Đã có nhiều lần đứng trước bệnh nhân, lòng người y sĩ cảm thấy bồi hồi, đau đớn như chính mình đang ở trong cảnh, chẳng khác gì người đi xem kịch, đến một lúc ý tưởng ta thăng hoa, ngoại cảnh nhập thể, ta cũng giận hờn như chính người trong kịch, hiện tượng này cũng xảy ra giữa bệnh nhân và y sĩ, người ta gọi là sự đối ngôi (Situation de transfert). Vậy chỉ còn nhờ con đường đi tắt này đôi khi đã dẫn chúng ta đến căn gốc của bệnh, một cơn thổ huyết (hémoptysie) vì uất ức, chứng sừng dạ dày (bao tử) của bà De Mortsauif do những thất vọng tình cảm mà từ lâu Horace Bian Chon đã tìm thấy, chứng sừng yết hầu vì súc cảm quá mạnh, sự tắt kinh của các cô gái đương thì vì sự thất vọng quá trường kỳ trong những truyện tình duyên trắc trở. Những nguyên nhân kỳ lạ của các chứng bệnh mà ta vừa kể trên ai ngờ được. Những khoảng cách giữa chúng ta với bệnh nhân là những đoạn đường bất định, thật là xa thăm thẳm mà cũng thật là gần gũi, cho nên lòng thông cảm vẫn là một nhu cầu thiết yếu của nghề áo trắng chúng ta, thông cảm xóa bỏ được mọi biên cương giữa ta với tha nhân, đó là niềm an ủi quý giá nhất mà khoa học không thể nào cho ta được.

Ngày 12-11-1964

ĐẶNG ĐỒNG MỸ

NỀN Y TẾ với XÃ HỘI VIỆT NAM

(TRÍCH HƯỚNG MỞI, NỘI SAN Y KHOA III)

XÃ-HỘI loài người bị hăm dọa bị tàn sát bởi những yếu tố thiên nhiên (thời tiết, địa thế, sự phá hoại của vi trùng...) cũng như yếu tố chiến tranh giữa người và những lực lượng khác, giữa người và người. Tình trạng càng nguy ngập bao nhiêu thì vấn đề Y học phải được đặt ra cấp thời bấy nhiêu với hai lực lượng thật hùng mạnh một là đề chống đối với bệnh tật hai là ngăn cản trước những gì có thể xảy tới có hại cho sức khỏe của con người. Tóm lại là một lực lượng y tế đó chỉ có thể chiến thắng khi thực lực của nó mạnh. Tình trạng y tế hiện tại của nước nhà rất nguy ngập—Chính ngay ở thành phố Y sĩ và y tá không đáp ứng nổi nhu cầu của quần chúng — Ở thôn quê vấn đề y tế có thể nói là hoàn toàn thiếu sót. Nhân lực Y tế thiếu thốn, nhân viên Y tế không được đào luyện kỹ càng. Với một thực trạng như vậy chắc hẳn phải cải tổ, phát triển lại ngành y tế nước nhà.

Cuộc khủng hoảng chính trị từ lâu đã ảnh hưởng rất nhiều đến ngành y tế — Trong mười năm qua với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ Chính phủ không có chương trình đại quy mô về y tế. Vì vậy chúng ta không thấy rõ một tiến bộ nào hơn mấy chục năm về trước — Ngay ở thành phố số bệnh viện đã thiếu thốn. Bệnh nhân nằm la liệt ngoài hành lang, hay chờ đợi cả một buổi đến phiên mình khám. Ở thôn quê chỉ có những trạm y tế rải rác thiếu hẳn mọi phương tiện chống đỡ với bệnh tật và tình trạng chiến tranh — Y tá phụ trách chỉ được đào tạo trong thời gian quá ngắn không đủ khả năng làm việc.

Bởi vậy cần có một sự ổn định về chính phủ sáng suốt, cần có một đường lối viện trợ thích hợp. Sự nguy ngập của vấn đề Y tế là một trong nhiều yếu tố gây nên sự phản kháng của nhân dân. Nếu chấp nhận con đường chính trị phải phù hợp với dân thì quyền lợi trực tiếp về Y tế phải được đáp ứng gấp.

Song-song với tình trạng thiếu bệnh viện, nghèo thuốc men dụng cụ y học là sự thiếu thốn bác sĩ y tá. Hiện nay Miền Nam có khoảng 560 B. S. dành cho 14 triệu dân. Riêng ở thôn quê (phần chủ lực của dân tộc) tỉ số 1 B. S./100.000 dân, Saigon : 1/1500 Đức : 1/600.)

Hiện nay thanh niên có tú tài I, II thất nghiệp rất nhiều. Nếu chính phủ chịu dành cho ngành Y tế một ngân sách lớn thì số Y tá sẽ tăng lên, xây dựng thêm trường ốc thích ứng với số Y tá..

Nguyên nhân nào mà lương B.S.Việt Nam lại ít ỏi như vậy ? Hai điểm quan trọng là nghèo không thể chịu đựng một thời gian học tập quá lâu dài, và lý do thứ hai là sự khó khăn của chương trình đào tạo B. S.

Để giải quyết vấn đề thứ nhất. Chính phủ phải cho nhiều học bổng đủ nuôi sống S. V. theo học (chứ không cho một cách hình thức 300đ. 700 mỗi tháng như là từ lâu) — Nhiều học bổng và mỗi học bổng đủ cho mỗi người S. V. Ví dụ trong một quận

thuộc nông thôn đề thích hợp cho sự săn sóc số dân ở đây phải có bao nhiêu B. S. thì chính quyền ở đây trích số tiền hàng tháng là bao nhiêu dành cho học sinh đã cam kết khi thành tài sẽ trở về làm tại quê nhà với tư cách một công chức trong thời gian tối thiểu bao nhiêu năm tùy theo hoàn cảnh của mỗi Quận. Như vậy người Y sĩ dễ ở với đất mình làm việc vì đó là nơi chôn nhau cắt rốn của họ và như vậy có thể giải quyết được nạn khan hiếm BS. Tất cả những vấn đề đó tùy thuộc ở chính phủ rất nhiều. Thượng tầng đưa ra nhiều kế hoạch, hạ tầng thì hành động tích cực thì chắc chắn sẽ được ủng hộ. Sự tăng thuế má trong trường hợp này không bị phản kháng và không lâu, nền y tế nông thôn được giải quyết ổn thỏa.

Vấn đề thứ 2 : Sự khó khăn về học tập — Cải tổ chương trình trung học và Đại học để có sự liên tục dễ dàng. Hy sinh nhiều môn học mà sự lợi ích xét ra không quá cần thiết so với nhu cầu cấp bách khác của đất nước. Thực hiện việc chuyển ngữ lanh chừng nào hay chừng ấy, thành lập nhiều hội học tập người đi trước nâng người đi sau... Việc này tuy thuộc vào Bộ Q.C.G.D. và Viện Đại học. Phải cải tổ lại bộ và Viện đề hợp với tình thần mới — Khi hai cơ quan này đã có khả năng thật sự thì uy tín của nó sẽ ảnh hưởng lên H.S.S.V. Với những biện pháp mạnh trong một chiều hướng đúng đắn hữu ích chắc chắn giáo giới và SVHS sẽ thực hiện được một cuộc cách mạng trong phạm vi này.

Khi người Y học xuất hiện trong xã hội, chúng ta thử đặt vị trí thích ứng của họ ?

Người Y học được coi như một đơn vị của tập thể quần chúng với những liên đới vô cùng mật thiết. Như vậy trước tiên là người Y học phải lãnh một trách nhiệm. Tuy đơn giản nhưng đôi khi có thể vì hoàn cảnh tạo nên người Y sĩ đã cảm thấy mình là ông trời, kẻ cứu nhân độ thế cho nên có khi làm việc hăng say được hưởng dẫn bằng tình cảm lãng mạn trên có khi bỏ bê công việc và sự xuất hiện của Y sĩ ở nhà thương có tính cách hình thức, hoặc có hiện tượng y sĩ ăn gian giờ làm việc tại công sở. Tuy nhiên trong hoàn cảnh đất nước hiện tại người y sĩ ngoài trách nhiệm phải làm của mình (như trách nhiệm của người công chức) vẫn còn phải hi sinh nhiều. Thật khó mà đòi hỏi người y sĩ nếu không phải là sự khổ đau rên siết của đồng bào và như vậy người y sĩ phải vượt lên cái trách nhiệm giới hạn bình thường.

Hơn thế nữa người y sĩ còn là một người trí thức có tài tổ chức trong phạm vi y tế mà mọi phạm vi khác nếu cần như ở nông thôn. Tổ chức hệ thống phòng thư bệnh tật, giáo dục quần chúng, về y học, chính trị, văn hóa, kinh tế...

Với những công việc nặng nề như vậy người y sĩ có quyền tranh đấu buộc chính phủ phải đề cho người y sĩ đủ mọi dịp thực hiện trách nhiệm cao quý đó.

LÊ-TRƯƠNG.

ĐỀ NGHỊ

một chương trình phiên dịch

• TRÍCH HƯƠNG MỚI NỘI SAN Y KHOA III

Để nhận rõ tình trạng bi đát của nền y tế VN chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa một vài con số cần thiết — Hiện nay, miền Nam Việt Nam có khoảng 560 đến 600 BS để săn sóc đến 14 triệu dân. Như vậy mỗi BS được dành cho 23.000 (1/23.000) người. (Đài Loan 1/4500, Đức 1/600) Trong số 600 BS đó quân đội chiếm hết 200 rồi với tỉ số 1/1500; 200 BS dành cho thành phố Saigon với tỉ số 1/10.000; 165 BS dành cho các thành phố khác. Còn những nơi khác, (nông thôn) gần như không có BS với tỉ số 1/100.000.

Với một tình trạng đáng buồn như vậy không thể nào không có một cuộc « Cách Mạng » trong phạm vi y tế. Có rất nhiều nguyên nhân về chính trị, kinh tế, giáo dục... Nhưng câu hỏi làm thế nào để tăng số Y sĩ lên được? một cản trở rất lớn không thể không nhắc đến đó là vấn đề Sinh ngữ. Sinh viên y khoa có thể giải quyết phần nào không, chúng tôi xin đưa một vài ý kiến nếu có sai lầm thì vì thiện chí của chúng tôi xin quý vị và các bạn bỏ qua.

Trong những năm qua, trong giáo giới đã có nhiều vị lưu tâm tới vấn đề chuyên ngữ. Nhưng cho đến nay công việc vẫn chưa có một kết quả khả quan. Ngay trong việc tìm danh từ tiếng Việt vẫn đã khó khăn chứ không nói đến vấn đề phiên dịch sách vở đúng với nhu cầu SV cần đọc. Theo thiên ý thì công việc trên của quý vị Giáo sư có tính cách lẻ tẻ, không có hẳn một chương trình đại quy mô! — Và kết quả là một kết quả quá nhỏ bé với lý do dễ hiểu là thiếu nhân lực, thiếu thì giờ (nhất là trong ngành Y khoa).

Như vậy để thực hiện một cuộc chuyên ngữ tốt đẹp chúng ta phải huy động thật sự hai lực lượng — Giáo sư và Sinh viên. Và hai lực lượng đó trong một chương trình làm việc đều đặn lâu dài sẽ thu được một cách chắc chắn những kết quả tốt đẹp.

Các Giáo sư, giảng nghiệm viên sẽ tổ chức một ban phiên dịch danh từ, sửa chữa bản dịch do sinh viên thực hiện được.

Về phần Sinh viên phải huy động toàn thể SVYK để thực hiện một chương trình phiên dịch đại quy mô. Làm thế nào để trong một năm chúng ta có được vài trăm cuốn sách dịch hay nhiều hơn nữa. Sự đòi hỏi của đất nước quá dữ dội, bởi một cuộc cách mạng cần phải hoàn thành những ai không chứng tỏ thiên chí của mình để tình nguyện làm việc thì có những hình phạt bắt buộc.

Đặt một giả thuyết — Có 100 SVYK 6, 100 SVYK 5/100 SVYK 4/100 SVYK 3 tình nguyện vào ban phiên dịch chúng ta có ngay 100 tiểu ban. Mỗi tiểu ban gồm 4 người: ISV6 + ISV5 + ISV4 + ISV3 phải nhận lãnh công việc phiên dịch cuốn sách trong thời gian nhất định. Chẳng hạn như bộ Pathologie Chirurgicale gồm 4 cuốn mỗi cuốn 200 trang sẽ được dành cho 4 tiểu ban phiên dịch. Nếu mỗi ngày mỗi tiểu ban dịch 5 trang thì trong khoảng 45 ngày sẽ xong một cuốn. Nếu đã làm việc như vậy kéo dài trong một niên học 8 tháng tiểu ban có thể dịch xong 5 cuốn mỗi cuốn 200 trang kể cả thì giờ sửa chữa với 100 tiểu ban chúng ta sẽ có 500 cuốn sách được dịch trong một niên khóa.

Con số đó quá lạc quan nhưng không phải là không thực hiện được nếu chúng ta muốn.

Vấn đề danh từ: Chủ đích của chúng ta là làm thế nào để tăng lượng y sĩ. Một trong những giải quyết là làm thế nào để S. V. hiểu để thuộc để những điều họ cần học. Nếu có những danh từ chưa được phiên dịch sang Hán Việt thì cứ dùng ngay chữ của nó và định nghĩa

bằng tiếng Việt. Nếu dịch được danh từ nào thì hãy ghi rõ trước sách và nếu cần trong khi dùng danh từ đó nên mở ngoặc ghi chú thêm tiếng Pháp hoặc Anh. Sau đó sẽ có một hội đồng kiểm soát và thông nhất. Hy vọng trong tương lai không xa khi đất nước nối liền Nam Bắc, hội đồng đó sẽ biến thành một phần trong hàn lâm viện V. N. mặc sức mà thông nhất danh từ nhưng đó lại là một điều khác.

Tóm lại tìm đủ mọi cách chúng ta diễn tả bằng tiếng Việt cho bằng được. Trước những con số vô cùng bi thảm đó vấn đề ngộ khoai lẫn lộn trong bản dịch vẫn để thông nhất danh từ v. v... đều là những thứ yếu.

Giờ làm việc: Phải sắp xếp thế nào để cho những người trong tiểu ban cũng đi thực tập tại một Bệnh viện. Như vậy họ dễ dàng gặp gỡ và có chung một chỗ để làm việc. Tùy theo hoàn cảnh của mỗi tiểu ban họ sắp xếp thế nào để mỗi ngày dịch xong được số trang đã định. Chẳng hạn tất cả những người trong tiểu ban họp nhau mỗi buổi sáng từ 7g. 30' đến 9g. 30' tại bệnh viện để cùng dịch. Sau hai giờ thì giải tán và đi thực tập (nếu trường hợp này áp dụng được thì chúng ta yêu cầu nhà trường thay đổi chương trình hằng ngày.) Hãy họ có thể gặp nhau mỗi buổi tối tại nhà riêng hay tại trường vào những giờ thích hợp nhất.

Lối làm việc: Cũng tùy sáng kiến của mỗi tiểu ban — Để nhanh trong mỗi tiểu ban chúng ta lại có thể chia làm hai 1 nhóm gồm 2 người (ISV6 + ISV3 và ISV5 + ISV4) 2 người sẽ phụ trách dịch trong 1 giờ hết 2 trang 1/2 sau một giờ thì 4 người đã dịch được 5 trang. Giờ còn lại cả bốn người cùng kiểm soát và sửa chữa lại toàn thể các trang của ngày hôm đó.

Chúng tôi chỉ đưa ra một số ý kiến hẹp hòi với một trường tượng kém phần phong phú với một tập thể 400 người chắc chắn có nhiều giải pháp tốt đẹp gấp trăm lần.

Đó là chúng tôi chỉ bàn về phiên dịch loại sách khảo cứu tại thư viện. Chúng ta còn có thể rất dễ dàng phiên dịch tất cả các cours Ronéo do các giáo sư giảng dạy. Ban Đại diện của mỗi lớp phải lập ngay một ban học tập, hay chia công việc cho từng groupe một — Học đến đâu dịch đến đâu — A. P. M. 1 ere A, 2 è A, 3 è A... đều dịch tất cả cours của mình để dành cho lớp người sau. Với con số 230 S. V. Y. K. 3 chẳng hạn chắc chắn có thể dịch một cách dễ dàng những bài họ học trong ngày nếu biết phân công đẳng hoàng.

Việc Ăn lót: Như S. V. Y. K. đã từng ra 4 tờ báo trong cùng một lúc thì không ai có quyền bị quan về việc ăn lót. Chính phủ, các hội, các công ty sẽ giúp chúng ta tiền (làm quảng cáo) tùy theo tài chánh mà hoặc in, hoặc dùng Ronéo để bán vốn lại cho Sinh viên, phổ biến ra ngoài nếu thấy có thể.

Chúng tôi tin tưởng đó là một dự án cần được bỏ túi và thực hiện hơn là bị quan, cản trở. B. Đ. D. cũng như toàn thể S. V. Y. K. phải coi đó như là một trách nhiệm rất lớn và hào hứng. Khi tiếng kêu đau thương của đồng bào đòi hỏi ngay đúng chúng ta thì không một lý do gì chúng ta không làm và gán việc đó cho người khác.

Công việc phiên dịch này không những rất lợi ích cho Sinh Viên y khoa sau này mà còn rất cần thiết cho chương trình đào tạo y tá cũng như giúp đỡ sự tìm hiểu của họ sau khi đã ra trường. Chúng tôi nghĩ thực hiện được điều đó chúng ta ghi được một vết son lớn trong nền Y học nước nhà vậy.

TRƯƠNG-THÌN



thư cho anh

Về NG. NG. TH
S.V.Y.K

Anh nghĩ gì khi người ta nói yêu em ?
Khi trời mưa người ta đưa em đến trường ?
người ta bảo người ta thường hay khóc
vì em nhìn người ta quá dừng dừng.

Chủ nhật người ta đi xem lễ
anh nghĩ gì khi người ta ngồi gần em ?
người ta đọc kinh khe khẽ
em nghe người ta đọc tên em.

Mai nhớ về thăm em nghe anh !
cho người ta hiểu em không sống một mình
nếu người ta yêu thì phải yêu hai đứa.
(yêu em và yêu anh)

Người ta yêu em anh có buồn không ?
nhớ một mai em gọi người ta bằng chồng
anh có còn yêu em không nhi ?
(chết ! — người ta đang nhìn em ngoài song)

LÝ THỊ KIM XƯƠNG
(bức số 2 trong « Những
bức thư không gửi »)

tình sẽ không lời

rồi đêm cũng vào không tiếp thu
mây cao lạnh lạnh thả sương mù
đã nghe rét mướt vào hơi thở
này có đìu hiu giắc mộng du ?

và cũng từ nay nghe rất quen
bên mình biến biệt một tim quen
đăm nét âm u hong mắt mờ
buồn lại thắm nghe khi nhắc tên

LÂN

khoảng trời xanh tươi mát

Anh Phạm,

Tôi muốn nhờ anh nhìn « khoảng trời xanh tươi mát và trong sáng của tôi » có thay đổi gì không? Vẫn như thường chứ hả. Tôi đã hứa sẽ hé mở cho anh biết. Đây nhé. Chắc anh cũng thừa hiểu rồi. Nhưng tôi muốn anh biết rõ hơn. Nhiều khi ý nghĩ không gắn liền vào hành vi; tôi nghĩ đó là điều hứng thú của cuộc sống. Hứng thú được nhìn dưới một khía cạnh u mặc hay huy mờ — humour đấy.

Anh nhớ nhé, đây là khoảng trời xanh trên trang giấy. Trên trang giấy thôi. Nhiều khi sự làm dáng đối với tôi chỉ là thừa và vô nghĩa. Đừng hiểu những gì đằng sau ý nghĩ. Đừng đọc qua hai giòng chữ. Chúng ta thường nói với nhau những điều này. Nhưng nhắc lại ở đây tôi thấy không phải là không cần thiết. Sự trốn tránh sự thật không phải là điều tôi muốn nói ở đây.

GIÁC ngủ thật nặng nề đến với tôi. Nhưng không sao. Tất cả chỉ là nguồn gốc của một sự đam mê. Tôi trở về căn phòng nội trú dành cho tôi. Tôi nghĩ đến Phụng. Tôi thường nói với các bạn: yêu là nhớ tới một người trước khi đi ngủ và chắc chắn ý nghĩ đó sẽ trở lại khi tỉnh giấc sau giấc mơ. Nhưng tôi vẫn tự hỏi những ý nghĩ ấy đến với tôi không. Tôi vẫn chờ đợi.

Tình yêu thật nhiệm màu và huy hoàng. Tôi cảm thấy trên cõi đất này bao điều tha thiết, quý báu và thiêng liêng. Tôi muốn là một cậu bé, một cậu bé dễ thương và ai ai cũng thương nó, tha thứ cho nó. Tôi muốn là một cậu bé để có thể khóc được. Nước mắt là một điều hiếm có trên trái đất này. Tôi muốn có thể ngủ những giờ phút yên tĩnh và mơ màng như thiên thần.

Những sa mạc căn cõi là nơi trú ẩn của những tâm hồn đầy chán nản. Chán nản tất cả. Chán nản vì công việc lôi cuốn mình, vượt ngoài ý muốn của mình. Con người buồn hay vui đều cảm động khi nhìn những buổi hoàng hôn. Hoàng hôn trên biển, trong mắt em và trong ý nghĩ của anh.

Khi rời khỏi thành phố bụi bặm và khó thở, lòng tôi là một khoảng trống. Trong lòng tôi là một chỗ suối trũng khô nước. Khi đến Vũng Tàu tôi không mong ước gì miễn được nghỉ ngơi và được nhìn biển xanh và cát vàng... Tĩnh yên. Nhiều khi cuộc sống độc thân đối với tôi là một thích thú. Thích thú có thể được cảm thấy trong buồn chán và rã rời. Sự thích thú này chính là sự thay đổi khía cạnh nhìn và cảm của những điều buồn chán và rã rời ấy. Trong khoảng trống ấy, một sự ứ đầy nhất là một cảm xúc đến bất thần và sâu đậm không phải là không có ảnh hưởng nhiều đến sự suy xét của tôi. Và với ý nghĩ đó tôi đã nhớ lại hình ảnh của Phụng. Tôi đã nhớ thật tình. Tôi đã nhìn qua cửa sổ với một ý nghĩ khác như thường ngày. Tôi đã biết ngủ bình thường và bừng giấc khoan khoái.

Người y công gõ cửa nhẹ. « Thưa ông thầy, trên trại II có bệnh nặng ». Đi giữa hành lang vắng người và yên tĩnh, tôi nhớ đến Phụng.

EM. yêu quý,

Đi giữa hành lang vắng người và yên tĩnh, anh nhớ đến em. Anh ngạc nhiên khi nhớ tới em trong những giờ phút cam go như những lúc này. Anh nghe một bài thơ thật xinh xắn của một người con gái chắc cũng vào tuổi em. Rất nhiều ý nghĩ tươi mát và trong sáng tuy thoáng những ý nghĩ trưởng thành về chức phận người con gái, mẹ trẻ con, người yêu của một người và chỉ một người thôi.

Anh vẫn bước đều lên cầu thang đá. Mỗi bước thang là một lời nhớ em. Mỗi bước thang là một vòng bánh xe đưa ý nghĩ đến em.

Người bệnh nằm đó, đôi chân cứng nhắc và lạnh giá. Bụng ông không rập rình đưa lên đưa xuống nữa. Lòng ngực cũng bất động. Tôi uể oải trong ý nghĩ — vì biết là vô vọng — nhưng vẫn háng say làm hồ hấp nhân tạo. Lòng bàn tay đặt trước lòng ngực đưa đẩy theo nhịp thở. Người đàn ông say rượu vẫn nằm đó. Vết thương ở đầu chảy máu xối xả. Tất cả không làm tôi bối rối mà trái lại tôi bình tĩnh hơn bao giờ hết. Cuộc đời này với những nỗi đáng cay và chết vật của nó chỉ là một thách đố đối với tôi.

Tôi trở lại phòng gác. Dĩ nhiên sau khi ký vào giấy khai tử cho người đàn ông bị chém này. Vẫn những bức thang và những viên gạch ấy. Vẫn những ý nghĩ ấy.

Người con gái gọi điện thoại cho tôi. Tôi rất bình thản. Tôi thấy cuộc đời thật dễ dãi. Tôi thấy khinh thường những điều gì dễ dãi và ước lệ. Cuộc điện đàm không gây cho tôi một hứng khởi nào. Người con gái nói: yêu tôi mà tôi không biết hay giả tảng không biết. Tôi lên gác, ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Ngủ một giấc dài đến tận mười hai giờ trưa hôm sau. Công việc lại lôi cuốn tôi đi. Chuyện con tim gác lại như những giây phút đầu của một cuộc đình chiến.

Người con gái nũng nịu đưa trả tôi tập thơ. Tôi cảm thấy thẹn thùng. Không hiểu sao tôi chỉ im lặng không nói một lời nào. Tôi vẫn thường nghĩ cuộc đời thật phức tạp ta không nên làm rối lộn thêm. Với lý lẽ ấy, tôi đã đặt cho mình những nguyên lý bất di bất dịch để dựa trên đó có nhiều phản ứng đàn dỉ, trọng cứu cánh và cũng cần nhắc phương tiện. Tôi tưởng như vậy cuộc đời sẽ bớt phiền toái hay lo nghĩ viển vông. Nhưng sự thật lắm khi trái lại và dành cho tôi nhiều ngạc nhiên và hứng thú bất ngờ. Nhiều khi đem tình cảm vào một phương thức mà câu đố có khi không thật, thật là một cuộc phiêu lưu nguy hiểm và máy móc. Quả thật con tim và khối óc nhiều khi là hai kẻ thù không đội trời chung.

Tôi đem tập thơ về nhà. Ngồi một mình trên ghế mây, tôi lần giở những trang giấy màu vàng. Tôi không ngạc nhiên khi thấy trong đó có những câu thơ viết tay nắn nót hay vội vã. Những câu thơ viết cho tôi. Tôi không ngạc nhiên khi thấy một bức ảnh. Quả thật tôi không bị thất vọng bởi tôi vẫn tin tưởng ở khoảng trời xanh tươi mát và trong sáng của những cô gái tuổi không đầy đôi chín.

Chính những ý nghĩ đó là khoảng trời đen tối trong tâm tưởng tôi. Chính những ý nghĩ đó làm tôi thấy vô vị và chán chường. Tôi thấy tôi thật xấu xa, máy móc và khô khan. Và tôi khóc. Ngạc nhiên tại sao có thể khóc dễ dãi như vậy.

Cảm giác đi đến chặng cuối của một đoạn đường. Đoạn kết của một vở kịch. Phút cuối của giấc ngủ. Những giây phút đầu của một cuộc đình chiến. Hay chỉ là một cuộc trốn chạy, phó thác cho tình cờ.

Tôi trở giấc. Người đàn bà vẫn nằm bên cạnh tôi. Nàng còn ngủ. Tôi lay nàng dậy. Về duyên dáng của nàng và những nét căng đầy của đời sống hưởng thụ chỉ càng làm tôi hối hận. Một tiếng cửa sắt rít trong đêm. Nàng về. Tôi trở lại nằm cho đến trưa mới thức giấc. Người mệt mỏi như vừa. Cuộc sống với một nếp cuồng vội theo thói quen nhiều hơn là nhu cầu, với một vận tốc gia tăng đi xuống như vậy đã hằn trên những vòng mắt bần khoản mệt mỏi. Con quỉ lạy chúa trên trời...

Sự cách biệt là một chàng họa sĩ vẽ chân dung người mình yêu đẹp nhất, dịu dàng nhất, đáng mến nhất và chân toàn nhất. Vào cái thừa trung học tôi vẫn thường chê trách, khinh bạc những kẻ nào tự tử. Trí óc trong trắng của tôi hồi ấy chỉ có một ý tưởng là cuộc đời này đẹp và buồn nhưng đáng sống lắm. Tự tử đối với tôi chỉ có ở trong những chuyện lãng mạn. Tự tử, thật vô lý.

● đường về thăm xứ Huế

Tại sao ? Tại sao Anh lại cứ đòi về thăm xứ Huế ?

Huế đẹp, Huế thơ ?

Huế với giòng Hương cây ngã đôi bờ ?

Hay với màu hoa đại bên « Chemin d'Amour » vắng buồn
heo hút ?

Phải chăng anh đã si tình ?

Những nàng thiếu nữ Thần kinh

mà ánh mắt đã trả lời tất cả những gì nàng muốn nói

Hay... Hay vì Huế là quê Em ?

Không ! Không ! Không bao giờ em muốn anh về thăm
xứ Huế.

Dù với tất cả chân thành

Dù đó là ước mơ anh hằng nuôi dưỡng

Xin anh dừng lại đây ! — Và đề hồn mơ về xứ Huế !
Em sẽ rất hài lòng được nhìn mắt anh
mơ màng và hồn anh đi hoang
ngoại tình về với xứ mơ với vợ...

Vì... có phải không anh ?

« Thần tượng chỉ hiện hữu khi còn ở ngoài
vòng tay với ». Mà em thì chỉ muốn rằng

Huế mãi là hoài vọng của Anh

Vâng ! Sẽ không bao giờ em mời anh về thăm xứ Huế.

Dù giòng Hương có dịu hiền quyến rũ

Dù núi Ngự có khắc khoải đón chờ

Dù « Chemin d'Amour » có vắng buồn heo hút

Và... dù Huế là quê Em

Em vẫn cầu xin Anh đừng bao giờ về thăm xứ Huế.

TRINH YK,

Saigon một sáng buồn

Người tự tử đầu tiên đến với tôi trong cuộc đời sinh viên y khoa là một người con gái trẻ đẹp. Năm bất động trên bàn sắt, nàng làm cho tôi lúng túng. Tôi đã « sửa soạn » rất nhiều đề đón tiếp những người chối bỏ cuộc đời ngay từ khi được dời đến bệnh viện này. Trong trường hợp nào phải rửa ruột, trường hợp nào phải cho truyền dung dịch bicarbonate, trường hợp nào phải bó tay và cần an ủi rất nhiều người nhà bệnh nhân... Trường hợp nào biết là « tự tử dọa »... Buổi tối hôm đó tôi hãnh diện đã cứu sống được một người.

Còn tôi ? Tôi nghĩ: mình mà tự tử thì thầy mình cũng không cứu nổi. Tôi biết phải uống một chất nào. Khép cửa buồng mình ra sao. Viết thư tuyệt mệnh cho ai. Làm những gì trước khi thực hiện ý định « phi lý » của mình. Và hai tay buông xuôi.

Ý nghĩ đó làm tôi rùng mình. Ghê tởm. Chính những lúc toan tính này đã mất hết cả ý nghĩa của nó. Toan tính đó phải đến bất thần thật quyến rũ, như một người đàn bà nầy lửa và duyên dáng. Phải có sự mời gọi tha thiết. Phải có sự chọn lựa dễ dàng và tức thời. Trong sự chọn lựa đó, con người không biết bầu vút vào đâu cả. Vào những giây phút quyết định ấy một sợi tóc mỏng manh cũng có thể lôi mình vào cuộc sống đề từ chối hủy hoại cuộc đời mình. Sợi tóc mỏng manh ấy có thể là một kỷ niệm chán chường. Sợi tóc ấy có thể là một tiếng động từ bên ngoài vọng vào. Sợi tóc ấy có thể là một cái gương. Một cái gương dùng để ngắm mặt mình. Sợi gương có thể làm tiêu tán cuộn vọng đang ám ảnh và lôi cuốn mình...

Tôi được đọc một đoạn của Gamal Abdel Nasser : « Hồi đó, nếu ai hỏi tôi về ước vọng tha thiết của mình, tôi sẽ không ngần ngại trả lời rằng : Tôi muốn được nghe một người Ai Cập nói một lời tốt cho một người Ai Cập khác: Tôi muốn được thấy một người Ai Cập đứng dành thì giờ của mình vào việc nhạo báng ý kiến của một người Ai Cập khác. Tôi muốn có cảm tưởng rằng một người Ai Cập biết mở rộng tấm lòng để tha thứ và yêu mến người Ai Cập khác. »

Đối với Nasser tôi không có cảm tình. Nhưng tôi nghĩ cậu sinh viên Ai Cập này đã dành trọn vẹn cảm tình của tôi. Tôi nghĩ chỉ thay trong đoạn này hai chữ Ai Cập bằng Việt Nam, ý nghĩa sẽ trọn vẹn trong hoàn cảnh của đất nước mẹ.

Cho Tôi một khoảng trời xanh tươi mát và trong sáng,

tô tam kiệt

sao sa

● của SỸ

QUÂN uể oải bước trên con đường đất ngăn cách phòng thay áo và trại bệnh nhân. Những bước chân nặng nề của chàng kéo lê trên nền đất làm tung lên một lớp bụi vàng. Chàng cúi nhìn lớp bụi. Đột nhiên nổi lo âu, ghê sợ xâm chiếm tâm hồn chàng trong mấy ngày gần đây lại vung lên một cách mãnh liệt. Một tiếng nói không biết từ đâu vọng lại văng vẳng bên tai: Phong lao...tứ chứng nan y. «Lao» một cảm giác lạnh lạnh chạy khắp cơ thể Quân làm chàng rùng mình. Chàng vội vàng bước mau, cánh tay đưa mạnh ra đằng trước bằng một cử chỉ vô nghĩa để cố gắng chặn áp nỗi bối rối trong lòng.

Quân đến lượt phải đối tới thực tập tại nhà thương này, nhà thương mà mọi người đều ghê sợ bệnh viện Hồng Bàng, trung tâm bài lao. Chàng nhận phần công việc vị giáo sư giao phó cho một cách miễn cưỡng. Chàng vui vẻ sao được, khi bao nỗi lo sợ, đe dọa đang đè nặng lên tâm chàng Quân hiểu cơ thể mình hơn ai hết. Với tuổi 22, tuổi của bệnh lao, với cách thức làm việc thâu đêm suốt sáng, với một lá phổi lúc nào cũng muốn nhuộm bệnh tật mỗi khi trời đổi gió hay mỗi khi mệt mỏi, chàng có thừa điều kiện để dễ mắc bệnh lao. Mỗi khi đến mùa thi, các bạn chàng chẳng thường nói với chàng hay kháo với nhau là chàng bị lao là gì? Thế mà bây giờ, mùa thi tới nơi, chàng phải học rút, lại phải sống gần những người mà tiếng nói, hơi thở đều chứa đầy vi trùng lao. Chàng phải hít không khí mà chàng tưởng tượng có hàng vạn con vi trùng bay vờ, chờ cơ hội để tấn công hai luồng phổi trong trắng của chàng trong lúc chúng đang ở trạng thái thiếu phòng vệ. Hơn nữa những con sinh vật bé bỏng đáng sợ này đã học hỏi được cách chống đỡ các thứ thuốc, một khi vào được cơ thể chàng, chàng sẽ ra sao? tương lai chàng về đâu?... Quân biết chắc rằng giờ đây bệnh lao không còn là một bệnh nan y như ngày xưa nữa xong nghĩ tới những năm tháng dài đằng đằng nằm trong bệnh viện, nghĩ tới ngày ngày phải bị chích thuốc và phải uống tới 4, 5 viên thuốc chàng cảm thấy buồn nôn. Quân bỗng tự trách sao mình đã chọn nhầm nghề thuốc. Chàng nhớ lại hồi vừa đậu tú tài xong, chàng nuôi bao mộng tưởng, những muốn trở thành một khoa học gia đại tài, một nhà bác học nguyên tử, công cuộc khảo cứu của chàng sẽ được nhiều người biết đến... Nhưng rồi mộng của chàng bị xóa nhòa bởi thực tại, bởi óc thực tế của cha mẹ, Quân vào học y khoa trong lúc đầu óc chàng không có một ấn tượng nào, một thông cảm nào với đau khổ của bệnh nhân. Bai năm qua tuy sống trong thế giới của bệnh tật chàng vẫn chưa thay đổi. Chàng thờ ơ trước bệnh nhân và nếu có làm việc gì cũng chỉ vì bồn phận vì tính tò mò hay vì khoa học.

— Mơ mộng gì thế. Có phải đang nghĩ tới mấy cô bệnh nhân xinh đẹp của toa không ?

Quân giật mình quay lại. Chàng nhận ra Vân, một sinh viên nội trú, Vân hơn Quân hai lớp, tính tình vui vẻ, luôn luôn coi Quân như bạn thiết.

— Nữ bệnh nhân nào ? Quân ngạc nhiên hỏi.

— Khéo vờ nữa thì thôi. Ban này không phải là ông « H » đã chia cho toa các giường từ 10 tới 20 không ? Có mấy cô xinh lắm.

— Thật à ! Mình không biết đấy.

— Đi lên với moa, moa vào chỉ chỗ cho toa.

— Sợ lây lắm.

— Sợ khi mốc gi — Có số mà

Quân rảo bước theo Vân. Cả hai ngừng bước trước một căn phòng rộng. Có tiếng ồn ào, một vài tiếng cười xen lẫn với tiếng ho rồi tất cả lại chìm vào im lặng. Quân vội vã đưa tay vào túi áo blouse rút ra một chiếc khăn đeo lên miệng. Chàng đưa mắt nhìn quanh trong khi Vân thông thả đi qua các giường bệnh nhân nhìn qua bảng đo nhiệt độ và thỉnh thoảng lại cất giọng hỏi bệnh nhân một vài câu. Quân nghe giọng nói ngọt ngào của Vân, ngạc nhiên tự hỏi rằng một con người như Vân, người mà chàng thường cho là khô khan thiếu tế nhị ấy lại có thể có một giọng nói đượm đầy tình thương như thế. Chàng tò mò nhìn nét mặt Vân. Vân không đeo khăn như chàng, nét mặt trong nghiêm, cử chỉ và giọng nói thật dịu dàng. Vân đứng bước trước giường một em bé gái.

— Chiều qua em bị cảm à ?

— Dạ thưa bác sĩ đêm qua em không ngủ được. Sáng nay ho nhiều.

— Để tôi cho em thêm mấy thứ thuốc.

Vân vẫy Quân lại gần :

— Mai toa thay moa đi cho thuốc hộ. Ở đây toàn bệnh kinh niên cả. Thỉnh thoảng họ bị cảm xoàng, toa cho thêm mấy thứ thuốc thường còn thuốc cần bản vẫn phải giữ nguyên.

Chỉ sang một bệnh nhân giường bên, Vân tiếp.

— Toa làm tờ quan sát bệnh lý cho người này đề thứ hai thảo luận. Bây giờ moa phải qua phòng bên rồi xuống mổ với ông thầy.

Quân chán nản. Chàng đang muốn xa lánh căn phòng này thì trách nhiệm lại đến với chàng. Quân thầm nhủ mình sẽ chỉ làm cho lấy lệ.

Quân ngẩng nhìn người bệnh mà lát nữa chàng sẽ phải tiếp xúc phải hỏi han về bệnh trạng bằng một cặp mắt soi mói.. Chàng cố gắng tìm ở thân hình mảnh khảnh, ở khuôn mặt trái soan của bệnh nhân một vài nét khiến chàng ghê sợ nhưng chàng chỉ thấy trước mặt một cô gái đau khổ, buồn ủ rũ với ánh mắt xa vời như đang đắm mình trong một thế giới khác. Quân bỗng khám phá thấy bệnh nhân của chàng có một vẻ đẹp, đẹp nào nùng, một nét quyến rũ đặc biệt mà chàng không tìm thấy được ở những cô gái của thế giới lành mạnh, vui vẻ và trẻ trung.

Hôm sau Quân phải tới bệnh viện thật sớm để lấy đờm trong dạ dày mang thử cho hai bệnh nhân, một thiếu phụ đứng tuổi, bà Hương và Hạnh, người nữ bệnh nhân của chàng.

Chàng cầm ống cao su dài cần dẫn bà Hương những điều cần thiết.

— Tôi biết rồi. Tôi đã bị làm lần này là lần thứ tư nên quen lắm.

Với nụ cười gượng bà Hương thông thả đưa ống cao su vào miệng rồi từ từ nuốt. Quân cảm thấy trước mặt chàng diễn lại bữa ăn dây giầy ngon lành của Charlot trên màn ảnh.

Hạnh run run cầm lấy ống cao su, nhưng khi ống vừa đụng đến cổ, nàng đã buồn nôn, nước rãi trào ra đầy miệng.

— Tôi chịu, không thể nuốt nổi.

— Cô ráng nuốt đi. Thí nghiệm rất cần cho việc chữa bệnh. Để tôi giúp cô một chút.

Quân cầm lấy ống cao su rồi bằng một cử chỉ nhanh và mạnh chàng đưa ống vào trong cổ Hạnh. Hạnh ọe lên mấy cái, cặp mắt nhìn Quân van lơn. Có lẽ bị thôi miên, bởi ánh mắt nghiêm khắc đến độ gần như tàn nhẫn của Quân, Hạnh bằng một cố gắng vô bờ, nuốt ống cao su. Nước mắt, nước mũi nàng trào ra dàn dụa. Quân nhìn đôi mắt Hạnh, đáng điệu đau khổ đến tột độ của Hạnh, nhìn ống cao su chàng bỗng cảm thấy như chính chàng đang bắt Hạnh phải nhắm mắt nuốt một con giun đất khổng lồ mà chàng vẫn thấy bò bên vệ đường của cố đô Huế trong những tháng mưa tầm tã.

Trong lòng chàng dâng lên một cảm xúc mới lạ, một nỗi ái ngại, một cảm thông chân thành trước đau khổ của bệnh nhân. Chàng cảm phục sự chịu đựng cảm giác ghê tởm buồn nôn ấy của Hạnh mà chính chàng đã gây nên. Quân hối hận. Tại sao chàng lại đưa ống cao su mạnh đến thế ? Tại sao có ý muốn cho Hạnh phải nuốt cho nhanh ?... Sự sợ hãi vì phải ở gần một bệnh nhân ho lao trong lòng chàng từ từ lắng xuống và ngọn lửa của tình thương bắt đầu le lói. Quân vui vẻ đón nhận sự thay đổi ấy và bỗng chàng tự thấy mình nói chuyện quá nhiều với Hạnh.

★

Những ngày kế tiếp của Quân tại bệnh viện không còn là một cực hình nữa. Quân không còn coi bệnh nhân như những người làm phiền chàng, những người để chàng học hỏi lấy kinh nghiệm mà coi họ là người đang đau khổ, cần được săn sóc. Chàng bỏ đeo khăn bịt miệng mỗi khi hỏi han, chuyện trò với bệnh nhân để đỡ

xa cách họ. Quân thấy thế giới của những người mắc bệnh truyền nhiễm mà ai cũng ghê sợ này là một khu vườn cần cỗi nhưng trong đó cây cối đang vươn lên một sức sống mãnh liệt, dựa vào nhau, quấn quít lấy nhau để truyền nhựa sống cho nhau. Nhưng người bệnh như muốn tách rời khỏi thế giới bên ngoài. Họ tự cho mọi người khinh ghét họ, ghê tởm họ nên nổi buồn, từ từ theo ngày tháng chồng chất lên, ngự trị tâm hồn họ biến họ thành con người trầm lặng suy tư.

Một buổi chiều mưa lạnh đi qua phòng Hạnh, chàng thấy Hạnh, bà Hương và một bệnh nhân nữa, ba người ngồi co ro, khoác chung một chiếc chăn. Chàng thoáng nghe thấy tiếng bà Hương :

— Hôm nay trời nổi gió, mấy bà cụ ở phòng bên chắc lại bị bệnh nặng rồi. Tối nay chắc có người chết. Bao giờ tới lượt chúng mình.

Quân bước chậm lại. Một niềm ái ngại dâng lên làm chàng muốn nghẹn thở. Chàng thầm hứa sẽ an ủi họ.

★

Tuy ngày thi gần tới, Quân vẫn cố gắng ngày ngày dành một ít thời giờ để nghiên cứu về bệnh lao, về hậu quả của nó trên đời sống cá nhân, gia đình và xã hội cùng tâm lý, mặc cảm của người bệnh. Chàng không hiểu mình đọc để làm gì trong khi các bạn đang cầm cúi học cho kỳ thi. Nhưng mỗi lần đến thư viện thì ánh mắt, nét mặt đau khổ của Hạnh hôm nào, lại hiện ra như thúc dục chàng đọc sách. Hình ảnh Hạnh ám ảnh chàng, ăn sâu vào tim chàng lúc nào chàng cũng không biết nữa.

Quân được đổi sang nhà thương khác khi ngày thi gần kề. Niềm vui tràn ngập trong lòng chàng vì chàng tin chắc nhờ đổi đi chàng sẽ học rút được và chắc chắn đậu. Chàng già từ các bệnh nhân quen thuộc, mọi người đều chúc chàng thi đỗ. Quân bỗng bắt gặp tia mắt buồn như muốn

khóc của Hạnh, chàng cảm thấy nao nao. Khi từ giả bệnh viện, Quân không biết chàng nên vui hay nên buồn nữa.

★

Một bức thư đến tay Quân trong lúc chàng đang say sưa trong kết quả của kỳ thi.

Ông Quân

Tôi xin tự giới thiệu : Tôi là Liên, một bệnh nhân của bệnh viện Hồng Bàng, bạn của Hạnh. Đáng lẽ tôi không dám đường đột viết thư này, xong trước nỗi đau khổ của người đã khuất, tôi bất buộc phải viết thư cho ông.

Ông Quân ! Hạnh đã yêu ông bằng một mối tình tha thiết và tuyệt vọng. Hạnh rất đau khổ về sự trầm lặng gần như lạnh nhạt của ông. Từ ngày ông đi, Hạnh mất ngủ, xuống cân nhiều. Hạnh lười uống thuốc, đề rồi một hôm, trong một cơn ho dữ dội, Hạnh thiếp đi không bao giờ tỉnh nữa. Hôm nàng mất nàng luôn nhắc tới tên ông.

Tôi không nói được nhiều và xin những lời đề Hạnh nói với ông trong cuốn nhật ký nhỏ này mà tôi đã giữ lấy. Giá có một lúc nào ông nghĩ tới Hạnh. Chắc Hạnh sẽ sung sướng mỉm cười trong thế giới bên kia.

Chào ông.

Quân lần dở cuốn nhật ký Liên của Hạnh.

— Bệnh viện Hồng Bàng ngày 3 tháng 2.

Trông anh chàng Quân ghét lạ, miệng luôn luôn đeo khăn. Mình đã xa lánh sự ghê tởm của mọi người đề vào đây, lại gặp ngay phải sự ghê tởm của chính người được mệnh danh reo rắc tình thương...

Hồng Bàng ngày 20 tháng 2.
Mình đã hiểu lầm anh ấy. Anh ấy tốt đấy chứ...

Hồng Bàng ngày 15-3.
Có lẽ mình yêu anh ấy mất rồi. Chàng có cặp mắt mơ mộng thật đẹp ánh mắt chàng thật dịu hiền.

chàng học y khoa thật đúng. Tuy chàng không nói nhưng qua các cử chỉ lúng túng lúc đứng trước mặt mình, ánh mắt khác lạ của chàng mình tin chắc Quân đã yêu mình. Song sao anh ấy không nói? Hay anh ấy sợ mình bị lao? Vô lý vì anh ấy vẫn nói khi khỏi hẳn bệnh lao không có ảnh hưởng gì tới mình và tới con cháu nữa hay sao ?

Hồng Bàng ngày 5-4.

Chàng đã đi rồi không một lời từ biệt. Chàng không bao giờ yêu ta mà chỉ thương hại ta. Thôi ta lại trở về với cô độc và với căn bệnh của ta.

Quân không dám đọc tiếp.

Chàng không biết có yêu Hạnh hay không xong chàng không thể nào quên được người đầu tiên đã nhóm lên trong lòng chàng ngọn lửa thiêng liêng của tình thương.

Đêm đó chàng lang thang ngoài đường tới sáng. Hôm sau mẹ chàng trách :

— Hôm qua con đi đâu không về, để các em nó chờ cửa ?

Quân đáp gọn :

— Con phải gác nhà thương, con quên không nói.

★

Hai năm sau Quân thi đậu nội trú. Chàng vẫn không quên được Hạnh, về mặt, ánh mắt, Hạnh hôm nào. Chàng xin đổi về bệnh viện Hồng Bàng. Giờ đây các bệnh nhân ho lao không còn là những người đáng sợ mà chàng phải xa lánh nữa. Họ cần có chàng cần có một người thương yêu họ thật sự : không khinh ghét họ. Chàng muốn thấy lại nơi mà lần đầu tiên thái độ tàn nhẫn của chàng đã nhường bước trước đau khổ. Chàng muốn lại xua đuổi những sinh vật bé bỏng và nguy hiểm ra khỏi người bệnh mang lại một cuộc sống lành mạnh không bị ám ảnh cho bệnh nhân bằng những phương pháp mới.

Bệnh nhân đầu tiên của chàng là cô gái bị nhiễm lao khá nặng vì đến nhà thương hơi trễ. Hình ảnh Hạnh hiện lại trong ánh mắt cô gái khiến Quân cương quyết cướp lại trong tay tử thần người bệnh bằng bất cứ giá nào.

Chàng chăm chú theo dõi kết quả cách chữa : « Phương pháp của B.S Sors. Chàng ngạc nhiên thích thú thấy sau một thời gian truyền thuốc, hai lá phổi của bệnh nhân chỉ còn lờ mờ vết tích, gần như khỏi hẳn.

Hai tháng sau, bệnh nhân của chàng, Tuyết xin phép về. Tuyết vào văn phòng chào chàng, theo sau là một người đàn ông đứng tuổi.

— Thưa bác sĩ đây là vị hôn phu của tôi. Xin phép bác sĩ cho tôi được về để lo cho lễ cưới của chúng tôi vào tháng sau trước khi anh ấy theo học lớp sĩ quan. Hôm đó chúng tôi thành thật mong bác sĩ sẽ tới chung vui với chúng tôi.

Quân nói vài câu chúc tụng và căn dặn bệnh nhân :

— Hàng tháng cô đừng quên đến thăm tôi, nhất là không được ngừng uống thuốc một ngày nào đấy.

Hai người giả từ Quân. Bóng họ đồ dài trên nền gạch.

Đêm hôm ấy, nằm trong phòng gác. Quân thả hồn về quá khứ. Chàng nghĩ tới Hạnh, tới cái

chết buồn đau của Hạnh, tới nguồn vui về trần trề, hạnh phúc của Tuyết, tới sự biến đổi đột ngột của tư tưởng và nếp sống của chàng... Một bản nhạc buồn từ trại của bệnh nhân vọng lại. Quân nhìn qua cửa sổ. Bầu trời lấp lánh những ánh sao. Chợt chàng thấy một cánh sao rơi. Quân bỗng cảm thấy chính đó là vì sao của Hạnh, nhưng vì sao đó không bao giờ tắt, sẽ luôn luôn chói sáng trong tâm hồn chàng, hướng dẫn chàng đi tìm một con đường sáng cho những người đắm chìm trong đêm tối, trong thế giới mà lúc nào tử thần cũng chực sẵn để mang đi những linh hồn bất hạnh.

SỸ

ĐOÀN VIÊN CỨU CẤP



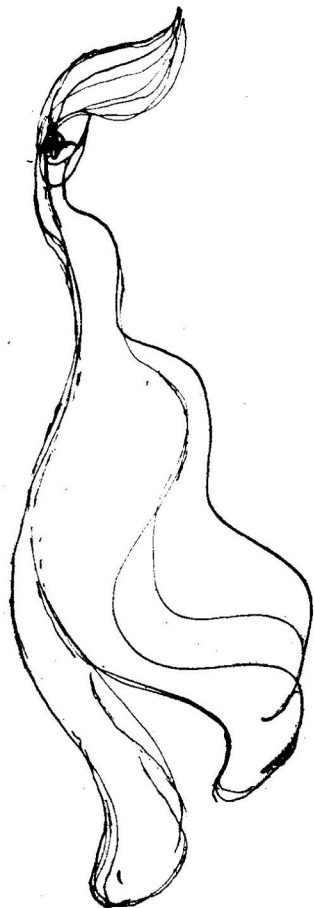
• *lừa tuổi biết yêu tội lỗi*

tôi cúi đầu không dám nhìn thẳng
không dám nhìn nàng, người đàn bà yêu tôi.
nàng yêu tôi chắc vì tôi làm lì
ngồi một mình luôn luôn
không theo nàng, nói hươu nói vượn.

tôi chỉ biết nàng yêu tôi khi nàng hôn tôi
hôn tôi bất thần
mười ngón tay lồng đan vào mớ tóc đen
nàng kéo mặt tôi xuống
đôi môi nàng lên môi tôi.

tôi lặng yên để nàng hôn
tôi lặng yên để nàng yêu tôi.

ngỵ vỵ dy



• *người có nghe...*

người có nghe lời tôi không đấy
hay người quên người đã quên rồi
kỷ-niệm đó giờ làm khăn tay vấy
buồn qua hồn buồn qua môi

thời gian qua tôi xin làm nước mắt
tôi xin người làm bầy én của hoài mong
với người với tình yêu nếu có
tôi xin làm mây trắng khỏa lưng dòng

ý thức xưa lẫn hồi như ảo tưởng
tôi thương người nên làm dấu ăn năn
đời sống này biết người còn sung sướng
cho tôi đây những vòng mắt bần khoăn

và chiều nay đến từng cơn mưa lớn
tôi ra đi tìm niềm nhớ trong hồn
người thấy không mùa hạ tàn rất sớm
mùa hạ tàn theo từng nổi băng khuâng

rồi bài ca ru tôi vào giấc ngủ
ru tôi vào từng cảm giác hôn mê
tôi lại mơ những giấc mơ rất lạ

dương minh loan

(khi xa thực ngại)

LÁ THU

• YÊN THẢO

Hôm nay trời bắt đầu trở lạnh, cái lạnh vừa phải đủ để người ta cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn là làm người ta run lập cập. Bầu trời trong và xanh ngắt, thỉnh thoảng mới điểm vài cụm mây trắng nhỏ nhỏ đang nhẹ nhàng trôi uyển chuyển và dịu dàng như dáng một nàng thiếu nữ. Gió hiu hiu. Vài chiếc lá vàng rơi lác đác. Phong cảnh mùa thu đẹp thật nhưng dễ gợi buồn, và tôi chợt cảm thấy mình cô đơn lạc lõng.

Tôi mồ côi mẹ từ năm lên 2 tuổi, cha tôi ở vậy để nuôi tôi cảnh gà trống nuôi con thật là vất vả cho cả hai người. Dù được cha yêu chiều rất mực, tôi vẫn thấy khổ sở vô cùng. Tuổi thơ sống bằng những bàn tay âu yếm vuốt ve, sống bằng những lời ru êm ái pha lẫn với hơi thở dịu dàng của một người mẹ... Tôi, tôi thiếu tất cả. Ban ngày, tôi thường dờm dờm nước mắt vì thấy cảnh âu yếm giữa 2 mẹ con bà hàng xóm, ban đêm tôi thường mơ gặp mẹ tôi; tôi ôm lấy mẹ và nói muôn ngàn câu triu mến nhớ mong để rồi tỉnh giấc, tôi thấy bóng đêm và khuôn mặt buồn muôn thuở của cha tôi. Những lúc đó tôi lại khóc. Tôi hỏi cha tôi về mẹ, nhưng bao giờ cũng vậy, tôi chỉ thấy gương mặt cha tôi thoáng buồn; Người xoa đầu tôi và bảo:

— Thôi con ngủ đi! Đừng bắt cậu nhắc lại chuyện buồn ngày xưa nữa...

Tôi lớn lên trong sự thiếu thốn tình thương đó. Trong óc tôi lúc nào cũng có muôn ngàn thắc mắc, muôn ngàn điều muốn tìm hiểu về mẹ tôi, nhưng cho đến bây giờ, tôi vẫn chỉ biết một điều duy nhất: mẹ tôi mất năm tôi mới lên 2 tuổi.

Gió chợt thổi mạnh. Tôi rùng mình kéo cao cổ áo và chầm một miếng thuốc. Làn khói trắng tỏa ra thơm ngát làm lòng tôi ấm lại! Tôi bắt đầu nghiện thuốc từ 2 năm nay, từ ngày tôi xa nàng. Tôi thiếu thốn tình thương, nàng đem lại cho tôi lòng quý mến của một người em gái, sự săn sóc ân cần của một người chị, và tình thương bao la, dịu ngọt của một mẹ hiền. Nhưng bây giờ tôi đã xa nàng; xa nàng vĩnh viễn. Đời tôi thật nhiều đau khổ và nàng lại là một niềm đau khổ mới của tôi.

oOo

Tôi quen nàng trong một trường hợp thật là hy hữu. Mùa hè năm đó cách đây 3 năm, tôi lên nghỉ

mát trên Đà Lạt, miền cao nguyên có sương mù và gió lạnh để tìm lại không khí quê hương. Khi hậu ở đây dễ chịu thật nhưng buồn rầu rứt và tôi thì hay lang thang tìm buồn trên phố vắng... Một buổi chiều, trong khi một mình thần thờ tản bộ trên đường đến thác Cam ly, tôi chợt dừng lại vì nghe thoang thoang đâu đây có tiếng dương cầm. Tôi đi theo tiếng nhạc và dừng lại trước một biệt thự. Tiếng nhạc từ trong cửa sổ vọng ra, tiếng nhạc ngập ngừng và e thẹn của người mới tập, nhưng tôi cũng nghe rõ đó là bản « lá thu » buồn não nột. Người con gái đánh đàn cúi đầu trong bóng tối, tôi chỉ thấy được mái tóc huyền óng ả như tơ... Giác quan bén nhạy của phần đông các thiếu nữ đã làm cho nàng cảm thấy mình bị quan sát và chợt nhìn lên. Chúng tôi nhìn nhau một giây. Khuôn mặt nàng đẹp quá! Tôi thần thờ! Và bắt đầu yêu nàng từ đó.. Tôi cũng nhận là mình hơi quá lãng mạn trong vấn đề tình cảm, nhưng tôi làm sao trái được lòng mình? Từ đó, chiều nào tôi cũng một mình đi bách bộ qua con đường nhỏ, dừng lại trước ngõ nhà nàng để chờ đợi, và chiều nào tôi cũng thấy lại mái tóc mềm như mây phủ và nghe lại bản nhạc « lá thu » với một nỗi rung cảm tuyệt vời...

Tất cả có lẽ sẽ qua đi, nếu không có buổi hòa nhạc bất ngờ tại nhà một người bạn. Hôm đó tôi gặp lại nàng. Nàng mặc Jupe màu xanh đậm và áo tricot màu xám tro. Hình như nàng có thoa một chút phấn hồng. Tôi thấy nàng đẹp lắm, nổi bật trong đám bạn bè như một đóa hoa thơm giữa muôn ngàn hoa dại... Tôi biết tên nàng là Giang. Chúng tôi vẫn thường bắt gặp tia nhìn lén lút của nhau, chúng tôi đều hiểu lòng nhau, nhưng không ai dám lên liếng làm quen trước! Ngay lúc ấy ban nhạc chơi bản « lá thu », bản nhạc của định mệnh! Tôi nhìn nàng và nàng cũng nhìn lại tôi. Lần này chúng tôi không lẫn tránh nhau nữa. Tôi tiến lại phía nàng, gật đầu chào và nói khẽ: » Tôi nhớ mãi tiếng đàn của Giang ».

Tôi thấy má nàng hồng lên e thẹn. Nàng chớp mắt, cúi đầu và mỉm cười không nói.

oOo

Chúng tôi quen nhau từ đấy! Suốt mấy tháng

hè, núi đồi Đà Lạt đã ghi cho chúng tôi biết bao dấu chân kỷ niệm. Hồ Xuân Hương, thác Cam Ly, Suối Vàng... tất cả như còn xao động trong lòng tôi. Nhưng có lẽ buổi dạo chơi bên hồ Than thở mới làm cho tôi ghi nhớ đến trọn đời.

Hôm đó Giang mặc áo lụa màu xanh và khoác áo len màu hồng nhạt. Chúng tôi sánh vai nhau đi trên con đường nhỏ quanh co dẫn đến bên hồ. Trời nắng, có sương mù bao phủ và có mưa bụi lất phất bay. Cảnh vật mờ ảo và đẹp như một bức tranh thời cổ. Chúng tôi yên lặng đi bên nhau không nói, chỉ nghe tiếng thông reo buồn ảo não và tiếng lá động xào xạc... Những hạt mưa nhỏ đọng trên áo, trên tóc Giang như những hạt ngọc. Tôi nói điều đó với Giang, nàng mỉm cười sung sướng... Tôi bảo:

« Nhưng áo và tóc Giang ướt hết, không khéo bị cảm ».

Giang lại nhìn tôi, mắt long lanh, má lúm đồng tiền và hồng lên như màu hoa thắm. Nàng nũng nịu: « Giang không có khăn. Anh lau lệ Giang đi ».

Tôi rút khăn tay định lau tóc cho Giang nhưng lại không dám! Tôi sợ những sự va chạm xác thịt sẽ làm cho tình chúng tôi hoen ố? Tôi đưa khăn cho nàng. Giang thoáng buồn. Nàng lau mặt lau tóc và phẩy nhẹ những hạt mưa vương trên áo...

Chúng tôi rẽ qua một đập nước nhỏ; Tiếng nước chảy róc rách dưới chân. Rồi chúng tôi qua một chiếc cầu tre bắc ngang lạch nước. Nước trong xanh in hình bầu trời mờ ảo và bóng chúng tôi quện lấy nhau... Một người sơn cước gánh mấy giỏ Lan nhìn chúng tôi hồi lớn: « Ông bà mua hoa? » Tôi lắc đầu và nhìn Giang mỉm cười... Giang cũng cười lại nhưng vội quay đi. Nàng đang thẹn vì tiếng « ông bà » âu yếm và thân mật quá.

Chúng tôi đi ven theo bờ hồ... xa xa, gần mặt nước những bông hoa myosotis màu xanh nhạt đang dịu dàng khoe sắc. Tôi ngắt vài bông hoa ấy cho Giang. Nàng gài lên mái tóc và nheo mắt hỏi tôi « đẹp không ». Tôi thần thờ « đẹp lắm ».. Tôi mượn lời khen hoa để khen sắc đẹp của nàng. Giang đỏ mặt. Tôi kể cho nàng nghe sự tích loài hoa. Chuyện một đôi tình nhân yêu nhau thắm thiết, chàng đã chết vì muốn hái bông hoa ở ven sông để làm vừa ý người yêu. Trước khi chìm xuống lòng sông, chàng còn cố gắp ném bông hoa lại cho nàng và nói « đừng quên anh » Myosotis, Forget-me-not, là bông hoa trên đầu Giang đó! Giang có vẻ buồn, nhưng tôi biết nàng đang sung sướng. Tôi nhìn thấy sự sung sướng ấy trong ánh mắt của Giang. Từ ngày quen nhau, tôi chưa từng nói yêu Giang, và đây là lần đầu tiên tôi nói yêu nàng bằng một lời bóng gió. Cả hai chúng tôi cùng có vẻ

ngượng ngùng. Tôi phá vỡ sự đó bằng cách kể lại cuộc đời khổ sở của tôi, đến cảnh tôi mồ côi mẹ từ năm lên 2 tuổi, đến những khao khát một chút tình mẫu tử... Giang đã cảm động nắm lấy tay tôi và nói: « Mai anh đến nhà Giang. Mẹ Giang đẹp và hiền dịu lắm, thế nào mẹ cũng mến anh! »

Tôi sung sướng nắm chặt tay Giang. Đây là lần đầu tiên tôi nắm tay nàng... Giọng tôi lạc đi:

— Cảm ơn Giang.

Tôi định ôm nàng vào lòng để nói ngàn lời âu yếm nhưng tôi đành bất lực. Sự sung sướng đã làm tôi tê dại...

oOo

Tôi đến Giang vào buổi chiều. Nàng ra đón tôi tận cổng — Mẹ Giang đi vắng, Nhưng Giang nói chỉ một lát nữa bà sẽ trở về. Tôi không nói gì với Giang, chỉ yên lặng nhìn nàng — Những lúc lòng tôi vui sướng tôi thường yên lặng để tận hưởng.

Giang đến ngồi bên dương cầm, nàng dạo vài nốt nhạc — Tôi bảo nàng đánh lại bản « Lá thu » — Tiếng nhạc vang lên âm áp, tỏa trong không gian và quện lấy chúng tôi. Mặt Giang nghiêng nghiêng, mái tóc huyền xõa một bên vai, đôi bàn tay trắng nõn đang bay nhảy trên hàng phím ngọc. Tôi khe khẽ hát theo:

*Toi qui m'aimais
Moi qui t'aimais
Mais la vie sépare
Ceux qui s'aiment*

Chợt Giang ngừng lại. Nàng nói nhẹ như hơi gió thoảng:

— Anh đừng hát nữa — Giang buồn lắm. Giang không bao giờ muốn chuyện mình như lời bản nhạc đâu.

Tôi ngẩn ngơ vì lời Giang nói. Ngay lúc ấy mẹ Giang về. Giang ôm lấy mẹ hôn khẽ lên hai bên má rồi giới thiệu:

— Anh Hoài, bạn của con.

Tôi nhìn mẹ Giang. Bà thật đẹp và hiền dịu, bà đúng là người mẹ mà tôi hằng mơ ước. Lòng tôi thoáng một điều gì kỳ lạ. Hình như giữa bà và tôi đã có một mối liên quan mật thiết từ ngàn xưa. Tôi thấy mẹ Giang cũng rung mình, chớp mau đôi mắt. Nhưng tất cả đều đi qua đi trong một giây thôi! Bà cười nhẹ:

— Cậu đến chơi với em — Giang nó nhắc đến cậu luôn.

Bà mời tôi ngồi, hỏi chuyện học hành và gia cảnh — Tôi kể hết cho bà chuyện đời đau khổ của tôi và hình như bà khẽ thở dài...

Lúc tôi về, Giang tiễn tôi ra tận cửa. Nàng đứng nép vào một bên để lấy lối đi. Chúng tôi đứng sà

cạnh nhau, từ người nàng toát ra một mùi thơm dịu dàng và quyến rũ. Tôi nói khẽ, giọng run run :

— Giang, em cho phép anh hôn em từ giả được không ?

Giang không trả lời. Nàng chớp nhẹ rèm mi và từ từ ngược mặt lên chờ đợi... Đó là lần đầu tiên tôi hôn Giang và đó cũng là nụ hôn đầu tiên trong cuộc đời tình ái của tôi.

Cả hai chúng tôi đều ngây ngất.

Tôi không ngờ đó là lần cuối cùng tôi gặp mặt Giang trong dịp hè năm ấy. Những lần sau mỗi khi tôi đến tìm Giang, đều có người nhà ra nói là Giang đi vắng. Tôi nghĩ đã làm điều gì phật ý của Giang, nhưng tôi chịu không tìm ra điều ấy được... Tự ái của một người con trai không cho phép tôi đến tìm Giang thêm nữa. Tôi trở lại Saigon... Tình yêu vẫn còn đè nặng trong tâm hồn tôi. Người ta bảo tình yêu chỉ là một sự gài gút lâu dài, tôi không nghĩ thế. Càng xa Giang, tôi càng yêu nàng, càng nhớ nàng và tôi càng khổ sở. Cha tôi nhận ra vẻ khác lạ của tôi, nhưng người làm sao hiểu được lòng tôi đang tan nát. Đã có những kỳ nghỉ lễ, dù chỉ một hai ngày, tôi cũng vội vã lên Đà Lạt, không phải để gặp nàng mà để nhìn lại cảnh xưa, tìm lại những dấu chân kỷ niệm...

Cho đến Noel năm ngoái, tôi mới gặp lại nàng, cũng trên con đường nhỏ tới suối Cam ly. Nàng đi phía trước tôi, vẫn bộ quần áo màu xanh ngày xưa, vẫn chiếc áo len hồng, vẫn mái tóc huyền óng ả... Nàng đang cúi đầu đếm bước, vẻ suy tư. Chỉ một giây thôi, kỷ niệm bừng sống giây trong lòng tôi như một làn thác lũ... Tôi bước vội. Hình như nàng cũng đang để hết tâm tư trở về kỷ niệm nên tôi đến sát bên nàng mà Giang vẫn chưa hay biết. Giọng run run vì xúc cảm, tôi gọi khẽ :

— Giang... em...

Nàng giật mình quay lại. Tôi thấy mặt nàng đầy lo sợ nhưng lại thoáng vẻ vui mừng. Nàng cố trấn tĩnh và mỉm cười với tôi, nụ cười héo hắt :

— Anh lên nghỉ mát ?

— Anh lên tìm Giang.

Nàng cố giấu vẻ cảm động :

— Chắc anh nhớ Dalat nhiều ?

— Không, anh chỉ nhớ Giang, lúc nào anh cũng nhớ Giang.

Tôi thấy Giang cúi đầu, mắt long lanh như sắp khóc chúng tôi yên lặng đứng bên nhau thật lâu. Đột nhiên Giang úp mặt vào ngực tôi nức nở, vai nàng run run...

Tôi siết mạnh vòng tay lại, mặc cho nước mắt nàng thấm ướt cả ngực tôi qua làn vải áo, một cảm giác lạnh lẽo đang len lén truyền vào tim tôi... chợt Giang sẽ đẩy mạnh tôi ra và nói nhỏ qua làn nước mắt :

— Anh về đi — Anh đừng tìm Giang nữa, chỉ làm khổ cho nhau thôi ! Giang van anh, anh về đi...

Tôi ngẩn người kinh ngạc — Tôi không sao hiểu nổi nàng nữa ! Tôi không sao hiểu được nàng !

★

Dalat ngày...

Anh Hoài yêu dấu,

Giang suy nghĩ rất nhiều trước khi viết thư cho anh. Giang biết lúc này anh đang khổ sở, anh đang mong ngóng tin của Giang, nhưng Giang cũng biết khi đọc xong thư, anh sẽ buồn khổ gấp trăm lần.

Không phải nói thì anh cũng hiểu, dịp hè 3 năm về trước, mùa hè của chúng ta, đã để lại cho Giang thật nhiều kỷ niệm đẹp, kỷ niệm mà có lẽ suốt đời Giang còn nhớ. Mấy tháng gần nhau, Giang đã trao trọn cho anh tất cả những cảm tình tha thiết nhất của một tình đầu — Giang chưa bao giờ nói yêu anh, nhưng trong cử chỉ của Giang, ngôn ngữ của Giang, tất cả đã nói lên tiếng yêu đương mà Giang chắc anh thừa hiểu. Anh cũng chưa bao giờ nói yêu Giang chắc anh chỉ mượn hoa để nói lên tình yêu dịu dàng đó. Giang đã sống một cuộc sống thiên thần trong sự yêu đương nhẹ nhàng và triu mến của anh, nhưng trong thâm tâm Giang, một niềm lo sợ vẫn thường xuất hiện : Chúng ta yêu nhau mà lòng Giang thì bị ám ảnh bởi sự chia ly — Giang sợ lắm — Chúng ta quen nhau bằng bản nhạc « Lá thu » — Tiếng ca của anh chiều hôm ấy vẫn ám ảnh Giang mãi mãi — Có lẽ tất cả là tiền định. Chúng ta không thể nào chống lại được sự sắp đặt của hóa công — Và bây giờ chúng ta đã xa nhau như lời bản nhạc.

Giang biết là anh đau khổ nhiều, nhưng Giang cũng không hơn gì anh cả. Những buổi chiều, Giang thường thẩn thờ ngồi bên cửa sổ, lòng mong được gặp anh nhưng lại sợ anh tìm đến, hoặc đi lang thang tìm lại những kỷ niệm xưa. Giang cũng đã từng thấy anh thất thểu đi qua nhà Giang, áo quần xốc xếch, mặt mũi bơ phờ. Lúc đó trời đã hoàng hôn, tiếng chim chóc đang gọi nhau về tổ nghe buồn náo nức. Giang nhìn bóng anh mà nước mắt trào ra. Giang muốn chạy ra ôm lấy anh, ngã vào lòng anh để nói với anh ngàn lời thương nhớ, nhưng Giang lại sợ mình phạm tội Anh biết không ? Vì anh và Giang là hai anh em cùng mẹ khác cha... Mẹ anh không chết — Mẹ anh là mẹ của Giang đó, mẹ của chúng ta. Bà bỏ cha anh năm anh lên 2 tuổi và về với cha Giang. Đời thật trở trêu. Những hoàn cảnh vô tình đã đẩy chúng ta đến đường cùng của vực thẳm. Chúng ta phạm tội — Vô lý thật — Chúng ta phạm tội nhưng chúng ta vô tội. Và Giang biết quy tội ấy về ai.

Hoài ơi, em biết làm thế nào bây giờ ?...

GIANG



nụ cười buồn

tình yêu ấy giờ như nguồn suối cạn
mộng phai tàn tro kỷ niệm bị thương
một mình tôi giữa dòng đời tù hãm
tay dài buồn tủi hồ kiếp ngựa hoang

tôi chạy suốt khoảng thời gian tuổi trẻ
nghe tiếng cười em rượt đuổi sau lưng
nổi cô đơn trong linh hồn mọc rễ
tôi lớn lên như cỏ dại giữa rừng

mang hy vọng một loài chim ốc đảo
tôi điên cuồng toan tính mộng cao bay
sự nghiệp như con sóng thần kiêu ngạo
cũng tan thành bọt biển bãi hoang này

còn lại gì trên bãi hồn băng giá
tiếng kinh cầu rêu gọi ánh lên mình
cùng vang theo lũ côn trùng buồn bã
loài ốc biển ôm thân phận co mình

hà li hải

nguyện vì mảnh đất

mảnh đất này tôi thương mái tranh ú-dột
mảnh đất này tôi thương con ghé đi cày
mảnh đất này bánh đường đen cần ngọt
con chim nghèo vẫn hót tiếng sương-mai
mảnh đất này, thương thương nhiều hết sức
kể gì thêm : — túi cực vẫn dâng tràn
mảnh đất này vui nụ cười trung-thực
buồn đêm-chiều hồn sĩ-tử ngang-tàng
xứ phương đông, mặt trời thom mới dậy
gió mùa xoay hùng-vĩ đại-dương về
mảnh đất này, trường-sơn trời ngó thấy
tôi ngẩng đầu nâng Dân-chủ lên vai
tôi, sinh-viên nghèo, xin cầu-nguyện ngày mai
cho mảnh đất tôi thương hoài đến chết
mảnh đất này muôn đời không vĩnh-biệt
vì thân tôi sẽ tan cho cát bụi thêm dày

trần-nho-thảo

đừng dành lấy quyền tôi

(Viết cho những người anh đang
đau xót quê hương)



Xin đừng lấy quyền tôi.
Của lớp người thanh niên mang bầu nhiệt huyết
đề đi vào lịch sử hôm nay.
Ngàn con tim và trăm vạn bàn tay
xin trao trọn cho niềm-đau-đất-mẹ
Từ buổi ấu thơ tiếng còn bập bẹ
chưa biết đánh vần hai tiếng Việt Nam
tôi đã sống trong cảnh đất nước lăm than,
Máu chảy thịt rơi dầu sôi lửa bỏng.
Sổ kiếp long đong
Của người dân mất nước
Lớn lên trong cảnh đọa đầy
mất chẳng bao giờ thấy — mũi chẳng bao giờ ngửi
một hơi ấm tự do — chỉ toàn là thuốc súng.
toàn dân tôi khắc trọn nỗi niềm đau
đến giờ đây non nước đổi thay màu
biết bao cảnh thay thầy đổi chủ
nhân dân tôi vẫn còn đau khổ
trời Việt Nam, còn những áng mây mù.
Quê hương tôi, vẫn hằng ngày rớm máu
Đời chưa quên những nhức mỏi kinh hoàng
trên nước tôi — ai chứng nhân và ai là thủ phạm
đừng dành lấy quyền tôi!
Những người mang dòng máu Việt Nam
Sẵn sàng biến thành tên lửa
Vũ khí đây nghìn con tim khối óc
chung quanh chúng tôi còn có vạn niềm tin.
một người chúng tôi ngã xuống
trăm vạn người đứng lên
dù chỉ còn hơi thở
và xác thân tàn tạ
tôi nguyện gột tròn hai tiếng Việt Nam!

L Q.

(trích Hướng Mỏi)

lệ
thuộc

• MAI DUYỆTHANH
(Vòng tay con gái)

Nều THƯỢNG ĐỀ đừng bắt EVA bé nhỏ
Là chiếc xương sườn trong cơ thể ADAM
Thì đâu có bao giờ chia cách
Mảnh hồn tôi một nửa thuộc về chàng.
Tôi sẽ chẳng biết gì là rạo rực
Trong mùa Xuân diễm ảo cỏ hoa thơm.
Và đâu thầy cô mình nóng bỏng

Khao khát giòng sương ngọt ướp hương lan
Vòng tay có bao giờ bỏ ngõ
Đêm thời gian tôi đâu có biết buồn.
Đâu có viết những bài thơ sáu nhớ
Khí nắng tàn, tím nhuộm hoàng hôn.
Đâu phải lang thang tìm nửa linh hồn
Đặt vào khoảng trống cho tròn vòng tay
Để mau thoát kiếp lưu đày
Về YÊN NGHỈ & VƯỜN CÂY ĐỊA ĐÀNG.
Nửa hồn tôi với hồn CHÀNG
Sẽ là nguồn sống tràn lan đất trời.
Là tình yêu đẹp tuyệt vời,
TÌNH YÊU TRỌN VẸN của người HỒNG HOANG.

B Á N M Á U

■ của Y NHÂN

H ỒI ấy tôi mới vào học Y khoa. Lúng túng trong chiếc áo blouse trắng, với hàng chữ thêu tên tôi ở trên ngực, phía dưới xinh xắn điểm một ngôi sao, tôi nhìn đời bằng con mắt lạc quan.

Kiều hãnh với thành quả đạt được năm trước, tôi hăng say trong việc tọng vào óc hàng trăm hàng ngàn trang in đầy chữ.

Người ta chia tôi đi Bệnh viện để thực tập. Lũ chúng tôi hơn mười đứa, ngơ ngáo ngáo trước những căn nhà quét vôi trắng, trong đó có những chiếc giường, lớn bằng một chiếc ghế bố trải nệm trắng, những chiếc nệm quần queo và trên chiếc nệm đó có khi tới hai người nằm, mỗi người quay về một phía để được rộng chỗ.

Rách rưới, bần thiếu ngự trị nơi đây.

Gầy yếu, bệnh tật, lo âu, nghèo đói trĩu nặng trên những đôi vai mà người ta chỉ thấy còn những da cùng xương.

Có những bệnh nhân bụng căng phồng chứa không biết bao nhiêu là nước. Có những người ung thư gan, ung thư máu, lao xương, lao hạch. Đủ mọi thứ bệnh tập trung dưới mái nhà này với đủ mọi thứ khổn cùng nheo nhóc.

Tầng dưới của Bệnh viện là ngân hàng máu. Ở đây người ta dự trữ số máu cần dùng trong những trường hợp nguy kịch.

Mỗi buổi sáng thứ hai, tôi lại thấy một nhóm người tụ tập trong căn phòng đợi. Đó là những người đến cho máu.

Nhiều khi tôi tò mò nhìn những người này và tôi ngạc nhiên khi thấy rằng phần đông họ đều lam lũ. Lòng tôi dâng lên một nỗi thán phục những người giàu lòng thiện. Lâu dần tôi có thói quen là cứ mỗi thứ hai, tôi lại chú ý nhìn mặt những người đến cho máu. Tôi ngạc nhiên tìm thấy nhiều lần một khuôn mặt. Tôi lơ mơ nhận thấy rằng tất cả những người đến cho máu không phải chỉ có một mục đích là đem máu mình ra hiến cho bệnh viện để cứu sống những người hoạn nạn. Tôi muốn tìm hiểu và tôi đã tìm hiểu.

Vài trăm đồng bạc — Một bữa ăn thịnh soạn. Đó là phần thưởng cho những kẻ đến cho máu. Thôi

rồi, tôi đã tìm được rồi, cái nguyên nhân. Tôi tìm những người làm ở phòng thí nghiệm và tôi dò hỏi.

Nhân viên phòng thí nghiệm cho tôi hay nhiều chuyện rất ly kỳ. Năm tháng bây giờ đã chôn vùi trên vai tôi quên hầu hết những câu chuyện này. Nhưng tin rằng dù có biến cố nào xảy ra chăng nữa tôi cũng không quên nổi vẻ mặt của người thí nghiệm viên khi nói đến trường hợp có những người xanh như tàu lá, đi đứng không vững, đến đòi cho máu. Nhân viên từ chối vì anh ta vừa cho máu cách đó có mười lăm hôm và tình trạng sức khỏe không cho phép người ta lấy máu trong trường hợp tương tự.

— Người đến cho máu nhất định không chịu ra về và phản đối rầm rĩ. Sau cùng, thấy không lay chuyển nổi lòng của những người có trách nhiệm, anh ta, nước mắt hai hàng, thú nhận là cần gấp một số tiền mua thuốc cho con anh đang bị bệnh.

Câu chuyện thương tâm in hẳn vào óc tôi và tôi bắt đầu ý thức được thế nào là đau khổ.

Nhiều khi trên đường từ trường về nhà hay trong những buổi tiếp tân, tôi được gặp những người mập mạp, hồng hào, miệng ngậm si gà, tay cầm ly rượu whisky. Năm bàn tay mềm sùi, lạnh lạnh của họ trong tay trong một hành động xã giao rất tầm thường, tôi lại tự hỏi xem không hiểu những người này có đến nhà thương hiến máu bao giờ không? Chính họ mới là những người có đủ phương tiện để bồi bổ sức khỏe sau khi cho máu. Họ không như những người khổn khổ nói trên, sau khi đã hiến máu, lại vẫn phải đạp xe kiếm tiền. Tôi vẫn thường hay lý luận những lý luận mãi tôi cũng chẳng thay đổi được phần nào những sự phi lý nói trên.

Hồi sau này khi phong trào sinh viên nổi lên, tôi cũng đã từng tham gia, cũng hò hét, cũng hội thảo.

Hò hét, hội thảo, xuống đường mãi tôi bỗng thấm mệt.

Tôi thấm mệt và tôi ngồi dựa bàn tay xương xăm lên tính toán.

Tình hình đã cải tạo được gì? không gì hết. Người ta chỉ to mồm hò hét mà chả làm ích lợi gì cho khối người nghèo.

Và cứ mỗi thứ hai, trở về bệnh viện cũ, cũng vẫn những chiếc giường có hai, ba người nằm chung cũng vẫn những khuôn mặt tương tự đứng chờ « hiến máu ». Những người « vắng mặt » bao giờ cũng « vắng mặt ».

Tôi bàng hoàng tự hỏi : Phải chăng trong những ngày vừa qua tôi đã đi lầm đường.

Tôi khô cả mồm cả cổ hò hét đòi thay đổi nhưng ích gì ?

Cũng như trong cái việc « hiến máu » kia, giám đốc bệnh viện đã đổi hàng chục lần nhưng những người đến hiến máu vẫn là những phu xe và những người mập mạp, giàu có « vắng mặt » bao giờ cũng « vắng mặt ».

oOo

Học Y khoa thì những năm đầu chỉ chúi mũi vào học lý thuyết. Cho tới khi tới các lớp lớn người ta mới bắt đầu đi gác ở các nhà thương. Gác nhà thương thì hay gặp nhiều trường hợp cấp cứu lắm và những giai thoại về các phiên gác nhiều đến không sao kể xiết.

Đoạn trên tôi đã nói về bán máu. Đã có kẻ bán thì ắt phải có kẻ mua, và kẻ mua là ai, lại cũng vẫn những con người khốn khổ đó, « năm hai người một giường, mỗi người quay đầu về một phía cho được rộng chỗ ».

Hai giờ trưa hôm đó, tôi được gọi ra phòng nhận bệnh.

Nạn nhân là một đứa trẻ mười một tuổi người đầm máu.

Mặt xanh lợt, mồ hôi đổ ra như tắm mạch đập rất yếu — Máu mất nhiều.

Trên bụng những mảnh băng trắng quăn ngang. Máu thấm ra làm loang lổ nhiều chỗ.

Bệnh nhân nằm thiêm thiếp, khi nào hơi tỉnh thì lại đòi uống nước.

Người mẹ, một người đàn bà lam lũ, mặt ngơ ngác chưa hết nỗi kinh hoàng, đưa tay chấm nước mắt nói với tôi.

« Thằng nhỏ bị đạn ở bụng từ hồi mười giờ sáng. Máu ra nhiều lắm. Tội tôi hết sức mà đường đi khó quá. Không có tiền phải xin xe đồ chở giúp. Xin hoài mới có người cho đi ».

Tôi khám bệnh và đề nghị mổ gấp.

Đứa bé được mang đi, tôi quay lại hỏi người cha.

— Vùng ông có Cộng Sản nhiều không.

— Cũng có chứ, chúng về bắt chúng tôi đóng thuế, đi lính hoài.

— Ai bảo ông chịu đóng thuế cho chúng.

— Không đóng cũng hồng được ông ơi. Bọn chúng có sức mạnh.

Tôi ngao ngán thở dài.

Thế đấy, người dân quê Việt nam là thế đấy không có cần biết đến lý thuyết nào hết — Cộng Sản, tư bản : Mơ hồ quá. Họ chỉ cần một đời sống an lành.

Bọn Cộng Sản chỉ là một bọn giặc có sức mạnh và biết cách tổ chức rất chặt chẽ.

Bọn chúng tìm cách lừa dân vào những chiếc lồng sắt hoàn thành bởi những hung thần. Trong chiếc lồng sắt đó, những con chim là những người dân không vũ trang không một phương tiện bảo vệ. Họ làm sao thoát khỏi những chiếc lồng khổng lồ đó.

Người y công bước vào phòng nói với tôi : « Mời ông lên phụ mổ »,

Tôi bước lên, rửa tay, thay áo.

Người nội trú đã sẵn sàng. Cô y tá chuyên về thuốc mê bắt đầu làm việc.

Bụng của nạn nhân được mở toang ra.

Cơm, thịt, cá, rau ngổn ngang.

Viên đạn đã xuyên qua bao tử cậu bé giữa kh. cậu còn chưa kịp tiêu hóa bữa cơm vừa ăn.

Công việc làm thực cực nhọc và người ta đã phải dùng đến nhiều chai máu để tiếp cho nạn nhân.

Người nội trú thở phào khoan khoái khi khâu xong mũi cuối cùng. Anh bỏ đi ăn và để lại tôi lèo đèo theo sau chiếc xe lăn đưa bệnh nhân về phòng lạnh.

Bây giờ là phần của tôi, tôi sẽ ở lại săn sóc đứa bé đó.

Tôi hỏi người Y tá.

— Mình còn máu không.

Cô trả lời trong cái cái nhẩn mặt.

— Hết rồi, dùng nhiều máu quá.

Tôi nói với cô :

— Cô hỏi cha mẹ đứa nhỏ xem có tiền mua máu không rồi bảo họ sang bệnh viện C.R mua. Khi tôi bước ra khỏi phòng thì người cha đón tôi :

« Chúng tôi nghèo quá, tôi thì tàn tật mà mà nó thì không làm được gì »

Tôi nhìn kỹ người cha. Ông có một chiếc chân bị teo lại làm ông rất khó khăn trong khi di chuyển. Tôi thấy xe lồng nhưng biết làm sao — Tôi còn đi học và dù tôi có tiền tôi cũng không thể cứu giúp được tất cả những người bệnh đến điều trị tại bệnh viện này được. Thôi, tạm dùng Dextrose vậy.

Sau này cứ mỗi lần tôi lên lầu để thăm bệnh là

tôi lại gặp phải đôi mắt long lanh ngấn lệ của người mẹ nhìn tôi. Bà luôn luôn thắc mắc :

— Không biết con tôi có qua khỏi được không ? Chúng tôi nghèo quá trong người không còn được đồng bạc cắc nào. Bao nhiêu tiền một chai máu hử ông ? Không có máu thì nó chết à ?

— Tôi không thể nào nói chắc được nhưng có máu thì vẫn hơn.

Và tôi xuống đi ngủ.

Nửa đêm cô y tá trực sai người y công đến gọi tôi. Tôi bước lên cầu thang, ngái ngủ.

Người mẹ đón tôi ở trước cửa phòng :

— Tôi vừa đi vay được hai trăm đồng, của những người đi coi bệnh. Họ cũng nghèo nên chỉ có bấy nhiêu. Mai chồng tôi sẽ về xử bán đồ lấy tiền trả nợ.

Nhà bà có xa lắm không ?

— Xa lắm, mấy trăm cây số lận.

Tôi quay điện thoại sang C.R. hỏi mua máu. Giá máu một chai 300đ.

Người đàn bà này đã dùng đủ cách xoay sở cũng chỉ có nổi 200đ. Đứa bé thì chưa chắc đã sống nổi, vết thương quá nặng lại chớ đến nhà thương quá trễ, thêm vào đó sức khoẻ vốn đã yếu kém và lại bị thương giữa lúc ăn no. Những đồ ăn đang tiêu dở tràn ngập màng bụng và gây trở ngại không ít cho sự chạy chữa. Nhưng thà rằng có máu sang cho nó rồi sau này nó có chết cũng được. Người mẹ sẽ đỡ bị giầy vò hối hận và tôi cũng không ân hận gì.

« Hãy làm hết sức mình rồi kết quả đến đâu thì đến ». Tôi móc túi quần, trong túi tôi chỉ còn 50đ.

Tôi hối hận, buổi chiều tôi vừa cùng mấy người bạn đi uống nước ở Brodard, tốn cũng hết gần hai trăm. Bây giờ, cần mấy chục không có.

Tôi lò mò xuống thang gác vào phòng ngủ. Người bạn tôi đã ngủ say câu nhàu khi tôi đánh thức hẳn :

« Tao gác buổi chiều rồi, để yên tao ngủ chứ »
Tôi nói khẽ vào tai hẳn :

— Tao cần 50đ. mua máu cho người bệnh. Đưa nhanh lên và đừng nói lớn nữa.

Tên bạn tôi rút túi tìm tôi và đưa đến cho tôi. Sinh viên y khoa là thế đó, nói bậy, ngổ ngáo nhưng thực ra phần đông đều rất tốt bụng và có tinh thần trách nhiệm.

Tôi gọi xe Hồng thập Tự, dúm vào tay bà mẹ xấu số tiền vừa góp được và đưa bà lên xe.

Chai máu được mua về. Tôi sang máu cho đứa trẻ. Mạch vẫn rất yếu, môi thâm và đứa bé vẫn lảm nhảm nói mê.

Tôi vừa xuống dưới nhà thì lại có người gọi lên. Cha đứa bé vì đi không vững nên đã trượt ngã trong

khí đi giật chiếc khăn mặt. Da đầu bị rách một đường dài, máu chảy chan hoà.

Tôi đưa ông vào phòng P.C và khâu lại. Bệnh viện dành cho trẻ em bây giờ lại tiếp một bệnh nhân già nua. Biết làm sao được, chả lẽ vì một vết thương nhỏ như thế mà cũng gửi đi nơi khác. Ông già chịu đựng sự đau đớn một cách can đảm. Ông nói với tôi :

— Tôi vừa ở B.V.C.R. ra, về nhà thì thấy hai đứa nhỏ, một chết một bị thương nặng.

— Ông nằm ở C.R. về bệnh gì, cho tôi xem giấy ra bệnh viện.

Ông móc cho tôi xem một mảnh giấy con. Định bệnh : Bao tử bị lở loét.

Than ôi, ông già đau khổ, bị biến chứng của bệnh tê liệt lúc nhỏ lại còn mang thêm trong người một căn bệnh khá nặng nữa — Làm sao chịu cho nổi hử ông trời ?

Sáng hôm sau, tôi hết phiên trực. Nhờ trời đứa bé chưa chết nhưng chắc gì qua khỏi được mấy hôm nữa.

Tôi dắt xe ra về và gặp ông già hỏi hòm. Đâu quần bằng trắng, chân đi khắp khếnh ông đang lờ ra cửa. Tôi chặn ông lại :

— Ông đi đâu ?

— Tôi phải về lo bán nhà lấy tiền trả mấy người cho tôi vay tiền mua máu. Họ cũng nghèo như tôi. Tôi thấy khô ở cuống họng. Tôi đạp xe, mảy mễ và tôi ra về.

Người tôi gặp trước tiên khi vào tới ngõ là bác tôi. Bà đến nhà tôi quyền tiền xây chùa đức chuông gì đó. Vào tới nhà trong tôi còn nghe thấy tiếng bà oang oang

— Bà phán C quyền 1 vạn, Bà phán B ba lượng vàng. Xây một kiềng chùa phúc mười đời cô ơi —

Tôi không nén nổi phải thốt lên một lời văng tục. Đêm hôm qua tôi cần 300đ. tôi không cần một vạn bạc, tôi không cần mấy lượng vàng, tôi chỉ cần 300đ. Ba trăm đồng một chai máu.

Tờ báo hôm trước ai đặt ở trên bàn đập vào mắt tôi. Người ta đòi hỏi công bằng nhân đạo, người ta hò hét kêu la nhưng người ta đã làm được gì ? Người ta kêu gọi bác ái nhưng tại sao người ta phải để cho một người bác sỹ Hoa Kỳ đến vùng Đông Nam Á này đi xây từng nhà thương một, cố tình cứu giúp cho bọn da vàng chậm tiến.

Bao giờ thì có một Tom Dooley Việt Nam, hử trời ? Tôi muốn dừng ở đây bằng một câu nói nhại lời của Tổng thống Kennedy «Đừng bao giờ đòi hỏi người khác phải làm cái này, cái nọ mà hãy đòi hỏi mình phải làm việc này, việc kia».

Ước ao sao một ngày Thứ hai nào đó, tôi trở lại Bệnh viện trên và tìm thấy những người giàu có, khỏe mạnh đứng cạnh những anh phu xe và cùng «chiến máu».

quê hương

« Thương mà bảo rằng thương thì sẽ vui đi nhiều thương cảm. Yêu mà bảo rằng yêu thì sẽ chẳng còn yêu nhiều nữa. »

PHƯƠNG TUẤN

DUNG,

Em bảo : « tối hôm nay sao gió Saigon lạnh và đèn Saigon không sáng, có phải vì ngày mai anh ra đi. » Anh biết, sau ngày ba má em mất, em đã đổ hết tình thương vào anh, người anh cả. Giờ đây ngồi viết cho em anh vẫn hình dung được đôi mắt ướt em nhìn qua khung cửa sổ, con đường khuya dài hun hút, hàng cây cao vươn mình giữa bầu trời xám xịt. Vắng anh, chắc ngày mai kia Saigon đối với em sẽ rộng tuyền, vô nghĩa. Tuổi hoa niên và lòng yêu đời rào rạt, lòng em vẫn trọn vẹn. Đôi khi anh tự hỏi, sao em gái anh chưa yêu người con trai nào. Anh biết ngày đó sẽ tới, nhưng anh không giận không buồn vì lẽ đó là lẽ tự nhiên.

Chỉ có anh mới hiểu được tâm tình em, chỉ có anh mới biết những lời em nói ngày hôm nay là thành thật. Em bảo hôm đi xem phim « Histoire d'un amour » em đã khóc, khóc không phải vì chuyện phim mà khóc vì trong phần thời sự em đã thấy những cảnh đông quê hương em hôm nay ngập nước. Em quả thật là con người tình cảm đến độ. Đáng buồn hay đáng vui cho em đây ?

DUNG,

Thg là hôm nay anh ở đây, viết cho em từ cao nguyên Phú Bổn, miền núi rừng nằm giữa Pleiku, Darlac và Phú Yên. Tâm hồn chúng ta còn trẻ quá phải không em, làm được gì thì cứ làm, đừng để thời gian đi qua, phải bụi mờ trên con tim, bàn tay và trí óc, vì ngày đó ta có còn sống chăng nữa thì chỉ là cuộc sống cỏ cây ven rừng. Tối hôm nay đi trên con đường đất Phú Bổn, lắng nghe như có sương đêm rơi trên lá, tiếng côn trùng tí tì. Anh nhớ lời em dặn dò : « Đất nước còn chiến tranh, đường đi còn nguy hiểm, hãy nhớ đến anh và lo giữ mình. » Lời nói của em như còn vang bên anh.

Tiếng nhạc từ chiếc máy phóng thanh bên đường đêm nay sao buồn, mang nhưng nhớ từ Saigon về đây, giữa miền núi rừng lạnh. Dung ơi, có em ở đây, giữa chắc em sẽ ngẩng mặt lên bầu trời đêm. Em sẽ tìm sao Bắc Đẩu đưa đường. Đêm nay sao nhiều và gần anh quá. Từng

đám sao như bụi mờ vây quanh ánh sao hôm. Ở đây, núi rừng bắt đầu thức giấc vào lúc mặt trời lặn. Càng lên cao, con người càng thấy lòng mình trong sáng và gần Thượng Đế hơn như lời J.J. Rousseau, có phải thế không em ? Thương em nhiều hơn mây trời nước biển đó Dung à.

DUNG,

Đoàn công tác của anh có một người bạn, anh Ben, đoàn viên Thanh niên Thiện Chí Quốc tế. Ben làm việc chung với tụi anh đúng ba hôm, sáng mai Ben sẽ lên đường đi Kontoum, tiếp tục công tác. Buổi tiễn đưa Ben lên đường tụi anh đã thấp hai cây nến, không phải để không khí thêm phần lãng mạn, nhưng đêm nay Phú Bổn không có ánh đèn. Quê hương Ben xa lắm, bên kia bờ Thái Bình Dương, miền Hawaii. Ben đã rời bỏ biển Waikiki, bỏ những bài ca của đảo dừa có trời xanh nước biếc để về đây công tác trên quê hương chúng ta, miền núi rừng heo hút gió. Giờ tiễn đưa, Ben đã nói với tụi anh : « Tôi cảm phục tinh thần phục vụ của các anh khi các anh đã hy sinh những ngày vui ở Saigon, hy sinh cả bài vở, bè bạn để về đây. Tôi biết núi rừng hôm nay buồn lắm, nhưng mà có sao đâu phải không các anh ? Trước ngày xa các anh, tôi mong rằng không phải có lụi các anh mới có mặt nơi đây và công tác y tế của các anh sẽ không phải là một tiếng vang vọng vào núi rừng rồi tan biến theo sương đêm. Không ! trăm ngàn lần không các anh ! Ước mong các anh sẽ thay phiên nhau đến đây, để người dân ở đây thấy mình chiến đấu không đơn độc, để tổ quốc các anh hành diện đã có những đứa con cứng đảm nghĩ, dám làm và dám hy sinh. »

Dung à, đáp lời Ben, anh bảo : « Anh Ben à, anh là người ngoại quốc, nhưng có một điểm tôi nhận xé ở anh là anh nói ít làm nhiều trong những ngày anh công tác với chúng tôi. Thật là điều kỳ diệu, khi anh đã thương mến xứ sở chúng tôi, khi anh không cùng chung một máu mủ, nòi giống. Hồ thẹn thay khi đã có những người anh em chém giết những người anh em. Chỉ có những tâm hồn bạn, thành thật bạn mới có những hy sinh như anh được. Đoàn thanh niên Thiện Chí quốc tế gọi anh công tác ở Việt Nam đã hai năm rồi, và anh đã nói với chúng tôi gót chân anh đã băng rừng băng suối miền

Thượng này đúng sáu tháng. Và chúng tôi, những người con của vờ sờ đã phải học tiếng Thượng với anh! Anh đã chúc chúng tôi ngày nào đó có dịp sẽ ghé thăm quê hương anh. Ra đi anh đã hẹn ngày trở lại như một ngày nào đó rời Waikiki, du khách vứt chuỗi hoa đan xuống lòng biển cả, và hoa đan không cuốn theo dòng lại trôi giạt vào bờ Waikiki. Du khách chắc rồi sẽ trở về thăm hòn đảo dừa đó một lần nữa. Anh Ben a! tôi cũng xin chúc lại anh, mười năm, hai mươi năm nữa, sẽ có ngày cập bến quê hương tôi. Ngày đó núi đồi Việt Nam sẽ chẳng còn chém giết lút lết. Chúng tôi sẽ đón anh tới đây, con đường miền rừng núi ngày đó sẽ hết hận thù, đói rét và dốt nát. Anh sẽ thấy những trạm biển điện mọc lên trong những lũng sâu, những xa lộ băng rừng dài hun hút thay những con đường đất lở gồ ghề mà những ngày hôm nay anh và chúng tôi đã đi qua trên chiếc xe Dodge già cũ kỹ, lẩn lóc như con ngựa bất kham trên con đường vào «buôn» người Thượng. Ngày đó, anh Ben a, sẽ không còn những bé em bụng ỏng da chì, không còn những người mẹ thiếu sữa cho con. Núi rừng sẽ vang lên lời ca tiếng hát của những đàn em khỏe mạnh. Những trường tiểu và trung học sáng sủa sẽ xua đuổi dốt nát khỏi vùng này. Những đàn bò sữa mỗi sáng sẽ đi ăn trên cánh đồng dốc miền rừng núi và cũng ngày đó, khơi lại kỷ niệm xưa, bóng hình cũ anh sẽ hãnh diện được nhận làm công dân danh dự của tổ quốc tôi vì chính anh đã góp phần tinh thần cho miền rừng núi này. Anh Ben ơi, ngày đó anh sẽ già đi mười tuổi, hai mươi tuổi, nhưng mà có sao đâu, đó chỉ là tuổi đời, vì chúng tôi biết tuổi lòng anh ngày đó vẫn còn trẻ lắm, đầy mộng ước chân thành, có phải thế không anh? Anh đã mơ một thế giới hòa bình trong tình huynh đệ. Phải chi cuộc đời đầy rẫy những tâm hồn vị tha phục vụ như anh, thì đất nước chúng tôi đâu có ngày hôm nay. Anh đã tượng trưng cho một thế hệ trẻ đang lên, dầm nát dưới gót chân bất công, chia rẽ, màu da chủng tộc. Thật ra anh không phải con người của riêng Hawaii, anh là con người của tất cả và cùng khắp. Tôi tưởng rằng không có lời khen tặng nào cao song hơn đề gởi cho anh ngày tạm biệt hôm nay. Tôi mong rằng trên con đường ngày mai anh run rủi, anh sẽ gieo rất tình thương và tình thương như những hạt giống tốt sẽ nảy mầm ở mọi nơi, núi rừng cũng như đồng sâu lầy lội, giữa mọi sắc dân da trắng hay da vàng. Anh Ben a! anh sẽ là một trong muôn ngàn sứ giả hòa bình của thế giới ngày mai, như những cánh chim cầu được tung ra mừng ngày đại hội. Đề mừng anh tôi chỉ biết gởi lại cho anh tất cả tấm lòng của một người bạn trẻ Việt Nam.

DUNG,

Sáng hôm nay núi rừng còn ướt dầm hơi sương, những ruộng mía và nương rẫy hai bên đường xơ xác. Thôn xóm thưa thớt bóng người. Chiếc xe Dodge già nua đưa tụi anh đến Dinh Điện

Tín Lập nằm ven giòng Sông Ba. Hôm nay Tín Lập âm đạm, tro tro những nền nhà nát, những khóm chuối đổ rạp, những túp lều nghiêng không chủ. Ngày bão lụt dân cư chạy tạt vào vùng núi cao. Xóm làng hôm nay vắng tiếng chó sủa, tiếng gà gáy,

Dung à, tụi anh đã khám bệnh cho hơn một trăm sáu mươi người. Một trăm sáu mươi bệnh nhân cho tất cả Tín Lập ven ven có bốn trăm dân cư! Bệnh ở đây chỉ toàn sốt rét rừng, ghê lở, thiếu sinh tố. Xong việc vào buổi trưa, anh cùng một người bạn men theo giòng Sông Ba. Nước sông loang loáng ánh mặt trời hôm nay vẫn còn chảy xiết. Tiếng nước xoáy đập vào những tảng đá ngầm như tiếng chèo vỗ nước. Hàng cây ven bờ sông nghiêng lờ lờ giữa cảnh vật im lìm. Anh tưởng chừng như trên giòng sông chỉ có hai người, anh và người bạn. Nhớ Saigon sâu lên ngun ngút như ngàn mây xanh. Trên nền trời cao một chiếc L-19 đang quần trên mây ngon núi ven sông. Tiếng động cơ nổ đều, buồn, vang giữa trưa nắng im lìm làm anh nghĩ đến quê hương mình ngày hôm nay vẫn còn chiến tranh và chết chóc. Không biết đến bao giờ đất nước mới thanh bình đề rồi ngày nào đó, lên miền rừng núi này anh em ta sẽ theo thuyền xuôi giòng Sông Ba, về tận Tuy Hòa. Em ơi, đất nước ngày đó sẽ gọi nắng yên lành. Em sẽ chẳng còn lo đường xe chướng ngại và giòng sông cát lở. Anh em ta sẽ đáp thuyền tàu suốt bắc nam thăm Hà Nội, bề cao cỏ áo lạnh, bước trên đường Cổ Ngự một ngày đầu xuân mưa phùn rét buốt. Mộng và Thực! giữa ngày đường phố quê hương còn dầm máu máu tanh và nước mắt mặn. Dung ơi! giờ đây em nghĩ gì, em mơ ước gì? Có bao giờ em tự hỏi sao chúng ta lại sinh ra trên mảnh đất khổ đau này? Dù sao sau cơn bão lụt nắng sẽ ấm hơn. Đứng trên nền đất quê hương hoang tàn đổ nát, anh hướng cả cả lòng anh vào tương lai.

DUNG,

Anh đã đi trên những con đường liên tỉnh mười bảy, mười chín, những quốc lộ chạy xuyên Dakto, Pleiku. Những đường xương sống của quê hương hôm nay không còn nguyên vẹn nữa. Những dấu vết của chiến tranh và lụt lội vẫn còn đấy. Như người lao xương, thấy những đốt xương sống mình mỗi ngày càng thêm sụn xuống rã rời. Có đau buốt không những đoạn đường Việt Nam? Những cụm hoa cúc đại ven rừng hôm nay phủ bụi đất đỏ như tô màu máu những người con đã hy sinh cho tổ quốc. Chiến tranh như vi trùng lao mỗi ngày đục khoét càng sâu cơ thể đất nước quê hương? Dung ơi! tổ quốc chúng ta đang thổ huyết. Có ai về Sài Gòn cho anh nhắn lại dùm với Dung hãy gìn giữ quê hương em cho đến hơi thở cuối cùng, cho đến ngày buông tay nhắm mắt.

DUNG,

« Buôn » Thượng « Chợ ma » nằm trơ vơ bên kia giong sông Ba. Đường vào « buôn » vắng ngắt. Những dãy nhà sà cao căng nằm theo hàng dài, heo gà chó nuôi lẫn với nhau. Trước ngày đến đây, anh có cảm tưởng các « buôn » Thượng lúc nào cũng đẹp.

Thật ra đời sống nơi đây còn cở sơ và bần thiêu. Dân Thượng chỉ có được tâm hồn chất phát dễ yêu. Ngoài ra họ không có một tí kiến thức nào về vệ sinh thường thức. Những lần khám bệnh phát thuốc như thế này chỉ là công dã tràng nếu không dạy cho họ những điều tối thiểu về cách giữ gìn sức khỏe. Bệnh giết nhiều nhân mạng nhất trong các « buôn » vẫn là dịch tả. Dân số trong « buôn » có thể vì thế giảm đi phân nửa hoặc hai phần ba. Cũng như các người kinh, họ còn bị phong thấp, thiếu sinh tố, ghẻ lở, và thỉnh thoảng một vài bệnh cùi.

Trưa nay vào « buôn » có một bệnh nặng không đi được, anh đến tận nhà thăm. Bệnh nhân ngoài bốn mươi tuổi, sốt hâm hấp, đắp chăn kín cả người nằm sát bếp lửa. Anh lại nghĩ đến những bệnh viện Saigon, mỗi lần sốt phải đưa bệnh nhân vào phòng lạnh, để nhiệt giảm xuống, nếu không bệnh nhân có thể chết vì cơ quan điều hòa nhiệt bị tổn thương. Cách đây không lâu Dooley cũng đã từng bước chân lên những chiếc nhà sàn như thế này bên kia dãy núi Trường Sơn. Anh ở đây chỉ có mấy ngày đã thấy nhớ Saigon rồi đó. Thật tâm hồn chúng ta ti tiện không bằng một phần ngàn tâm hồn Dooley. Và anh không hiểu Dooley đã kiếm đâu ra được sự bền bỉ trong hy sinh để thắng những buồn nản, chán chường của tất cả mọi con người trên miền đèo heo hút gió. Ở đây ngày nào cũng thấy núi đồi, cảnh vật trầm lặng, lòng người lắng xuống buồn nhớ xa xôi. Khi chiều về trên các « buôn » nắng xuống thấp dần, nhường chỗ cho những cụm mây trắng mờ mờ như bông sữa chảy qua các đồi các lũng sâu. Giong Sông Ba như lên khói mù khơi. Tiếng gà nheo nhóc từ cuối « buôn ». Vắng nghe có tiếng đàn người Thượng không lời. Xa vắng và buồn thương vời vời. Càng về chiều quê hương càng lạnh, khói sương phủ kín núi đồi, thêm vào đó những sợ hãi hiển hiện. Đêm đêm nghe tiếng đại bác nổ rền từng chập, người dân ở đây lại thức giấc, thêm lo cho ngày mai, cho số phận mình, cho tương lai tổ quốc. Dung ơi, có nằm ở đây những đêm giá rét run người để nghe buồn thương lo sợ mới cảm thấy quê hương đang lên cơn sốt. Để rồi có ngày nào đó lại về Sài Gòn những chiều thứ bảy, chúa nhật Dung mới thấy cuộc sống lúc nào cũng có nhiều trái ngược. Những tà áo màu bay trong chiều lộng gió thủ đô, những gương mặt bình thần đến lạnh lùng trong lòng đất quê hương đang sốt rét... Anh không còn hiểu cả chính anh, anh không còn hiểu cuộc đời, anh chẳng dám trách ai, chỉ thấy ngày hôm nay biến thành vô nghĩa với một số lớn người dân đô thị vứt bỏ và chối từ tuổi xuân cùng lý tưởng mình bên ánh đèn các vũ trường. Họ đã mất hết tin yêu để có thể

chiến thắng chính họ và cuộc đời. Có nên trách cứ ai không, hay mỗi chúng ta đều có lỗi với bạn bè, đất nước và quê hương. Gần một trăm năm đô hộ dân Việt ta, thực dân Pháp chắc hãnh diện khi đề lại cho chúng ta cả một cơ đồ quá huy hoàng : bần thiêu, dốt nát và tối tăm.

Quê hương ! Dung hay anh chắc sẽ có ngày ra ngoại quốc. Ngày đó tiếng quê hương chắc sẽ còn đậm đà, quyến rũ. Và khi chiếc máy bay sắp rời phi cảng Tân sơn Nhất, em sẽ thấy lòng mình tắc nghẹn, nói không nên lời, nước mắt chạy quanh. Nhưng có cần chi xa quê hương mới có những cảm nghĩ đó. Em chỉ cần mở cửa sổ nhìn ra ngoài kia những cánh đồng hôm nay hoang phế hoặc đi trên con đường dốc đất lở này, nhìn từ bụi cỏ khóm cây, những cột nhà trơ trên, những bờ sông cát lở cuốn trôi để thấy lòng xót thương cho quê hương và chính thân phận mình. Và có khi tắm bên bờ suối Ba-Mla hay trên giong sông Ba em mới hiểu được ngày đó quê hương với em chỉ là một. Quê hương hôm nay đối với anh là người bạn cùng toán, cùng chia nhau những buồn vui sướng khổ, là ánh mắt mẹ hiền, nụ cười em gái nhỏ, là làn khói chiều lên xa vắng, những con đường đất ban mai ướt đầm hơi sương và cả mùi thuốc súng, màu máu đỏ nhuộm gắt cả những chiến y.

Chiều nay anh hình dung đôi mắt em qua những sợi mưa đan mau. Gió cao nguyên thổi qua ào, lạnh len từng tế bào, chân tơ kẻ tóc. Ngoài xa dưới làn mưa bụi một chú bê con đang chạy theo mẹ trốn mưa. Anh lại nghĩ đến em, đến cuộc đời hai anh em ta, trên con đường thăm bụi mù. Đi về đâu em nhỉ ? Trốn đâu em nhỉ ? cho trời đỡ nắng đỡ mưa. Chỉ mong ngọn lửa lòng chúng ta chẳng bao giờ tắt.

DUNG,

Sáng hôm nay anh ngồi đây bên đồng hành trang, đợi chuyến máy bay về Saigon. Trời hôm nay nhiều mây, mưa bụi phủ kín núi rừng. Những giờ phút này tất cả ở đây đều là chờ mong trông ngóng. Chờ trông bao giờ cũng vẫn vương hy vọng và buồn thương. Mỗi mắt tìm mãi không thấy bóng dáng chim quen, anh và những người bạn hôm nay sinh ra lẫn thân. Như những kẻ có lòng anh tìm đâu là Phương Bắc đâu là Phương Nam có Saigon yêu dấu, có đôi mắt mờ ngấn lệ của em. Những đi tìm phương hướng làm chi em nhỉ khi « tứ hải giai huynh đệ » khi Phương Nam có em, Phương Bắc có Hà nội, có giong sông Hồng, khi Phương Đông có mặt trời sáng lên trên bờ Thái Bình Dương và khi ở miền Tây có dãy Trường Sơn dài của tổ quốc, có mặt trời chiều ngả bóng trên những « buôn » Thượng buồn hắt hiu.

(xem tiếp trang 45)



Phóng viên TRANG-CHÂU

nhật ký

MỘT CHUYẾN ĐI

TRANG CHÂU

L.T.S.— Ngay sau trận bão lụt tàn phá gần chín tỉnh, những toán Sinh viên tới tập ra Trung, trong số đó phải kể đến đoàn Sinh viên Quân y với thời gian gian công tác hơn nửa tháng. Sự hữu hiệu của đoàn Sinh viên áo trắng này là điều không thể phủ nhận được. Tòa soạn Tình thương hẳn hạnh giới thiệu với bạn đọc, anh Trang Châu, phóng viên của bản báo và cũng là nhân viên của đoàn cứu trợ, ngoài bốn phận của một Sinh viên Y khoa, anh còn là một thanh niên đã quen thuộc với nếp sống Saigon, anh sẽ ghi lại đây những cảm nghĩ chân thật của anh về một cuộc sống thiếu thốn và đầy bất an ở nông thôn sau một lần thực sự tiếp xúc. Và hẳn bạn đọc cũng nhận thấy một lối nhìn đã có phần đổi khác của anh về những biến cố động tại Thủ đô — thừa sự đủ no và bình an mà người dân ở đó lại không tự biết.

ĐÊM GIÃ TỪ

18-11-64

8 giờ sáng : đến trường Quân y thì danh sách và địa điểm công tác đã được niêm yết. 30 toán sẽ lên đường. Mỗi toán 6 người : 1 y sĩ, 2 sinh viên và 3 khóa sinh y tá. Mình thuộc toán 9 : Anh Đông : y sĩ trưởng toán, mình : năm thứ 6, Sơn : năm thứ 4 và 3 y tá : TS Bình, HSI Bông và HS Lập. Địa điểm công tác : Quảng Nam, Quảng Ngãi và Quảng Tín, Bình Định. Mình đi Quảng Nam. Tất cả sẵn sàng chỉ còn chờ máy bay. Đến 11 giờ, Đại úy Tiểu đoàn Trưởng cho hay ngày mai 5 giờ sáng đi Đà Nẵng. Amen.

3 giờ chiều vào lãnh lương. Mua sắm, hớt tóc, tắm rửa. Bỏ cơm bệnh viện đi ăn tiệm. Tự khao mình một bữa trước khi lên đường. Phải ăn thật no mới hiểu thế nào là đói. Đang ăn có lần mình sặc ra cười : nhớ lại câu chuyện tuyệt thực của một thằng bạn ở Huế hồi Phật giáo đấu tranh. Nghe các thầy kêu gọi tuyệt thực cho 5 nguyện vọng hẳn cũng đi tuyệt thực. Trước khi đi hẳn vào một tiệm cơm tây xơi luôn hai cái bít tết. No đến nỗi 24 giờ qua vẫn chưa thấy đói, hẳn bền tình nguyện tuyệt thực thêm 12 tiếng nữa.

Ăn xong mình bỗng có ý nghĩ đi thăm Saigon một lần cuối kéo khi xa thì nhớ. Thả bộ từ tiệm Thanh Bạch xuôi theo đường Lê Lợi. Đêm nay trời mát chứ không lạnh như hai đêm trước. Mình vui vẻ nhìn thiên hạ. Con gái cô nào trông đáng sau cũng xinh cả. Saigon by night vẫn đèn xanh đèn đỏ. Không nên quá khắc khe với Saigon. Saigon như một cô gái đẹp mà phần nhiều gái đẹp thì hơi hư. Lang thang trên đường Tự Do gặp một người đẹp ghim cho một cái huy hiệu. 8 giờ tối rồi mà các cô còn háng hái quá nhỉ ! Lúc bỏ tiền

vào thùng tự nhiên mình nói : «Mai tôi ra Trung». Cô nữ sinh cúi đầu đáp : «Vâng ạ». Thật là ngộ ngẩn.

LÊN ĐƯỜNG

21-11-64

Nằm ở bệnh viện Duy Tân Đà Nẵng hôm nay là hôm thứ ba. Vẫn chưa lên đường. Chiều nào cũng rông phở. Lạnh ghê gớm. Đà Nẵng độ rầy người và phở xá vẫn mình hẳn lên. Ở đây áo mưa trở nên một cái mode. Phòng trà chiếm có đến 1/10 số nhà hai bên con đường Độc Lập. Con sông Hàn nước vẫn còn đục ngầu và chảy xiết. Một số ghế đá bị nước cuốn mất. Gió lạnh ơi là lạnh. Số người về tỵ nạn ở Đà Nẵng lên đến mấy chục nghìn. Các trường học bị trưng dụng làm nơi tạm trú cho đồng bào.

Đi ăn cơm chiều ở câu lạc bộ về thì được tin ngày mai lên đường. Các toán đi Quảng Ngãi, Quảng Tín sẽ được đi thuyền bằng trực thăng. Liên toán đi Quảng Nam phải đi xe. Anh em hơi lo vì nghe nói cách đây mấy hôm VC chặn bắt hụt một ông Đại úy trên đoạn đường đó.

22-11-64

4 xe GMC chở 8 toán và 10 người lính hộ vệ lên đường lúc 9 giờ sáng. Mình ngồi trước Cabine với anh tài xế. Ra khỏi thành phố đường bắt đầu xấu dần lỗ hổng và dất lầy. Nhìn đâu cũng thấy có nước, một thứ nước màu đất sét : không sông thì ruộng ngập, không nước vũng thì ao cống. Xác vại con heo còn nổi lềnh bềnh. Những lũy tre ngả nghiêng dính đầy bùn khô, những hàng dây điện còn vương những cọng rác dài bay lê thê. Cảnh trông thật bệnh hoạn. Mình không ngờ mực nước lại

có thể lên cao đến thế. Sự sinh hoạt rời rạc : Đò đây vài con trâu gặm cỏ đôi người rỏ cá. Dân hai bên đường nhìn bọn mình bằng đôi mắt dò xét.

Xe chạy đến một vùng đầy những lùm tre xanh mọc hai bên đường và bao bọc làng thôn. Anh tài xế nói nhỏ với mình : « Đây là Thanh Quýt. » Chặng đường, bắn sẽ thường hay xảy ra ở đây. Xe bỗng chạy nhanh lên. Mình không sợ chặng đường nhưng ngại bắn sẽ. Trong trường hợp sau thì hên xui vậy. Mình vẫn cười đùa đề tỏ ra can đảm. Sự thật mình cũng run.

Đến Hội An lúc 10 giờ. Sau khi gặp anh Hiếu y sĩ trưởng ở đó, tình thần anh em xuống rất thấp. Lý do là vì trước khi đi Đại úy Tú, y sĩ Trưởng quân đoàn I nói với anh em rằng ra Hội An anh em chỉ đi công tác ở 2 quận Điện Bàn và Hiếu Nhơn thôi. Nhưng anh Hiếu lại cho biết nhận được chỉ thị phái bọn mình đi đến tất cả các quận trừ 2 quận: Hiếu Đức và Duy Xuyên. Anh em phấn khởi âm lên. Nhưng rồi mọi sự lắng xuống và lệnh vẫn được thi hành.

Tạm trú ở một lưu xá. Chật chội và thiếu an ninh quá. Một cái giường bé tí tọc phải nằm 2 người. Đến chiều dời về Trung Đội Quân Y. Ở đây khá hơn mỗi người được một cái giường bố.

23-11-64.

Cái lạnh làm giấc ngủ ngon. Sự có mặt của tụi mình như làm thức giấc dân chúng ở đây. Họ có cái nhìn và thái độ dè dặt gần như lạnh nhạt với bọn mình. Thành phố Hội An nhỏ nhưng sạch. Con sông đục ngầu với những lớp bùn còn ngập đường đi, những vách tường còn in dấu mực nước cao quá đầu người làm chứng tích cho trận lụt vừa qua.

Trưa nay nghe radio Saigon biểu tình. Chán quá mấy ông nội ơi ! Xuống đường cũng trở thành cái mode của dân Saigon rồi chắc ?

Ăn cơm chiều về thì nhận được sự vụ lệnh. Mình đi quận Quế Sơn với toán anh Cảnh. Anh Đính và anh Chương đi Đại Lộc, anh Bính và anh Chơn đi Đức Thuận toán anh Cơ đi Thượng Đức, toán anh Bằng ở lại Hiếu Nhơn. Một bầu không khí nặng nề bao trùm căn phòng nhỏ. Về lo âu trên khuôn mặt anh em. Ai cũng nghĩ đến sự nguy hiểm đang chờ. Riêng mình, mình mong được sống những giờ phút sôi động. Cầu mong anh em đừng nhụt chí. Sửa soạn thuốc men xong, một vấn đề được đem ra bàn cãi : nên võ trang hay không ? Một hồi tranh luận găt gao đưa đến kết quả : tất cả y tá phải mang vũ khí, sĩ quan thì tùy ý. Trong số 25 sĩ quan, 5 người không mang vũ khí. Được phát mỗi người một khẩu carbine với 20 viên đạn. Mình thì mình nghĩ rằng phải có vũ khí đề tự vệ. Không nên quá tin vào thiện chí của VC nhất là khi mình lại khoác bộ quân phục. Toán mình tất cả đều mang súng. Bắt thăm toán mình 25 mới đi.

24-11-64.

Sáng nay một nửa đã lên đường. Cầu chúc anh em đi bình yên và làm tròn nhiệm vụ.

Mình thay civil đi rong phố với Đỗ Trần. Đỗ

Trần đi Đại Lộc. Đi xem cầu Nhật Bản và Không Miếu. Cầu Nhật Bản với 2 con khỉ và 2 con chó vẫn còn nguyên thể mà một tờ nhật báo nọ ở Saigon viết trong mục « Miền Trung đau khổ và tang tóc » rằng « 2 con khỉ nước, 2 con chó nước chết trôi » và chắc đã « trôi về Nhật Bản ». Thấu cáy độc giả quá vậy !

Trưa nay buồn không biết làm gì anh em quay ra đánh bài năm quân. Mình hên quá được đến mấy trăm. Tự nhiên nghĩ đến anh chàng lính trong phim « ngày dài nhất » cho được bạc là một điềm xui làm mình lo sợ vẩn vơ — Bèn dần mấy thắng bạn đi ăn uống lu bù.

25-11-64.

Đang ngồi ăn sáng ở quán Thái Sơn — Nghe Lê Thanh ca bài « không bao giờ ngăn cách » thấy nhớ nhưng quá nhưng không biết nhớ nhưng ai.

Chờ đến 12 giờ trưa không có trực thăng lại trở về. Mình chỉ muốn đi cho xong chờ đợi hoài sốt cả một.

Suốt buổi chiều, cả bọn nằm nhà nói chuyện phiếm hết chính trị đến nhạc, thơ, cuối cùng thay nhau kể chuyện tiếu lâm — Cười khan cả cổ. Thấy anh em xin nhau thuốc hút, mình đọc bài thơ vịnh anh chàng hút thuốc nhờ làm cả bọn phá ra cười :

« Xuân, hạ, thu, đông đủ bốn mùa
Thuốc hay hút chẳng hay mua
Thấy ai hút. « Hề, hề... xin một điếu »
Một điếu hút lại một điếu « xơ cua ».

Bao nhiêu lo lắng của ngày hôm qua hầu như biến mất. Anh em có vẻ chấp nhận mọi sự thử thách.

Tối đến cả bọn nằm nghe radio — Saigon thiết quân luật 10 giờ đêm. Không lo cứu trợ, chỉ biết có biểu tình. Mấy ông này thật..

Mình sức nhớ Sơn đi đầu từ chiều đến bây giờ chưa thấy về. Hỏi anh em cả bọn cũng không hay biết gì về anh ta. Mọi người dậm ra im lặng. Không nói nhưng ai cũng lo sợ Sơn bị VC bắt cóc. Ở đây mọi việc đều có thể xảy ra. Giờ này không cần thiết quân luật cũng không ai ra đường. 10 giờ 30, anh chàng lò mò về, bị anh em xỉ vả quá ! Thì ra gặp người bà con mời về nhà ăn cơm rồi hân huyên nên mới có sự về trễ làm anh em xanh máu mặt.

QUẾ SƠN

26-11-64

Hai chiếc trực thăng đến đón toán mình lúc 9 giờ sáng. Lần đầu tiên đi trực thăng. Vui vui. Nhìn xuống thấy toàn những đồi trọc, nước bạc với đất bồi. Quế Sơn cách Hiếu Nhơn, 30 cây số đường bộ. Bay mất 15 phút. Trực thăng lượn vòng quanh trên một khu đất trống. Nhìn xuống thấy từng tốp người áo đen ủa ra vây quanh khu đất mình hơi lo. Súng thì phải tháo đạn ra trước khi lên trực thăng lớn có chuyện gì làm sao tự vệ ? 2 quân nhân Mỹ gồm gồm 2 khẩu đại liên. Khi nhìn thấy trong đám người có chiếc xe Jeep xanh và mấy anh bạn của toán trước mình mới yên lòng.

Quế Sơn là quận an ninh nhất trong 9 quận ở Quảng Nam và vì địa thế cao nên ít bị lụt ngập. Được biết quân đội ở đây rất được lòng dân và dân chúng rất tích cực chống Cộng. Số mình đi đầu cũng gặp may. Anh Cảnh trưởng toán 6 hoạch định chương trình sau khi gặp ông Quận Trưởng : Toán của anh chốc nữa sẽ lên ấp Mộc Bài, nơi ông quận đang đóng quân. Toán mình hôm nay nghỉ ngày mai sẽ lên tăng cường. Đến trước 2 ngày toán anh Cảnh đã phát thuốc khám bệnh cho gần hết dân chúng ở chung quanh quận lỵ.

Bọn mình ở nhà ty nông tìn. Không có giường nằm nhưng có nền xi măng. Mình hơi buồn vì đang có ý chờ đón những gì hiểm nguy thì lại được quá an toàn. Quận lỵ Quế Sơn đi bộ chừng 10 phút thì hết. Một con đường đá lồi chồm dẫn vào quận. Chung quanh đồn qui tụ 1 cái chợ, 1 trường học, một tiệm ảnh, 1 tiệm trồng rừng, 1 tiệm cơm và vài hàng tạp hóa. Quế Sơn có 18 xã. Chỉ có 3 xã bất an ninh là Phú Phong, Phú Thạnh và Phú Diên. Phú Thạnh là xã bị thiệt hại nặng nhất trong trận lụt vừa qua. Cuộc hành quân ở đây kéo dài đã 1 tuần và đang tiếp diễn. Trong một trận nghĩa quân giết được 10 VC. Vừa ngủ một giấc ngo lành. Chẳng biết mấy giờ nữa, chỉ thấy ánh nắng đang phai dần. Ban ngày ở trong nhà vẫn thấy lạnh. Saigon nếu được cái lạnh nắng rạo như thế này tha hồ các cô cậu ăn diện. Quế Sơn không có điện. Phải thắp nến. Đông, Sơn và mình trải chiếu trên xi măng nằm. Mình chờ đón mọi gian khổ với nụ cười. Chưa bao giờ mình cảm thấy gần người dân, người quân bằng lúc này.

8 giờ 30 tối : Bệnh nhân đầu tiên của bọn mình. Một anh nghĩa quân đi gài lựu đạn vô ý đề nổ. Mảnh ghim cùng mình. Nặng nhất là ở đầu, một lỗ sâu ở sau lỗ tai. Bệnh nhân còn tỉnh nhưng mất máu nhiều. Thuốc men thiếu quá, Tình cảnh các nghĩa quân thật đáng thương. Tuy thế họ có tinh thần chịu đựng đáng phục. Bọn mình cho Serum, spartéine, trụ sinh và băng bó các vết thương. Mình chỉ sợ bệnh nhân ngất đi thì nguy. Sự có mặt của bọn mình được nghĩa quân xem như một sự may mắn cho đồng bạn của họ.

9 giờ 30 : Người bệnh trở nặng, chóng mặt và nôn mửa. Áp huyết xuống còn 8/5. Tìm trong tủ thuốc của bệnh xá thấy có Adrénaline mình cho chích thật và chích rincage vào veine. Bệnh nhân còn tỉnh kêu la trông thật tội nghiệp. Mong cho anh ta khỏi đêm nay, sáng mai đưa về Hội An có đủ thuốc men phương tiện hơn.

ẤP MỘC BÀI

27-11-64.

Anh nghĩa quân vẫn sống, được xe y tế đưa về Hội An. Lên đường lúc 9 giờ sáng. Chiếc xe Jeep chở 6 mạng với hai thùng thuốc. Đường đi hết sức xấu : lúc cát lún, lúc đá xóc, lúc đất gồ ghề với hố đầy nước. Hai bên đường ruộng mía với đồi núi khô cằn. Mình lăm lăm tay súng. Ngang qua một ngọn đồi anh tài xế rẽ lại nơi đây hôm 18-4 vừa

qua xảy ra một trận đánh lớn kéo dài trọn ngày với chiến thắng rực rỡ : 30 vc bỏ xác, lấy được đại liên và trung liên. Dân chúng đã tích cực tham dự trận đánh đề tiếp tế, tải thương và chỉ chỗ vc chôn dấu vũ khí.

Đến Phú Hương lúc 10 giờ 30. Đoạn đường chưa tới 20 cây số mà đi mất 1 tiếng rưỡi. Ông Quận về tỉnh họp — Ấp Mộc Bài là nơi đóng quân. Chiều nay toán của mình sẽ ra khám và phát thuốc ở xã Phú Thạnh cách đó 2 cây số.

Ăn trưa xong sửa soạn lên đường thì có tiếng súng nghe rất gần. Mấy anh nghĩa quân cho hay VC ở bên kia sông bắn qua. Dân làng vừa khiêng vào cho bọn mình một người đàn bà bị đạn nơi ống chân do VC bắn ra trên khoảng đường bọn mình vừa đi sáng nay. Viên đạn xuyên qua bắp thịt, chắc không trúng xương. Bọn mình chích thuốc, băng bó rồi gởi về Hội An.

Anh trưởng toán sau khi hỏi ý thiếu úy Tự, sĩ quan an ninh quyết định chiều nay khám bệnh tại Phú Hương chứ không ra Phú Thạnh. Sáng vẫn nề nề, nghe một hồi quen tai tại tại mình không đề ý đến nữa. Mới một tuần mà mình như thay đổi hẳn. Bao nhiêu ước vọng tâm thường vị kỷ không còn nữa nhường chỗ lại cho một thứ tình quê hương bao la...

Ngồi nói chuyện với Thiếu úy Tự. Anh này có phong thái một nhà giáo hơn là một sĩ quan an ninh, người Huế, ăn nói nhỏ nhẹ. Anh Tự cho mình biết vừa khám phá ra một âm mưu của VC định chiếm 3 xã Phú Hương, Phú Thạnh và Phú Phong. Mấy hôm lụt đường xá ngập nước nghĩa quân không về được, VC lên về đặt cơ sở của chúng. Nhờ bắn chết 1 cán bộ cao cấp VC lấy tài liệu nên khám phá ra kịp thời mưu toan này. Gần 100 cán bộ VC bị bắt.

Đang ngồi đọc một lô truyền đơn, cáo trạng thư từ của VC thì ông Quận về. Ông thân mật bắt tay bọn mình. Dáng người ốm và cao, nước da sạm đen, ông Quận người Nam nên ăn nói bình dân. Mình có cảm tình ngay. Việc dân chúng biểu tình đòi ông ở lại khi chính quyền định đổi ông đi đủ nói lên cảm tình sâu đậm của người dân ở đây đối với ông.

Khám bệnh và phát thuốc. Dân chúng ở đây phần nhiều đau phong thấp, kiết lỵ và một mối vì lao lực.

6 giờ nghỉ ăn cơm chiều. Gặp thiếu úy Hào, đại đội trưởng Nghĩa quân. Anh này nhỏ người, nói gì với bọn mình cũng xưng em nhưng ra trận là xung phong đầu tiên. Nghĩa Quân Quế Sơn có mấy anh Trung đội Trưởng nổi tiếng như Phạm Sứ, Lê Thanh Tông, Ngô Là, Tùng và Chót. Người nào cũng là anh hùng diệt Cộng 61, 62 hết. Chính VC đã nói : "đánh nghĩa quân Quế Sơn như chém vào đá".

Ông Quận trưởng đang họp với bộ chỉ huy của ông, mình đoán thế nào cũng hành quân. Bọn mình cũng bàn với nhau lập một toán cấp cứu phòng khi có thương binh cần được mổ ngay. Bọn mình có novocaine, catgut, lín, kim khâu, kềm, kéo nhưng thiếu mất con dao mổ. Mình đề nghị lấy con dao nhỏ của

mình rất sắc anh em tán thành ngay. Sự có mặt của phái đoàn Quân y đưa tinh thần nghĩa quân lên đến mức tốt độ. Họ bảo nhau. «Mấy khi được các bác sĩ về đây, tụi mình cứ đánh thật hăng có chuyện gì các ông ấy lo cho».

Ông Quận phân phối quân đi. Nhìn những anh nghĩa quân mình nghĩ rằng vận mạng nước VN không phải do các ông ở Saigon định đoạt mà do những thanh niên ở các thôn xã hẻo lánh này. Mình cũng nghĩ rằng công lao của họ chưa được đền bù xứng đáng.

Bọn mình 3 đứa ngủ chung một cái giường tre. Nói 3 nhưng phải kể là 4 vì anh Đông to lớn bằng hai anh Sơn. Tuy thế nhờ lạnh nên càng chặt, càng ấm. Đêm nay không biết có yên tĩnh không đây. Chốc chốc lại một người vào báo cáo tình hình với ông quận.



Hành quân qua sông

Bỗng 3 phát súng xé tan sự yên lặng tiếp theo là những loạt liên thanh. Anh Tự bảo với mình VC ở bên kia sông sắp «mét mình» nên bắn dọa trước. Thêm 3 loạt tiểu liên nữa, lần này của mình bắn. Ông Quận vẫn ngồi rung đùi ca vọng cổ và ngâm thơ. Gương mặt bình tĩnh của ông làm bọn mình yên tâm. Ông có một lối pha trò đặc biệt nam kỳ. Chỉ mấy anh trung đội trưởng ông nói với bọn mình : «Tôi không chỉ huy, tụi nó chỉ huy hết». Mình thấy không có cách khích lệ quân sĩ nào khôn khéo hơn.

28-11-64

Mấy loạt tiểu liên chen lẫn tiếng lựu đạn, chào mình thức giấc. Một toán nghĩa quân phục kích trông thấy VC liền nổ súng nhưng vì khai hỏa hơi sớm và tung lựu ở ngoài tầm nguy hiểm nên không có kết quả. Được tin ông quận giận quá ra lệnh phạt mấy anh nghĩa quân đó. Anh Tự cho mình hay họ là tân binh nên chưa có kinh nghiệm.

Lên xã Phú Thạnh lúc 9 giờ. Có một trung đội yểm hộ chia thành 3 vòng gác. Bọn mình đang ở giữa lòng VC. Không thể đi đâu xa hơn vì đây cũng như là tiền tuyến rồi. Dân chúng đến khám rất đông nhưng không dễ thương như dân ở quận. Phong thấp, kiệt lý và sưng phổi rất nhiều nhất là trẻ con. Làm việc đến 12 giờ 30 số người khám còn gần 200. Bọn mình muốn làm một hơi cho xong nhưng ty y tế cho là quá giờ nên hẹn đồng bào đến sáng thứ hai. Hôm nay là thứ bảy. Mình hơi gắt có lẽ

mất lòng ông trưởng ty. Tỉnh mình đam mê thật, thích cái gì là làm say sưa.

Vừa ngủ trưa dậy, không biết là mấy giờ nữa.

Ông Quận về tỉnh họp. Mình đoán ông về xin tăng cường để làm một mẻ lớn. Thiếu Úy Tự cho mình hay VC tập trung độ 1 tiểu đoàn ở xã Phú Phong gồm một đại đội chính qui, 100 địa phương quân và 100 thanh niên vô trang. Chắc định mưu toan gì đây. Phú Phong cách Phú Hương độ 2 cây số, một con sông làm ranh giới.

Ăn cơm chiều vừa xong. Một toán nghĩa quân bố trí ngay trước nhà. Không khéo tối nay đụng độ lớn. Bầu không khí mỗi lúc một căng thẳng — Nụ cười của Thiếu Úy Tự không che dấu nỗi lo âu trên khuôn mặt anh. Giá không có bọn mình chắc anh ít lo hơn. Quân số mình chỉ có hai đại đội nhưng hỏa lực thì khá mạnh.

Đã 7 giờ tối ông Quận vẫn chưa về. Trong bọn mình lo lắng nhất là anh Ba của toán 6 chốc chốc đi hỏi tình hình, chốc chốc rờ cây carbine làm anh Cảnh ngại không chết vì đạn VC mà chết vì đạn của anh Ba.

8 giờ 30 tối : Một trung đội bảo an từ quận xuống tăng cường. Anh Tự mừng ra mặt. Bọn mình đồng lòng, nếu có đánh nhau sẽ chiến đấu. Có tin ông Quận không về. Vẫn không thấy dịch động tĩnh gì thế mới đáng ngại. Bọn mình sợ VC câu mortier vào.

9 giờ 30 Súng cạnh giường, quần áo dề nguyên, nằm đọc sách. Buồn ngủ rồi đây...

THEO CHÂN CUỘC HÀNH QUÂN.

29-11-64.

6 giờ 30 sáng. Tối hôm qua thế mà yên ổn không một tiếng súng của bên nào. Ông Quận về khi 6 giờ sáng. Được lệnh hành quân nào xã Phú Phong. Mình tình nguyện đi theo làm phóng viên chiến trường. Vai súng vai máy ảnh. Ông Quận cho mình hay tiểu khu Quảng Nam hứa tăng cường 2 M 113, 1 L 19 và 2 trọng pháo. Ông Quận sẽ dành cho mình một chỗ ngồi trong chiếc M 113. Thích nhỉ. Hai cánh quân tiến vào Phú Phong theo thế gong kèm xuất phát lúc 7 giờ. Mỗi cánh quân gồm 4 trung đội tiến theo hình răng lược. Tiếng súng đã bắt đầu nổ. Chờ mãi mà không thấy phản yểm trợ xuất hiện. Ông Quận dậm chân kêu trời. Đến 8 giờ 30, tin cho hay 2 con cua mắc cạn, L 19 bận yểm trợ cuộc hành quân ở Đại Lộc, 2 trọng pháo nằm ở An Xuyên. Ông Quận đành dẫn 2 trung đội còn lại băng ruộng tiến vào xã Trà Đình. Có mình trong toán quân này. Quân của mình nằm ở giữa 2 toán quân trước. Lộ 2 cây số ruộng cũng hơi mệt nhưng tinh thần rất cao. Bộ tham mưu ăn sau một lùm tre. Cách mình độ 100 thước là con sông, nhìn sang bên kia, Phú Phong, thấy áp chiến đấu của VC. Súng vẫn nổ lẻ tẻ. Mình lom khom chạy đi chụp hình. Truyền tin báo cáo VC chống trả yếu ớt và rút lui. Quân mình đang truy kích. Hai cánh quân khép chặt gong kèm Ông quận ra lệnh băng qua sông. Nước

chỉ quá đầu gối. Tiến vào ấp Phú Yên. Chỉ thấy ông già, bà lão đàn bà và con nít. Nghĩa quân lục soát. Hầm và chông đầy dẫy. Những lúc này mình thấy dễ chết quá!

Bên kia đồi cát cách độ 500 thước bỗng nghe súng nổ liên hồi tiếp theo là tiếng hô xung phong của VC. Lần đầu tiên mình nghe hai tiếng đó. Cũng hơi rờn rợn. Truyền tin cho hay một toán quân của mình gặp một toán VC. Ông Quận cho 3 trung đội băng qua ruộng tiếp ứng.

Súng vẫn nổ dồn. Ông Quận và mình thân nhiên ngồi ăn trưa giữa ruộng. Có xôi bánh mì chà bông và hột gà. Mình không thấy đói.

Còn cát trắng tinh này mang tên Hòn Nhạn. Dân chúng ở đây chạy theo VC hết. Rải rác vài hầm cá nhân vừa mới đào, cát còn mới. Mình ngồi tựa lưng vào một ụ rơm. Truyền tin cho hay giết được 3 VC, bắt sống 1, bắn trọng thương 1. Bên ta vô sự. VC rút qua xã Bình Giang thuộc quận Thăng Bình. Cuộc truy kích phải ngừng. Ông Quận đang phân nân với ai trong máy truyền tin vì thiếu 2 "con cua" và L19 để đuổi theo địch. Vào nhà một du kích VC lấy nếp và khoai nấu ăn. Lệnh rút lui lúc 2 giờ 30. Giải thích vì sao dân chúng ở đây theo VC, ông Quận nói: "Vì mình không đủ quân để bảo vệ họ chứ chưa chắc gì họ thích VC".

Với mình cuộc thử lửa vừa qua sẽ là kỷ niệm đáng ghi nhớ, một chúa nhật có ý nghĩa nhất trong đời. Mình đã chiến đấu cạnh nghĩa quân, như một nghĩa quân chiến đấu mà không tổn một viên đạn vì trọn buổi hành quân mình không bắn một phát nào. Thấy mình về nguyên lành anh em bắt tay mừng và khen ngợi.

30-11-64

Nghĩa quân hành quân ở mấy ấp thuộc xã Phú Diên. Ra đi từ lúc 4 giờ sáng. Ông Quận và mình ở nhà. Bây giờ là 8 giờ. Súng đã bắt đầu nổ. Cầu mong anh em nghĩa quân chiến đấu thắng lợi. Sáng nay 2 anh Đông và Cảnh về Hội An lấy thêm thuốc. Đi xe Jeep của ông Quận với 2 cây carbines. Bọn mình bây giờ chỉ lăm rỗi.

Mình không thiết đến ngày về nữa. Nghĩ đến cảnh náo loạn ở Saigon mà chán. Sáng nay nghe thủ tướng hiệu triệu. Mình thích giọng nói cương quyết của ông. Saigon đang cần một người như ông để ổn định tình hình thế. Ông Quận bảo mỗi lần Saigon lộn xộn là ngoài này VC làm dữ.

Ông Quận không cho đi khám bệnh ở Phú Thạnh vì không đủ quân để giữ an ninh. Đồng bào ra chờ thế nào cũng trách tội mình ghê lắm. Ngồi tâm sự với ông Quận. Nói là tâm sự chứ thật ra chỉ có ông nói và mình ngồi nghe. Giải thích vì sao Quế Sơn được nhiều an ninh hơn các quận khác ông Quận cho biết VC ở ngoài vào chứ không phải ở dân ra vì dân ở đây phần nhiều là VNQDD nên rất thù VC, thấy tên nào về thì đi báo ngay. Hỏi ý kiến ông về vấn đề có "nên đưa quân về địa phương họ đề tăng cao tiềm lực chiến đấu" do một tờ nhật báo nêu lên, ông quận trưởng cho là có hại vì những lý do sau:

1) VC sẽ thừa dịp làm áp lực với các quân nhân đó bằng cách khủng bố thân nhân của những người này còn ở trong vùng chúng kiểm soát 2) do đó nguy cơ đào ngũ và nội tuyến sẽ tăng lên 3) lo nghĩ đến hạnh phúc gia đình và tinh thần chiến đấu suy kém 4) chỉ lo bảo vệ xã, ấp của mình mà không chịu đi tiếp cứu các đơn vị bạn khi cần.

Ăn trưa xong lên đường về quận. Xe chạy xóc quá. Tắt máy đến hai lần. Về đến quận lúc 2 giờ 30. Tắm rửa giặt quần áo. Ngủ một giấc và dậy ăn chiều. Hai anh Đông và Cảnh giờ này vẫn chưa thấy về chẳng hiểu có chuyện gì.



Y sĩ và Chiến binh

1-12-64

Sáng nay toán 6 khám bệnh ở bệnh xá, toán mình phát thuốc cho các trung đội nghĩa quân. Cảnh và Đông vừa về. Lý do về trễ là vì một chiếc GMC ngã xuống sông lúc qua phà Cầu Lâu, về đến Mốc Bài trời tối phải ở lại.

Được tin VC vừa lên về ấp Mốc Bài định hội họp đồng bào để tuyên truyền. Nhưng dân chúng chạy trốn hết. Nghĩa quân bắn chết một tên. Trong cuộc hành quân hôm qua một nghĩa quân bị bắn gãy chân được đưa về Duy Tân. Tồn thất địch không rõ.

Ngủ trưa dậy bọn mình phân ra làm 2 toán anh Cảnh khám bệnh ở các xã: Sơn Thanh, Sơn Khánh, Sơn Long toán mình ở Sơn Xuân, Sơn Thương, Sơn Thắng. Những vùng này rất an ninh nên không cần hộ tống. Làm việc đến 6 giờ thì về. Công tác như vậy tạm gần xong. Mình đang trên đường về. Bây giờ là hoàng hôn, mình ngồi bên thềm cửa nhìn bóng tối bao trùm dần quận lỵ. Có cái gì nơi cảnh vật làm mình lưu luyến. Nơi chốn này chắc gì mình còn đặt chân lại một lần thứ hai trong đời.

TRÊN ĐƯỜNG VỀ

2-12-64

Buổi sáng khám bệnh tại Bệnh xá. Ông Quận thay đổi bất thần ngày về của bọn mình. Thay vì sáng mai ông cho biết trưa nay ăn xong về Hội An Bữa ăn cuối cùng có ông Quận dự thật là vui vẻ. Ông đã đãi thọ phần ăn uống cho bọn mình suốt thời gian công tác.

Thôi chào Quế Sơn nhé. Tuy ngắn ngủi nhưng nhiều kỷ niệm. Nghĩ đến ngày về Saigon mình thấy vui vui. Không biết rồi gió bụi phồn hoa có làm mình quên đi những ngày khám khổ nhưng đầy thích thú của chuyến đi này không?

Về đến Hội An lúc 4 giờ chiều. Phải đòi xe đến 3 lần. Đau lưng quá ! Hình ảnh nên thơ nhất trên đoạn đường này là con sông Cầu Lâu mênh mông với những con thuyền xuôi dọc, những cồn cát, lũy tre...

2 toán bọn mình về đầu tiên. Các toán khác chắc chờ trực thăng.
4-12-64.

Bọn mình làm một bữa tiệc giã từ ông Quận. Các toán đã về đông đủ. Mình đi hỏi thăm tin tức : Chuyện vui, chuyện buồn, chuyện bực mình đủ cả. 2 toán đi Dục Đức gặp một ông Quận rất thanh niên tính. Tuy tay trái bị thương liệt hẳn, ông vẫn cưỡi ngựa không cầm cương, tay phải cầm carbine. Lúc muốn nói với đám đông, ông rút súng bắn chỉ thiên 2 phát rồi nhảy lên bàn nói. Cảm tưởng là cực, nguy hiểm nhưng mà vui. Toán đi Thượng Đức cho biết chỉ còn 2 xã có an ninh. Anh Cơ trưởng toán mang về Hội An một bộ mặt dây râu ria của 7 ngày không cạo. 2 toán đi Đại Lộc ăn uống sung túc, có douche tắm, có kiểm hiệp đọc. Ngày đầu lên anh em gặp một chuyện buồn : một chuẩn úy của quận mặc thường phục đi xe đồ về Đà Nẵng bị VC chặn đường nhận điện bắt đi. Đến tối nghe tin anh bị chém. Lên Đại Lộc, Đỗ Trần gặp được một ông bạn văn nghệ : Thái tú Hạp, một thiếu úy Bảo An. Văn chương nở như pháo nổ. Tối hôm cuối cùng anh em phải một phen hết hồn vì VC về đánh cách đồn 1 cây số. Trái sáng làm rục cả vòm trời, tiếng đại bác 105 bắn yểm trợ làm rung chuyển nhà cửa. Toán ở Hiếu Nhơn tưởng yên ổn không ngờ tối 30-11 VC về đánh gần trung đội Quân y. Nghe súng nổ một số anh em hoảng vía hạ thổ hết. Chuyện bực mình của toán này là một hôm đi phát thuốc mới

bước chân vào làng đã nghe mõ báo động đánh ầm lên. Bắt được một tên cán bộ giao liên tay đang cầm mõ. Hỏi gì anh ta cứ chấp tay, miệng mõ phật. Anh em ức quá ! Phật giáo bị VC lợi dụng.

6-12-64

Về Đà Nẵng được bình yên. Trên đường về, mình thấy sự sinh hoạt đã trở lại : những ruộng lúa đang được cấy. Vết tích của trận lụt khủng khiếp đã phai mờ dần. Đi hỏi tin tức 2 liên toán Quảng Ngãi và Quảng Tín. Anh em có vẻ mong về Saigon hơn là thích kể chuyện những ngày qua. Tuy nhiên cũng có vài câu chuyện được kể lại : Người hùng của các toán Quảng Tín là anh Tôn thất Lan đã can đảm đi vào các làng mạc xa xôi không có một người lính giữ an ninh bằng phương tiện tự túc như đi nhờ giang đĩnh của Hải Quân, thuê xe lôi... Có người hùng thì cũng có anh nhác đi đâu cũng mang ống nghe ở cổ thậm chí đến đi ăn sáng cũng mang, ý muốn cho VC biết mình là bác sĩ mà không bán — Anh em chế quá !

11-12-64

Vào lại Saigon sau 4 hôm chờ chực máy bay. Sau 3 tuần phiêu bạt mình trở nên dễ nuôi : ăn gì cũng được, ngủ đâu cũng xong.

Saigon có vẻ thờ ơ với người đi mới về.

Cảm nghĩ cuối cùng của mình về chuyến đi này là nếu cứ ở mãi Saigon biết bao giờ mình mới hiểu nổi niềm đau của quê hương, cảnh khổ của người dân, người lính. Và mình tự hỏi mình đã làm được gì để hàn gắn vết thương vì chiến tranh gây ra, thỏa dịu nỗi khổ do thiên tai mang đến. Dấu hỏi cứ lớn dần như sóng triều dâng lên trong hồn mình...

TRANG CHÂU

QUÊ HƯƠNG

(tiếp theo trang 39)

Dung ơi, con người thật chẳng bao giờ cô độc. Có chăng chỉ là chưa gặp nhau. Ngồi mãi đây đợi chuyến máy bay về Saigon giữa miền đất Thượng, giờ đây anh mới hiểu hết tâm tình của người ra đi mong ngày trở lại, và hơn nữa nỗi lòng của những người quân nhân một ngày nào đó bị thương vì làn đạn giặc chờ chuyến bay về hậu phương. Nó không giống như sự chờ đợi kết quả cuộc thi lên lớp mà giống như lần đầu tiên người con trai mới lớn lên chờ đợi giờ hò hẹn với người yêu. Dung ơi ! chiều lại bắt đầu xuống rồi đó. Cánh chim quen chiều nay không hạ cánh mặc cho người yêu nó khắc khoải trông chờ. Phi đạo trông dài hẳn ra, vắng lạnh, cô đơn. Đồng hành trang còn nằm đó, bên ven lộ, ngơ ngàng. Gió núi xuống lạnh buốt tâm hồn. Những con người hôm nay ở đây như bị cuộc đời bỏ quên bên giòng sông vắng. Như người yêu giận hờn không đến, người con trai bỏ chốn hẹn ra về lòng ngán ngạo thương nhớ. Dung ơi, biết ngày mai trời sẽ đổ nắng hay đổ mưa đây ?

DUNG,

Trở lại Saigon sao anh có cảm tưởng như đã bao năm xa vắng. Như một người yêu về lại với người yêu sau ngày xa cách biệt. Nàng chói chang trên các đường phố. Chính ngày hôm nay anh đang đi vào tìm vào óc Saigon, mặc dầu Saigon vẫn dừng đứng xe cộ. Và chẳng có ai hiểu nổi tâm sự anh giờ phút này. Người Saigon sung sướng và vô tư, không biết mình đang ngồi trên ngai vàng biển bạc. Thật ra Saigon đã mang về cho anh niềm hy vọng và an ủi vô biên. Anh ước mơ những ngày mưa chuyển động bốn phương ngàn sẽ chấm dứt, để Saigon ngày hôm nay sẽ mãi mãi là hình bóng các đô thị Việt Nam ngày mai huy hoàng, lộng lẫy.

Dung ơi, anh đừng đây, sợ viết nhiều tâm hồn anh sẽ khô cạn, như lời em thường hay bảo : « Thương mà bảo rằng thương thì sẽ vơi đi nhiều thương cảm. Yêu mà bảo rằng yêu... » Hãy giữ trong tim ta tất cả nỗi lòng để tình cô đọng như nhựa cây, để lòng chúng ta mãi thêm sức sống và tin yêu.

ANH

Phương Tuấn

nuôi sẹo

■ TRIỀU SƠN



(tiếp theo)

Anh Búng tiếp:

— hát bài anh khóa đi xem nào.

— Tôi không biết bài ấy. Lão xâm Khan trả lời.

— Mẹ cấp có thằng xâm nào mà lại không biết bài ấy. Không có thì kể tích vợ ba Cai Vàng đi cũng được.

Bà cả Luận gằn:

— Thôi cứ trêu người ta làm gì để cho người ta làm ăn. Ai mà chả sợ tù tội.

Nuôi Sẹo biết anh Búng thường hay trêu cha con lão xâm Khan bảo hát bài anh khóa hay hát tích vợ ba Cai Vàng; có lần anh còn đặt tiền bảo cha con hát mà cha con không dám hát.

Câu chuyện hát bị đứt ngang ở đây vì ông cả Luận kêu buồn và nhức ở hai cái chân cụt.

Vợ gắt:

— Có chân khỉ đâu mà kêu buồn với nhức.

— Không có mới buồn chứ có mình chạy nhảy thì buồn thế nào được. Ông cả nói chậm chạp, chắc chắn, mắt chơm chớp. Đã lâu lắm, Nuôi Sẹo vẫn nghe thấy ông than buồn với nhức chân và bao giờ bà vợ cũng gắt nói một câu ấy. Rồi như mọi ngày bà tiếp:

Ngửa nhức thì sang bên này để đọc cho hết hết ngứa với nhức.

Vừa nói bà vừa kéo tung cái chăn hạt dẻ và cặp nách ông chồng mang sang gian nhà toilet bên cạnh như người ta mang một góc củi lớn. Đoạn bà sòng sọc bụng cái hỏa lò sang cho chồng.

Khi bà cả ra thì tiếng canh cách bấm vé đã nổi lên ở ga, đưa lại. Bà cả bảo hai mẹ con bà già đưa tiền cho bà để bà lấy vé. Bà gọi em lên coi hàng và quay bảo tư Gù: «Thôi về đi chứ tàu sắp đến rồi ngồi ăn vạ người ta ở đây hay sao». Tư Gù ra về ngượng với bác râu dè nhưng cứ ngồi ỳ. Bà sòng sọc đi lên phía ga. Anh Búng bước ra theo Nuôi Sẹo cũng lững thững bước lên phía sân ga. Bước mới được mấy bước, gã lại thấy đối.

Tới trước cửa phòng đợi nhà ga, gã nhìn vào bên trong thấy người ta đã ngồi đứng đầy cả. Một người đàn bà rách rưới vác vú cho con bú ở một góc, cạnh mấy kiện sợi vương vẩn nằm im lìm. Mấy đứa nhỏ ăn mày lải nhải xin cạnh hai mẹ con, một bà già đang ăn vói mấy miếng cơm muối vừng trên

NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO ○ NUÔI SẸO

một miếng vĩ buồm. Cu Tý con phó Cối lớn vờn cạnh hai bộ đồ mã cao lênh nghênh và mấy lồng gà lẫn gà sống gà mái.

Những người Bắc tề đang gia công khuôn hàng lên cân và bác Ngoạn bẻ ghi, người gầy mặt lũng cũng toàn xương, đang đứng sau cái cân sắt, cặm-cạch cân hàng. Nhìn về cái cửa sổ nhỏ bàn vé. Nuôi Sợ thấy cái bàn tay nổi gân xanh của ký Giang đi ra đi vào nhảy nhót như múa rối. Trước cửa sổ, người ta chen chúc nhau đứng thành hàng dài. Trong đám người này. Nuôi Sợ nhìn thấy bà cả Luận, Gã mỉm cười, quay ra giữa sân ga.

CHƯƠNG MƯỜI

Nuôi Sợ đi xóm đình về phía giếng xay. Đường làng không lấm lội như thường ngày, phơn ra nhiều khoang khô ra, đất cứng và lạnh. Nuôi Sợ nhìn thấy ở phía bên trái một người đàn bà đang lom khom vo gạo ở một cái ao cạn gần hết nước. Gã đi qua giếng xay, bước lên đường cái làng. Vài tiếng chó, sủa thưa thớt tan ngay ra trang tiếng gió ù ù qua bờ tre. Một con chó vàng cụp cái đuôi đốm sát hai chân sau chạy ngược lại phía Nuôi Sợ, chẳng buồn nhìn gã. Rồi Nuôi Sợ thấy cái vồng điều cò bay, phủ nhiều điều viền xanh đỏ hai người tuần khiêng đi về phía, gã Nuôi Sợ biết ngay là cái vồng của cụ Tuần Đan. Gã né sang một bên đường. Khi vồng đi qua trước mặt gã, gã cúi đầu, chấp tay : « La, la, la. lấy cụ cụ cụ lơ lớn. Ngay sau vồng, Nuôi Sợ thấy quản Mâu, quản lý ấp Tái của cụ lớn, người đứng tuổi, cao lớn, tay cầm tay thuốc khảm, ba Bồi, người ở nhà cụ lớn cầm điều ống và đội Hưởng áo lính vải vàng, súng hai nòng nện giầy xăng đã còm cộp đi sau cùng. Vồng cụ Tuần vừa qua khỏi thì Nuôi Sợ thấy hai người đàn bà ở 1 ngõ nhỏ đi lên đường. Nuôi Sợ thoáng nghe, thấy một người nói : « Cụ lớn sang ấp Tái để hiểu dụ. « Chắc bên ấp có chuyện gì » Người thứ hai trả lời. Hai người đàn bà, như chẳng nhìn thấy Nuôi Sợ rào cẳng đi vượt gã rồi cứ bước theo hướng gã đang đi. Theo sau hai người đàn bà độ hơn chục thước là một con bé con mặc quần cộc, môi thâm tím, đầu đội cái chảo gang đã nứt ; một thằng bé còi truồng hai tay ôm lấy hai vạt trước cái áo cộc cụt ngắn lẻo đẻo chạy theo con bé đội chảo. Đi ngang tới cái bụi rúi cạnh cổng nhà ông Bá Tĩnh. Nuôi Sợ thấy đi ngược lại phía gã người đàn bà ngoài phố thường vào mua lồng vịt tóc rối trong làng, đầu quấn chặt khăn vuông, vừa gánh đôi bồ nhỏ, bước

nhANH vừa rao : « Ai lồng vịt tóc rối bán không ? » Người đàn bà rẽ vào cái ngõ cạnh nhà hai Ty làm đầu phụ. Nuôi Sợ nhìn sang phía bên trái nơi đám đất thấp thoải thoải ra tới mãi bờ sông Ngò. Gã thấy vợ Cả Tụn ở một căn nhà lụp xụp cạnh đường đi ra nhìn ngang ngửa. Người mù xanh lướt mù đưa hai tay lên đè chặt hai tay và gọi « Cám ơi ới Cám ơi. Không có tiếng trả lời. Một con chó đen ở trong nhà chậm chậm bước ra nhìn Nuôi Sợ sủa gâu gâu hai ba tiếng rồi lại chậm chậm đi vào trong nhà. Mẹ cả Tụn này mới đẻ mà đã ra gió. Nuôi Sợ nghĩ. Người đàn bà đi vội vào trong nhà. Trên đường cái làng đi lại phía gã, Nuôi Sợ nhìn thấy Phó Lý Tươi bận cái áo ba đờ suy của lão khản hợp vẫn mặc mấy hôm trước Nuôi Sợ thấy y bước vội vã. Đến trước mặt y, Nuôi Sợ cúi đầu chào. « La, la, la. lấy ô ô ô ông ». Phó Lý bước đều như chẳng nghe và nhìn thấy gã. Gã cứ đi thẳng về phía trước mặt một ngõ nhỏ bên phải đi lên đường làng, nhớ ra mẹ Hai Vần làm nghề cho thuê lợn nhầy đục. Người mù đã già, Nuôi Sợ thấy tự bao giờ đến giờ mù vẫn già như thế, không thấy già hơn. Mụ này chắc chẳng chết được đâu, gã nghĩ mụ là mẹ hai anh em Bêu lớn, Bêu con ở ngoài phố ga. Bây giờ cũng như bao nhiêu năm nay, Nuôi Sợ vẫn thấy mụ gánh một bên đầu đòn gánh một con lợn nhỏ, gầy nạm gọn lợn trong một cái rổ tre, và ở đầu kia mấy hòn gạch. Mụ đi về phía đường sắt cũng như Nuôi Sợ. Theo sau mẹ Hai Vần là một người đàn ông ăn mày, Nuôi Sợ trông thấy lạ mặt, tay cầm cái gậy tre, sù sụ trong một cái áo tời lá rách để hở trông thấy rõ những mảnh vải chẳng đụp bên trong. Nuôi Sợ nghĩ : Hai đứa con đi ăn cắp ở ngoài phố ga và trên tàu còn không đủ nuôi mẹ à ? Con bất hiếu. Đi ăn mày còn hơn đi ăn cắp nhờ lại bắt thì lại tù, là cứ tù.

Nuôi Sợ tới ngay cửa điểm. Điểm vắng người. Vần cái phản lùn bên trông rách ở ngoài hiên và gió thông thoáng qua những cửa sổ và cái cửa lớn điểm như qua đồng trống, Nuôi Sợ nhớ lại mấy đêm vừa qua, gã đi qua điểm ban đêm vẫn thấy điểm đông tuần canh gác hơn mọi ngày gặp những lúc ấy, gã nhào qua vào điểm. Gã thấy tuần ngồi quây quần chung quanh ngọn đèn hoa kỳ nhỏ, bóng đen những khói. Gần cái đèn, gã thấy một cái điều cây. Ở gần chân phản hiu, một cái nệm rơm chày ăm ỉ gã co ro ngồi vào góc điểm.

(còn tiếp)

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SĨ-TUẦN

THÁC CHẢY TRONG ĐẦU

(tiếp theo)

Heinrich giúp tôi đặt ống dò và đẩy nó vào dưới xương sọ. Khá nhanh, nhưng cũng chưa đủ nhanh, vì Youki lại đồng đặc báo cho chúng tôi biết :

— Mạch 48... áp huyết 10/7... nhịp thở không đều. Bệnh nhân khó thở...

Chúng tôi nhìn nhau kinh ngạc. Nhưng con số này thật nói lên hùng hồn và khiếp đảm : có nghĩa là áp suất trong óc lên rất cao đến độ nguy cấp. Cằm nín, đôi môi mím chặt, chúng tôi lại cúi xuống vùng giải phẫu. Chúng tôi đang chạy đua với đồng hồ, một cuộc chạy đua mà giải thưởng là mạng sống của bệnh nhân. Không ai nói với ai một lời. Các nữ y tá chỉ dám thở thật khẽ. Người ta chỉ nghe trong căn phòng lớn tiếng cưa xương.

Mặc dầu chúng tôi đã vội vã một cách tuyệt vọng, chúng tôi đã mất gần hai mươi phút trước khi cưa xong nhất cuối. Trước khi lôi miếng xương ra, tôi bảo Heinrich cầm lấy chiếc « nắp xương » này, bởi lúc cưa xong xong nó có thể rách trước, một phần giấy sớm hơn, và có thể sẽ rơi xuống đất. Vì, sau khi mở chúng tôi lại phải để vào chỗ cũ, nên không được làm nhor nhóp miếng xương.

Sau khi đã đưa nhất cưa cuối cùng, đây là lúc mọi người hằng mong đợi. Miếng xương vừa cắt sẽ được tách khỏi màng cứng não. Giây phút nguy kịch nhất, bởi sự kích thích và thay đổi bất ngờ của áp suất trong sọ có thể gây một trạng thái kích ngất cực kỳ nguy hiểm. Youki lại cất tiếng đồng đặc :

— Mạch lại xuống thấp nữa : 44... áp suất xuống... nhịp thở không đều.

Cần phải ra tay ngay. Tôi đề một «burin» dưới «nắp xương», và quay cổ tay để làm đòn bẩy khê đẩy nó ra ngoài. Tay trái tôi nắm lấy nó. Heinrich đem bọc nó bằng miếng băng ướt rồi đưa cho y tá.

Trước mắt chúng tôi, là màng cứng não óng ánh xanh. Ngoài màu xanh đặc biệt, không làm thế nào để nhận được ra nó. Những huyết mạch, bình thường rất nhỏ, ẩn sâu giữa màng, bây giờ chỉ mờ ; có lẽ vì áp suất quá lớn nên chúng bị chèn ép. Cũng không nhận thấy màng óc rung động do nhịp thở và nhịp tim đập. Sờ vào thấy thật cứng và căng.

Cầm một con dao mổ, tôi khê rạch một đường nhỏ ở đỉnh óc. Tức thời Sơ Johanna đưa ngay cho tôi đôi kéo đặt biệt có máu. Tôi mở màng cứng não qua lỗ hở vừa rạch chỉ để lại một cạnh đáy ở đằng trước và ở dưới sọ.

Sau mỗi nhát kéo, khối não thùy trán càng phồng to lên, như một chiếc ruột bánh xe lồi qua vết rách của vỏ. Chẳng bao lâu, nó có hình dáng một quả bóng màu trắng lợt, chỉ cần ấn mạnh cũng đủ để đẩy nó ra khỏi sọ. Bỗng hơi này đã thấy trong hình chụp quang tuyến phải đè nặng bằng sức ép của nó lên óc bệnh nhân.

Nhờ mở đỉnh sọ, nên áp xuất trong não cũng đã bắt đầu giảm đi. Giọng sang sảng của Yuki biểu-hiện cho sự giảm sục sức ép này bằng những con số chính xác :

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT

— Mạch tăng dần... nhầy 50... áp huyết 10/7... nhịp thở đều hơn trước... vào đúng lúc đó, bệnh nhân rên rĩ. Reinhardt vừa tỉnh dậy. Hiện nhiên, ông đã bị ngắt đi trong suốt thời kỳ áp xuất trong óc tăng lên.

Như bị thôi miên, chúng tôi ngắm não thùy trán bị đẩy ra ngoài. Khối óc không giống như mọi khi. Những rãnh lớn của những khúc cuộn não đã hoàn toàn biến mất, như bị là ủi thẳng đi. Ta không còn nhận được ra những động mạch nhỏ màu đỏ và những tĩnh mạch ông ánh xanh. Sự biến đổi chỉ có thể hiện đang chứa đựng quả trứng vịt không khí bấu hơi. Nó đã không nở một khi được giải thoát khỏi màng cứng não bao bọc, vật cũng là một phép lạ. Tôi thật trọng nấn : nó vừa căng vừa mềm và dẻo, như một quả bóng cao su.

Bây giờ phải mở quả bóng này ra. Thường thường khi rạch mặt ngoài não sẽ bị chảy máu rất nhiều. Nhưng trong trường hợp này tôi có cảm tưởng là sự nguy hiểm không còn đáng sợ nữa. Nên không cần phải thận trọng cho lắm. Tôi mở bấu hơi bằng dao mổ điện. Để lưỡi dao ở giữa bán cầu não trái tôi rạch một đường dài độ năm sáu phân. Tức thì cả não-thùy trán xẹp hẳn sau một tiếng xì nhẹ. Kinh-ngạc gần như kinh hoàng chúng tôi nhận thấy trong vùng này bề dày của não-thùy xẹp đi mất hai ly ! Áp suất của bấu hơi phải kinh khủng lắm mới có thể đè bẹp não như vậy. Thế mà người bệnh khốn khổ này đã phải tiếp tục sống trong tình trạng ấy ! Trong một khoảng khắc tôi nghĩ thật lỗ bịch khi cầu mong tìm một phương thức trong một kí ố. óc bị tàn phá như thế này. Chỉ vẫn nhìn não thùy tôi cũng đã thấy thật tìm kiếm vô vọng.

Cô nữ y tá đưa cho tôi một cái bay (spatule). Tôi cần thận thọc thẳng vào trong chỗ hồng. Hai anh phụ tá để những cái móc lớn ở bên trái và bên phải rồi cả ba chúng tôi kéo khối óc này ra, hầu gỡ gấy bấu hơi. Không cần đợi lệnh, cô nữ y tá đã buộc một cái đèn vào trán tôi. Trong chùm ánh sáng, khoảng trống tròn và lớn này hiện ra với thành trong nhẵn thín và lông lánh màu ngà trắng. Tuốt tận sâu trong đấy ta thấy một giải nước trong vắt tạo bởi thác dịch não tủy.

Giọng Youkn lại sang sảng :

— Mạch rất khá... nhầy 70... áp huyết 12-8.. nhịp thở đều.

Rồi bỗng nhiên bệnh nhân cất tiếng nói, chậm chậm nhưng rõ ràng.

— Thừa giáo sư, tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm, không thấy khối nước này đè nặng nữa.

Tôi ngăn người ra. Phải vắn 20 giây tôi mới có thể hiểu được rằng, một khi áp suất cao trong óc giảm đi hẳn, thì bệnh nhân cũng thoát khỏi trạng thái vô giác vô tri kia. Và có thể. Thế nghĩa là hiểm nghèo trầm trọng nhất đã qua. Tôi cúi xuống nói vào tai Reinhardt.

— Ông thấy sao ?

— Khỏe lắm, Tôi không nhức đầu nữa.

Tôi đưa ngón tay sờ vào vài nơi trong khoảng trống của não.

— Ông có thấy đau không ?

— Không. Ngoài báp vể ra tôi chẳng đau ở đâu cả ; dây da buộc chân chặt quá.

Một cơ hội phi thường : tôi đang nói chuyện với một người và đồng thời đang nhìn tận trong óc người ấy. Tôi không thể nào vượt nổi nỗi lo sợ gần như đờm mê tín và dị đoan. Phải chăng tôi vừa bước chân đi sâu vào một phạm vi đã bị cấm đoán đầy ư ? Phải chăng tôi vừa lọt được vào cơ nguyên huyền bí của Ý Tưởng mà guồng máy phải thoát khỏi sự tò tò của người bác học ?

May mà tôi định thần lại ngay. Bây giờ thật không phải lúc để tôi suy nghĩ. Trước hết, tôi cần phải kiểm soát lại án chẩn : Bấu hơi thật ra có 2 hai lỗ thông không ? Tôi lại cúi đầu xuống thấp hơn nữa, trong khi Heinrich kéo khối não hầu cơ thể nhìn rõ phần trước của đáy khoảng trống. Thật đúng như tôi nghĩ : có một cái lỗ đường kính độ 3 hay 4 ly. Chắc chắn sự giao thông với khang trán được tạo trực tiếp bởi tai nạn, hay nói cho chính xác hơn, do sự sụp đổ của thành hậu của khang và cũng do màng nhầy của nó bị rách. Nhiệm vụ chính yếu của tôi là day cái lỗ hồng này và những đường viền dị viêm.

Còn phải xem có lỗ thông thứ hai giữa bấu hơi và sừng hẹp của não thất thứ tư không ? Chúng tôi xoay nhẹ đầu bệnh nhân. Tôi cũng đổi vị trí đèn rọi chùm sáng tỏa từ ngọn đèn buộc trên trán xuống thành hậu của khoảng trống. Heinrich kéo thật nhẹ một chiếc móc. Tức thì, quả nhiên, tôi thấy ngay lỗ thông thứ hai. Nước đang chảy từng giọt xuống đáy quả trứng vịt không. Một cảnh tượng phi thường... có lẽ một trường hợp đầu tiên được quan sát : một cái thác nối từ hệ thống não thất với não thùy trán.

(còn tiếp)

KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y - HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

CHƯƠNG IV

THỜI TRUNG - CỔ

(tiếp theo)

C HƯA bao giờ Âu châu lại chứng kiến bệnh tật hoành hành một cách dữ dội như trong thời Trung Cổ. Những trận dịch lớn ảnh hưởng rất nhiều đến sự tiến triển của y học, cho nên bàn đến những trận dịch hạch thời Trung Cổ không phải là vô ích. Trong khi nghiên cứu những sự kiện đã xảy ra trong thời gian ấy, ta chúng sẽ có dịp tìm hiểu rất nhiều về Âu châu thời Trung Cổ, và nhờ vậy chúng ta sẽ đứng ở một vị trí tốt hơn để xét tình trạng y học và nghề nghiệp y khoa trong thời đại lịch sử ấy. Tất cả những điều ấy, tác giả căn cứ một phần lớn nơi tác phẩm *Bệnh Dịch Hạch* (*The Black Death*) của Johannes Nöhl, trong đó có những bản tường thuật có những người đã chứng kiến sự tàn phá của bệnh dịch hạch ở Ý đại lợi vào những trận dịch lớn năm 1345 và 1350. Tại thị trấn Florence khoảng một phần ba cho đến phân nửa dân số đã chết vì dịch hạch. Mặc dầu vào thời đó dân cư chưa đông đúc bằng bây giờ, nhưng con số những người chết ở toàn thể Âu châu lên tới hàng trăm ngàn.

Người ta thường cho rằng bệnh dịch hạch đã lan tràn từ Trung hoa tới Âu châu bằng những thương lộ chạy qua Ba tư, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ. Michel di Pazzia, một tu sĩ dòng Phan xi cô, đã mô tả một cách linh động cơn dịch phát khởi ở đảo Sicile. « Đầu tháng Mười năm 1347, mười hai thương thuyền của dân thành Gênes chạy trốn cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang giáng xuống thối hủ tật xấu của họ. Thuyền cập bến Messina, và những hành khách đều nhiễm một bệnh nặng đến nỗi những người đã nói chuyện với họ đều mắc bệnh chết không thuốc gì chữa khỏi. Những người trúng

bệnh cảm thấy đau nhức khắp mình mẩy, và mỗi lúc lại càng mệt lã thêm. Rồi những hạch nổi lên ở háng và ở nách, to cỡ một hạt biễn-dâu. Rồi những hạch ấy nhiễm độc và thâm nhập tạng phủ đến nỗi người bệnh nôn mửa cả ra huyết. Cứ trong ba ngày như thế không có thuốc gì cầm lại được và cuối cùng người bệnh trút hơi thở cuối cùng. Khi dân chúng thành Messina biết rằng căn bệnh hiểm nghèo đó do nơi những thuyền của dân thành Gênes phát xuất, họ trục xuất tất cả những thuyền bè đó ra khỏi hải cảng và tỉnh thành của họ. Nhưng cái bệnh ma quỷ ấy vẫn còn lại và gây ra một cảnh chết chóc ghê sợ. Chẳng bao lâu người ta ghét nhau đến nỗi con mắc bệnh bỏ cũng không chịn săn sóc. Nếu cực chẳng đã họ phải lại gần người bệnh, họ lây bệnh ngay tức thì và trong vòng ba ngày là chết. Như vậy vẫn còn chưa hết, tất cả những thốn nhân, tất cả những người đã cùng sống trong nhà, và cả đến những con mèo và gia súc của họ cũng đi theo vào cõi chết.

Michel di Prazza tiếp tục câu chuyện và kể lại rằng những nạn nhân của bệnh dịch hạch chết mà không được chịu những phép bí tích, không hề được chúc thư, và cũng không chính đốn lại được công việc của họ. Linh mục và chủng khế không dám đến gần họ. « Những tu sĩ dòng Đa-minh và François de Paule rửa tội cho những kẻ hấp hối lây bệnh liền tức khắc, và có vị chết ngay trong phòng cùng với người bệnh hấp hối ». Khi thảm họa lên đến cực điểm, dân thành Messina bỏ xứ ra đi. Một phần họ ra ở những vườn nho hay ngoài đồng trống, còn một phần lớn di cư đến thành Catania. « hy vọng rằng nữ thánh Agatha thành Catania có thể giải phóng họ khỏi ma quỷ. »

Vì vậy bệnh dịch hạch lan tràn một cách tàn

KENNEHT WALKER LỊCH SỬ Y HỌC • KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC • KENNETH

nhân, không có gì ngăn cản nổi, và không ngưng nghỉ một phút nào, khắp nước Ý-đại-lợi. Hai chiếc thuyền của dân thành Gênes mang bệnh đến thành Pisa. « Thế là một cảnh chết chóc lại hiện ra ở Pisa, và từ đây lan tràn ra khắp miền Tuscany. » Nếu cứ ai mô tả bệnh dịch hạch lan tràn ra sao thì phải nhắc đi nhắc lại hoài, vì ở đâu cũng có từng ấy chuyện kể tiếp nhau xảy ra: bệnh tật, chết chóc, sự sợ hãi, sự hỗn loạn và sau cùng cương thường bị đảo lộn. Boccaccio đã bị bệnh dịch hạch cướp mất người cha yêu quý, đã nhấn mạnh cùng với nhiều văn sĩ Ý khác đến việc thân nhân và bạn bè bỏ rơi người mắc bệnh. « Chúng ta phải nhận rằng hết người nọ đến người kia chạy ra khỏi thị trấn, hàng xóm láng giềng không còn giúp đỡ nhau nữa, bà con quyến thuộc không thăm hỏi nhau nữa; những người bệnh hoàn toàn bị bỏ rơi. Cái tai ương này đã làm tâm hồn cứng dần đến nỗi anh em, bác cháu, vợ chồng từ bỏ nhau, và tẻ hờn nữa, một điều không ngờ có thể xảy ra được, là cha mẹ lia bỏ chính con cái của mình ».

Y HỌC VÀ BỆNH DỊCH HẠCH

Những nhà y sĩ hoàn toàn ý thức được sự bất lực của họ trước sự lan tràn của hiểm họa ấy. Guy de Chauliac, vị y sĩ riêng của Giáo hoàng Clement VI đã nói rằng căn bệnh này làm cho người y sĩ thấy mình vô cùng kém cỏi. Tự biết rằng mình không giúp được gì cho người bệnh, họ lại còn sợ bị lây khi tới gần người bệnh. Và vì không săn sóc cho người bệnh nên họ không được hưởng một khoản thù lao nào. Guy de Chauliac còn nói thêm rằng tất cả bệnh nhân đều chết, trừ vài trường hợp người bệnh kéo dài đời sống nhờ những hạch chín vỡ ra.

Những nhà y sĩ dồn hết cố gắng vào những biện pháp mệnh danh là phòng ngừa, và đọc kinh ăn năn, vì « như thế những mũi tên độc từ sao trên trời rơi xuống sẽ đi về phương khác. »

Những biện pháp phòng ngừa của những nhà y sĩ thời đó không hiệu quả nếu không muốn nói là lỗ bịch. Chẳng hạn Y khoa Đại học Paris khuyên người ta phải tiết thực, và còn nói rõ ràng « những thức ăn lạnh, ẩm và lỏng đều có hại ». Phải kiêng không được ăn cá vì con cá sống trong nước! « Sự giới dục quá đáng, sự kích thích, sự nóng giận và sự say rượu đều có hại. » Nói cho cùng cái gì cũng là có hại trong thời ấy. Những y sĩ người Ý lại khuyên phải giữ tinh thần cho được thật là bình thản, thật là một biện pháp phòng ngừa khó mà dùng được trong những hoàn cảnh đen tối ấy.

« Trước hết, không ai được nghĩ đến cái chết,

không ai được giữ mối bất hòa với người đồng loại. Không để cho sự bình thản của con người bị lay động, hướng ý nghĩ về những chuyện dễ chịu, vui vẻ, đẹp đẽ. Trong khi đương có dịch hạch, cần phải tránh đàn bà và những người say rượu. Không để cho cơ thể chịu khát nhưng uống nước phải có chừng mực. Nghe âm nhạc hay, hưởng cái tốt tươi của cảnh vật cùng với những đồng bạn vui vẻ. Ngắm nhìn vàng bạc và ngọc ngà, tất cả những điều đó rất tốt (Marsilio và Garbo, de J. Nohl dẫn trong The Black Death).

Tin rằng trong đây những mầm bệnh, những y sĩ dám đến gần người mắc bệnh dịch hạch đều mặc một cái áo choàng dài, tay đeo bảk kín, đầu phủ kín chỉ khoét hai lỗ nhỏ có gắn thủy tinh để nhìn và một cái mũi dài để thở nhét đầy cỏ thơm.

Muốn làm cho không khí được trong sạch người ta dùng đủ cách. Người ta để sửa tươi trong phòng ngủ. Đặt một miếng bánh mì nóng lên mỗi người sắp chết để hút hết chất độc. Người ta thả từng bầy bồ đi qua đường phố để hơi thở của chúng làm sạch mầm dịch hạch.

Ở Balkans người ta tin rằng không khí cơ thể trong sạch nhờ những mùi thật hắc. Do đó, người ta bắt dê ở cùng phòng. Quan đại chương Ấn xứ Hung-gia-lợi khoe rằng ông đã thoát khỏi dịch hạch nhờ biện pháp phòng ngừa bằng hương nồng đó. Tác giả Gruling những người sống trong hàng thịt cơ nuôi một con dê không chết vì dịch hạch; nhưng mỗi khi có một vị y sĩ đưa ra một ý kiến hay lại có người nói ngược lại. Trong một bản tường trình về bệnh dịch hạch ở Leipzig, Bác sĩ Rivins tuyên bố rằng nhiều dân trong tỉnh đã chết mặc dầu đã chịu khó nuôi dê cẩn thận.

Có một vị triết gia nọ lại khuyên người ta dùng « gió đóng vào chai » làm thuốc khử độc, nhưng đồng thời lại thú nhận không thể nói rõ hơn bằng cách nào người ta có thể đem gió đóng vào chai lọ. Một đề nghị khác là mỗi người lấy nước tiểu của chính mình hòa với nhiều thứ cỏ, trong số đó có cây ngải cứu đắng, và cứ mỗi sáng uống một ít. Nohl viết lại rằng người ta đã bán rất nhiều bùa hộ mệnh, không những là bùa lang băm, những mụ già, những vị bần tu sĩ mà cả những nhà y sĩ chân chính nữa. Guy de Chauliac con người sáng suốt, đã từ lâu không tin vào phép phù thủy, cũng khuyên người ta tuân theo lời dạy của Hermès: khi mặt trời ở cung Hải Dư, vá mặt trăng không hướng vì Thổ tinh, người ta phải mang một dây lưng bằng da sư tử có mang một cái mũi sư tử làm thật giống, bằng vàng nguyên chất. (còn tiếp)



SINH HOẠT Y KHOA

ĐẠI HỌC Y KHOA VẪN CÒN ĐÓNG CỬA

Tính đến ngày 29-12-64, cửa trường Đại học Y khoa vẫn còn đóng kín theo lệnh của chính quyền như tất cả các phân khoa khác — Sân trường tiêu điều, chiều lại một số bạn đánh bóng chuyền để gây âm-hưởng giải thể thao Tinh thương.

BAN ĐẠI DIỆN Y KHOA 64-65

Sau sự từ chức của các bạn Nguyễn Vĩnh Đức, Tôn thất Chiêu và Nguyễn Thượng Vũ, các Sinh viên Y khoa năm thứ VI trong buổi họp chia thực tập bệnh lý ngày 10-12-1964 tại Cơ thể học viện đã bầu lại ban Đại diện Y khoa VI với kết quả sau đây : Lệ Xuân Lộc (56 phiếu).

Nguyễn Vĩnh Đức (55 phiếu).

Bùi Quang Mỹ (26 phiếu).

Các đại diện lớp đã họp nhau lại chiều ngày 19-12-64 để bầu lại ban chấp hành toàn trường. Và đây là thành phần :

- Chủ tịch : Phạm Văn Hanh (IIIe A)
- Phó chủ tịch Ngoại vụ : Nguyễn Vĩnh Đức (VIe).
- Phó chủ tịch Nội vụ : Nghiêm Đạo Đại (IVe)
- Tổng thư ký : Nguyễn Hữu Ân (IIIe).
- Phó Tổng thư ký : Phạm Văn Hùng (Ie)
- Thủ quỹ : Trần Văn Thường (Ve)

Thành phần này chỉ có tính cách thực hiện những công tác nội bộ trong trường mà thôi, như vậy chẳng ai dám mong là Y khoa xốc vác nỗi sự ngái ngủ của Hội đồng Chủ tịch Sinh viên... Chắc chắn những thành phần luôn luôn muốn bình an sẽ vô cùng hài lòng.

TRÌNH TẤU TÂY BAN CÀM Ở Y KHOA.

Đêm 20-12-64 trong mục đích lấy tiền xung vào quỹ cứu trợ miền Trung, Ban Đại diện Y khoa đã tổ chức một đêm trình tấu Tây ban Cầm tại giảng đường M1 của Y-khoa Đại-học Saigon — Ngón đàn điêu luyện của hai sinh viên Quốc Long và Nguyễn Hào (III e A) đã đem lại sự thành công ngoài sức tưởng tượng của Ban Tổ chức.

Thính giả như ngắt ngảy với tiếng đàn của xứ Tây ban Nha nóng nẩy.

Buổi dạ hội được đặt dưới quyền chủ tọa của G.S. Trần Quang Đệ và Trần Ngọc Ninh.

TẠP CHÍ PARIS MATCH THĂM TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG.

Ba ký giả thuộc tạp chí Paris Match đã tới thăm tòa soạn Tình Thương vào sáng ngày 11-12 vừa qua. Tại đây họ đã gặp các anh trong ban chủ trương và sau khi nghe trình bày sự sinh hoạt và đường lối của tờ Tình Thương, cả ba ký giả Pháp tỏ vẻ khâm phục Tình Thương nói riêng và báo chí S.V. Việt Nam nói chung.

Không một cuộc phỏng vấn nào được cho phép thực hiện dưới danh nghĩa Tình Thương cả, chỉ trong các cuộc đàm thoại tay đôi, ý kiến của cá nhân về mọi khía cạnh mới được phát biểu.

Buổi thăm viếng đã diễn ra 30 phút. Có điều nên nói là những ký giả Paris Match đã tự ý tìm đến Tình Thương để thăm viếng.

BỨC THƯ NGỎ CỦA THÂN NHÂN MỘT SVYK BỊ BẮT

Saigon, ngày 1 tháng 12 năm 1964

Kính Gởi :

- Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa,
- Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa,
- Đại Tướng Tổng Tư Lệnh QLVNCH.
- Thiếu Tướng Tổng Trấn Saigon, Gia Định,
- Đại Tá Tổng Giám Đốc CSQG,
- Đại Tá Quân Vụ Thị Trấn Saigon,

Thưa Quý Vị,

Chúng tôi ký tên dưới đây là Phạm Thị Lan, căn cước số 008.180, cấp ngày 5-4-1962, tại Quĩ Nhơn, Bình Định và

Đường Thiện Huệ, căn cước số 502.712 cấp ngày 30-1-1961 tại Saigon, đồng ngụ tại số 225 Đường Đồng Khánh Chợ Lớn.

Là Mẹ và Chị ruột của Sinh Viên Y Khoa Đường Thiện Đồng Bị bắt lầm vào tối hôm 22 tháng 11 năm 1964 tại Khách sạn Embassy Saigon.

Kính thưa Quý vị,

Con tôi là nhân viên của khách sạn Embassy từ 5 tháng nay, vì nghèo nhưng ham học trong khi xa gia đình con tôi vừa đi học vừa tự mưu sinh, sự hiện diện của con tôi tại nơi khách sạn này là một sự cố nhiên vì con tôi là nhân viên của khách sạn.

Để chứng minh lời khiển nại kể trên, chúng tôi kính xin Quý Vị cho nhân viên công lực tới điều tra cho sáng tỏ sự việc.

Đồng thời chúng tôi kính xin Quý Vị sớm trả lại tự do cho con chúng tôi.

Trân trọng kính chào và cảm ơn Quý Vị.

PHẠM THỊ LAN

ĐƯỜNG THIỆN HUỆ

GIỚI THIỆU

Tòa soạn Tinh Thương vừa nhận được :

— Tuần Báo **HỒN TRÈ** do Ông Thiện Giang gởi tặng. Giá 3 đồng.

— Chứng Nhân của Nguyễn Đắc Xuân, Nhận Thước xuất bản do tác giả gởi tặng. Giá bán 25 đồng.

Xin ân cần giới thiệu với độc giả hai ấn phẩm giá trị trên.

Tòa soạn Tinh Thương

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

« KINH TẾ NHÂN BẢN » của Trung tâm nghiên cứu xã hội.

TIN BUỒN

Nguyệt San Tinh Thương đau đớn chia buồn cùng Giáo sư AUGUSTE RIVOALEN về cái tang của người con là Bác sĩ **ALAIN RIVOALEN**, từ trần tại Pháp sau một thời gian bị bạo bệnh. Xin cầu chúc linh hồn người quá cố được mãn nguyện.

Nguyệt San Tinh Thương.

Tổng số Sinh Viên Y Khoa (niên khóa 1964 — 65)

LỚP	VIỆT NAM		NGOẠI KIỀU (PHÁP)		CỘNG
	NAM	NỮ	NAM	NỮ	
Năm thứ nhất	2 2 8	2 8	0	2	2 5 8
Năm thứ hai	1 9 2	2 0	2	0	2 1 4
Năm thứ ba	1 8 9	2 3	1	0	2 1 3
Năm thứ tư	1 5 1	2 0	0	0	1 7 1
Năm thứ năm	1 7 2	1 4	2	1	1 8 9
Năm thứ sáu	1 3 7	1 2	0	0	1 4 9
Số Ghi Danh	1 0 6 9	1 1 7	5	3	1 1 9 4

— Tổng số sinh viên Y.K. hiện tổng học tại trường Y.K. là 1191 trong đó có 8 Pháp kiều.

— Tỷ số nữ SVYK : 11 o/o.

— Tổng số SVYK còn thua xa sĩ số Năm thứ nhất

Dược Khoa (1.600) !!!

PHẠM ĐÌNH VY
NGUYỄN HỮU AN

SINH VIÊN CỨU LỘT :

Trong vòng một tháng nay, hầu hết mọi hoạt động Sinh viên đều qui vào công cuộc cứu trợ bão lụt miền Trung — Tất cả các phân khoa và trường Cao đẳng, trong phương tiện riêng của mình, đã tổ chức các cuộc lạc quyên, chiếu bóng, Nhạc Hội, đề lấy tiền sung vào quỹ cứu trợ — Hàng hái nhất là Đại học Luật khoa, Dược Khoa, Y khoa, Trung tâm Phú Thọ v.v... Một số lớn Sinh Viên cũng đã tình nguyện ra miền Trung để làm công tác nặng — Riêng tại Y khoa, Lực Lượng Cứu Cấp Thường Trực (600 đoàn viên) đã có mặt ngay khi miền Trung kêu cứu và hiện nay vẫn tiếp tục gởi ra những đoàn Y tế lưu động.

Với bối cảnh là công cuộc cứu trợ miền Trung, Sinh viên chúng ta đã ngưng mọi hoạt động có tính cách chính trị, sự kiện đó đã làm cho 1 số người hăng quan tâm đến Sinh viên nghĩ rằng có lẽ thời kỳ mai một của lớp người trẻ đã đến — Chúng ta nghĩ sao ?

HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH SINH VIÊN SAIGON :

Đó là một tổ chức Sinh viên được thành lập tiếp theo sau sự giải tán của Ban Chấp Hành T. H. và Hội Đồng Chỉ Đạo S. V. Đa số các tân chủ tịch Sinh Viên các phân khoa đều là những bộ mặt ít quen biết, họ có vẻ ngỡ ngàng trước một tập thể đông người và thiếu tự tin lúc phải giải quyết một vấn đề trọng đại — Sự kiện này đã hình dung đứng đắn tâm trạng muốn bình an của hầu hết Sinh viên sau một năm có thể gọi là « Năm Sinh viên lãnh đạo mọi Sinh hoạt của Quốc Gia. » Người S.V. đã mỗi một, đã hồ nghi những lãnh tụ tài giỏi của mình, tài giỏi đến độ làm lu mờ tất cả vì thế chọn những người hiền lành, ít nói, ít làm là thượng sách —

ĐẠI HỌC LUẬT KHOA
BAN HỌC TẬP SINH VIÊN LUẬT KHOA
ĐẠI HỌC ĐƯỜNG SAIGON
Số : 007/BHT/TC

THÔNG CÁO

V/v gởi giảng văn cho Sinh Viên bằng Bưu điện.
Ban Học tập Sinh viên Luật khoa Đại học Đường Saigon trân trọng thông cáo :
Đề giúp các bạn Sinh viên Luật thiếu điều kiện

đến trường thường xuyên, Ban Học Tập đã tổ chức một bộ phận phụ trách chuyên lo việc gửi các giảng văn do Ban Học Tập ấn hành tận địa chỉ Sinh viên, bằng đường bưu điện theo thẻ thức «ấn phẩm bảo đảm». Thời hạn ghi tên và đóng tiền cho việc này là từ 9-12-64 đến 16-1-65 mỗi ngày từ 8giờ30 đến 11giờ30 và chiều thứ bảy 15giờ đến 17giờ.

Muốn biết rõ chi tiết, xin liên lạc trực tiếp với Ban Học tập Sinh viên Luật khoa, 17 Duy Tân Saigon.

Saigon, ngày 8 tháng 12 năm 1961.

T.M. Ban Học Tập

Trưởng Ban : Lưu vĩnh Phương

Đã được Ban Học Tập chấp thuận và đồng ý gửi kèm theo một lá thư cây đăng. Trong 1 tình trạng nghèo nàn về sách vở và thiếu thốn thư viện như hiện tại, giới thiệu cùng các bạn Sinh Viên một tủ sách nghiên cứu khá đầy đủ của một tổ chức tư nhân thiết nghĩ là điều hữu ích. Sau đây là nội dung bức thư :

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU XÃ HỘI :

Tòa soạn Tinh Thương vừa nhận được tập « Kinh tế nhân bản » do Trung Tâm Nghiên Cứu Xã hội gửi tặng kèm theo một lá thư cây đăng. Trong 1 tình trạng nghèo nàn về sách vở và thiếu thốn thư viện như hiện tại, giới thiệu cùng các bạn Sinh Viên một tủ sách nghiên cứu khá đầy đủ của một tổ chức tư nhân thiết nghĩ là điều hữu ích. Sau đây là nội dung bức thư :

« Trung Tâm Nghiên Cứu Xã Hội » xin trân trọng kính báo cùng quý vị độc giả việc sau đây :

— Văn phòng xã hội đã bắt đầu cho ấn hành những tập tài liệu hành động xã hội ; cốt đề phổ

biến một lý thuyết xã hội lấy con người làm mạnh. Vậy nếu muốn có những tập tài liệu nói trên, yêu cầu quý vị đến « Trung Tâm Nghiên cứu Xã hội » ở số 86, đường Nguyễn Du Saigon. (Điện Thoại 20.881).

Trung tâm cũng dành một tủ sách về các lý thuyết xã hội để quý vị GIÁO SƯ, SINH VIÊN hoặc những ai tha thiết với vấn đề xã hội có thể tới tùy nghi tham khảo.

Chúng tôi hân hạnh đón chào quý vị.

Hộp thư TÌNH THƯƠNG

Bạn TRẦN HỮU NGHĨA : Nhiều người muốn gặp anh đề hỏi chuyện về « Con đường mòn công chức ». Mong đợi sáng tác cho số xuân.

Cô LAN CHI MAI : Đã gửi đến cô những số báo cũ. Xin cô cứ gửi bưu phiếu đề tên anh Quản lý.

Anh TRẦN TRIỆU LUẬT : Đã nhận được bài « SINH VIÊN VÀ CHÍNH TRỊ » của anh. Đón đọc trong tuần báo phụ bản.

Cô LÝ THỊ KIM XƯƠNG (Cần Thơ) : « THƯ GỬI ANH » đã đăng trong số này. Chúc cô sáng tác hằng.

Bạn NGUYỄN ĐÌNH THỌ (INSA-Lyon) : Đã nhận được thư bạn. Chúng tôi mong nhận được những sáng tác ở phương tây gửi về. Chắc thật là mới lạ.

LÂN (Y KHOA) Hôm nọ tình cờ được gặp chàng thi-sĩ. Toà soạn đang chờ anh đến thăm và khảo khát đối thoại. Chờ bài cho số Xuân.

TOÀ SOẠN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC :

Lời qua núi — Mỵ Châu — Ở đó — Bàn tay của tình — Cửa hôm nay (Song nguyên Hoài) Mùa Xuân lưu đây — Xa thành đô — Khuôn mặt mùa xuân — Tâm sự người xa (Hoài Diễm Từ). Việt Nam chúng ta — Mối hồng mùa xuân — Buổi chiều cuối năm — Mùa xuân quê hương (Giang Thề Linh Phương) Dòng tình yêu — Nam trần — Từ phương trời đỏ (Giang Châu) Bài ca ý thức — tuyên ngôn về tình yêu (Hải Bằng Phan Rang) Tay mù — Sự nghiệp — Miền trung (Thanh Vũ Minh Sa—nhóm đi hoang) Người đi trên ven biển — thư về Hà Nội quê tôi (Mặc Trần Nguyên) Cuộc khởi công (Trần Mai Lan Phương Thảo) Con đường xoải xuống (Trái Duy Thanh) Trên bờ vực đá (Thương Nguyên Thư) ?

Ông THÁI DUY THANH (Huế) : Tinh Thương đã cho đóng bìa mạ vàng 6 số đầu. Giá bán 99đ. Xin ông gửi bưu phiếu đến chúng tôi đề tên anh quản lý, chúng tôi gửi ngay đến ông. Đa tạ.

Bạn PHẠM XUÂN HÒA : Đã nhận được « Bức thư gửi cho người anh tập kết và hiện về hoạt động ở miền Nam » của người em trước khi tình nguyện nhập ngũ. Đã chuyển lời các bạn phụ trách.

HẢI BĂNG : Đã nhận được « Bão về miền thân yêu », « thân phận và những lời đau thương » đã chuyển đến anh Trang Châu. Đón tới.

Bạn TRẦN HUYỀN THOẠI : Đã nhận được cả mấy bài thơ. Anh Trang Châu sẽ cho biết tin sau Mến.

Anh NGUYỄN ĐÌNH MAI (sinh viên y khoa II) đã nhận được « Bức tâm thư gửi những người bạn Mỹ » và cả một lá thư dài gửi cho anh Chủ nhiệm. Thật tha thiết. Và chắc là chúng ta còn gặp nhau ở tòa soạn anh nhĩ. Hẹn một buổi chiều nào đó.

NÀNG LAI : Hôm nọ tình cờ nghe đài phát thanh giới thiệu nguyệt san TÌNH THƯƠNG trong đó có đọc bài thơ « Niềm đau quê hương » của anh đăng trong số 2 đấy. Thích nhất là câu : « Khi tôi chết đêm tôi về gõ cửa » nghe thật rung mình và tha thiết. Đã nhận được bài thơ « Thư ở xa » của anh. Mến.

Có MAI LYKAN : Đã nhận được bài « Theo chân đoàn sinh viên cứu trợ nạn lụt tại Bình Định » Cảm tạ.

Bạn NGUYỄN VĂN HOÀN (được khoa) Đã nhận được vở kịch của anh. Đang đọc. Cảm ơn.

Cô PHƯƠNG TRANG : Đã nhận được « tình yêu Nữ sinh », đang xem. Rất hoan nghênh sự cộng tác của cô với Tình Thương chờ sáng tác khác. Chúc vui nhiều.

Bạn TRẦN HỒNG NHAN « Ảo tưởng mùa xuân » đã đến tòa soạn. Rất tiếc vì một lẽ riêng không thể đăng trong số xuân được. Mong ước được đọc những sáng tác khác.

Bạn CẢNH CỬU. Đã nhận được « Trong những ngày ở Saigon » đang xem. Rất cảm ơn cảm tình của bạn với Tình Thương.

Bạn NGUYỄN TƯỚC. Tình Thương đã nhận được « Buồn Hoang » của bạn. Chờ quyết định của tòa soạn nhé. Chúc bạn mau tìm được một hướng đi tốt đẹp. Mến nhiều.

Bạn MÂY TRÙNG DƯƠNG : TC đi công tác đã về. Mời bạn lại tòa soạn buổi chiều sau giờ làm việc

Cô MÔNG TỬ : Rất hân hạnh được đọc bài thơ « Cảm xúc » TT chờ đợi sáng tác của cô.

Anh NGUYỄN ĐẮC XUÂN (Huế). Tòa soạn đã nhận được đầy đủ những báo xuất bản ở Huế. Thành thật cảm ơn anh.

Đại đức THÍCH DIỆU THÔNG. Tuyên úy trưởng Phật giáo Sư đoàn 5. Chúng tôi đã nhận được văn thư đề ngày 9-12-64 của Đại đức. Chúng tôi sẽ lần lượt gửi biểu đến Nha Tuyên úy Phật giáo những số Tình Thương đã và sẽ phát hành.

ĐÃ NHẬN ĐƯỢC : Tâm sự người xa Xuất hôm nay của Hoàng Linh Thuận — Của cô đơn từ đó, rồi thì không rồi. Chiều cô xanh cù Lan Sơn Đài. Tâm sự, tuổi đời băng giá, số phận của Lâm Chương — Chiều giáo sinh, Trường vì biển, điệp khúc sấm của Trần đức Tâm — Đại dương trầm lặng của Nguyễn Linh Từ — Bơ vơ chuyện mười năm của Trang Nghiêm.

Bạn TRANG THIÊN NHẤT PHƯƠNG : Đa tạ cảm tình của bạn đối với T. T. Đang xem thơ Thân mến

Bạn SONG NGUYỄN HOÀI THẢO : Đã giới thiệu thi phẩm sắp xuất bản của bạn. Đang xem thơ. T.C. đang học năm thứ. 6 Thân mến.

Các bạn trong nhóm ĐI HOANG và THAO THAO VĂN ĐOÀN : Đã nhận được thi phẩm của quý bạn. Đang xem. Thân mến.

Bạn TỪ KẾ TƯỜNG : T. C. rất cảm động về bức thư của bạn. Mời bạn lại tòa soạn vào buổi chiều sau giờ làm việc.

TIN MỪNG

Được tin đến ngày 13-12-64, vâng lệnh Nghiêm Đường bạn **TRƯƠNG-CAO-NGHĨA** sinh viên Y khoa VI đã làm lễ đính hôn với chị **HUỲNH THỊ KIM-ANH** Sinh viên Đại học Sư Phạm Saigon, toàn thể Sinh viên Y khoa xin có lời mừng cùng bạn **NGHĨA**.

Tòa soạn Tình Thương



Được tin ngày 27-12-64, bạn **NGUYỄN-MẠNH-TIÊU**, Sinh viên Y khoa IV sẽ làm lễ đính hôn cùng cô **NGUYỄN - HOÀNG - OANH** Sinh viên Được khoa III.

Chúng tôi xin chúc hai bạn được nhiều hạnh phúc.

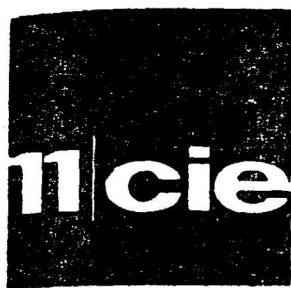
Tòa soạn Tình Thương



Được hồng thiếp của bạn **NGUYỄN-HOÀNG-HẢI** Sinh viên Y khoa VI báo tin ngày 29-12-64 sẽ làm lễ thành hôn cùng cô **NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG-NGA** Sinh viên được khoa II.

Xin cầu chúc hai bạn **NGA - HẢI** được nhiều hạnh phúc.

Ban biên Tập Nguyệt San Tình Thương



HIẾN CHƯƠNG HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC TẾ

L.T.S.— « Một đại học tự do trong một xã hội tự do » đó là chủ đề Hội Nghị Sinh viên Quốc Tế kỳ thứ 11 họp tại Christchurch từ 22 tháng 6 đến 1 tháng 7 năm 1964. Hiến Chương Sinh Viên Quốc Tế là sự thể hiện trên trang giấy của quan niệm này.

Hội nghị đã đồng lòng tin tưởng vào lý tưởng Tự Do của Đại học, nòng cốt của một xã hội tự do, và đã đồng thanh quyết nghị là lý tưởng này phải là mục tiêu cứu cánh mà phong trào sinh viên phải đấu tranh thực hiện cho kỳ được.

Tin tưởng rằng nền tự do đại học và sự tự do của xã hội không thể tách rời được, Hội nghị đã định nghĩa những mục tiêu căn bản của xã hội tự do : nền dân chủ chính trị và công bằng kinh tế và xã hội. **Nền dân chủ chính trị** chỉ có thể thực hiện được nếu chính quyền không phải là đặc quyền của một nhóm người... nhưng được hành sử trong những điều kiện hoàn toàn tự do tư tưởng, tự do hội họp và lập hội... **Công bằng kinh tế** chỉ đạt tới nếu những cơ hội và điều kiện đồng đều trên bình diện kinh tế, những mức sống vật chất vừa đủ và sự phân phối công bình của tài nguyên quốc gia tùy thuộc theo những qui tắc phương pháp hoạch định và phát triển kinh tế dựa trên nhu cầu và nguyện vọng dân chúng hơn là tuyệt đối tuân theo một học thuyết kinh tế đặc kỳ nào. **Công bằng xã hội** phải dựa trên sự công nhận hoàn toàn « phẩm giá cố hữu và những quyền bình đẳng không thể nhượng bộ của mọi phần tử trong gia đình nhân loại ».

Ý thức được mọi hình thức đàn áp đang còn đe dọa nề tự do của đại học và xã hội Hội nghị đã thử định nghĩa sự chiến đấu để thực hiện những lý tưởng trên. Phong trào sinh viên phải chiến đấu chống :

— Đế quốc chủ nghĩa, Thực dân và tân thực dân chủ nghĩa, Toàn nhất chính thể, Quân quốc chủ nghĩa, Kỳ thị chủng tộc, Chế độ độc tài và Bất công xã hội.

Phần thứ ba của bản Hiến Chương bàn về quyền hạn và trách nhiệm của những Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia, và nhấn mạnh rằng bản phận chính của mỗi Tổng Hội là « thắng tiền, trong tinh thần » bản Hiến Chương và trên căn bản song phương hay đa phương sự hợp tác cụ thể giữa những sinh viên các nước, không kể đến những hệ thống xã hội chính trị và kinh tế hầu thực hiện sự thống nhất của sinh viên quốc tế.

Tình Thương đã được hân hạnh trình bày cùng các bạn Bản Tuyên Ngôn Leysin, công trình của Khóa Hội thảo Sinh viên Quốc tế lần thứ 14 họp tại Thụy Sĩ. Nay lần đầu tiên, Tình Thương lại được hân hạnh giới thiệu cùng quý bạn « những nguyên tắc của Hội Nghị Sinh Viên Quốc Tế, » phần nòng cốt của Bản Hiến Chương Hội Nghị Sinh Viên Quốc Tế mà Việt Nam là một hội viên chính thức.

Chúng tôi nhận thấy thật đúng lúc. Tổ chức Sinh Viên Saigon và nhất là Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia đang cần được biện toàn và đặt lại căn bản thể chế. Chúng tôi xin nhấn mạnh và mong các bạn đặt trọng tâm vào tiết mục : Tự Do, Đại Học, Cột Trụ của Một Xã Hội Tự Do. Chúng tôi nghĩ, đây cũng là dịp cho những người ham đọc và suy tư giờ lại Tình Thương số 1 và 2 trang đó có bản dịch toàn bộ bản Tuyên Ngôn Leysin đã làm căn bản cho Bản Hiến Chương này.

Mong sự ra đời của Bản Hiến Chương Sinh Viên Việt Nam.

Lời mở đầu

CHÚNG TÔI, những Tổng Hội Sinh viên Quốc-Gia và những Phái đoàn đại biểu sinh viên Quốc gia tham dự Hội nghị Sinh viên Quốc Tế kỳ thứ 11 (11th C.I.E. hay 11th I.S.C.) tại Christchurch (22-6 1-7-1964).

-- nỗ lực bằng tất cả ý chí của chúng tôi và hứng khởi từ suy cảm của hàng triệu sinh viên mà chúng tôi được thay mặt.

— sẵn sàng khuyến khích, giúp đỡ và bảo vệ phong trào phát huy và sinh hoạt dân chủ của sinh viên trên khắp thế giới, bởi đó chỉ bằng một thái độ năng động, hòa đồng và độc lập mà sinh viên mới có thể hoàn tất vai trò của họ về ý thức xã hội đứng tiên phong trước sự tiến bộ chính trị kinh tế và xã hội.

— thiết tha với nguyên tắc do đó cộng đồng sinh viên và các Tổng Hội Sinh viên Quốc gia đều là những thành phần nội hợp của xã hội cùng chia sẻ một vận mệnh chung.

— tin tưởng vào sự hợp tác giữa các hội đoàn đại diện sinh viên, độc lập và tổ chức một cách dân chủ đặt căn bản trên những nguyên tắc chung và áp dụng một cách phổ quát, để tạo phương tiện tranh đấu hữu hiệu để khắc phục sự áp bức dưới mọi hình thức và để chung lưng xây dựng một nền đại học tự trị hoàn toàn, một xã hội tự do và một thể giới hòa bình thể hiện được ước vọng của nhân loại biểu xuất Bản Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, nay soạn lập bản Hiến chương Hội nghị Sinh viên Quốc tế.

Hiến chương này xác định và hướng dẫn hoạt động của những thể chế và của những hội viên trong khuôn khổ Hội Nghị.

I.- Nhưng lý tưởng của hội nghị Sinh viên Quốc tế

1.) TỰ DO ĐẠI HỌC

CỘT TRỤ CỦA MỘT XÃ HỘI TỰ DO

a) Tự do Đại học

Hội nghị tin tưởng vào nền đại học phổ quát cho tất cả mọi người và tự trị trong chức phận của nó, nhưng đáp ứng được những nhu cầu và nguyện vọng của dân chúng ; tin tưởng vào một nền đại học mà sự nhiệt tâm cho sự phát triển giáo dục, kinh tế và xã hội không bao giờ làm suy yếu sự quyết tâm tìm kiếm và bảo vệ chân lý, tin tưởng vào một nền đại học mở rộng cho đại chúng nhưng phải thoát ra mọi sự xung đột về chủng tộc, chính trị và ý thức hệ.

Hội nghị sẽ tìm những phương thức thực hiện và bảo vệ nền tự trị đại học đề cho nền Đại học này phải là :

1. Một nền đại học hoàn tất được nhiệm vụ chủ yếu là diễn đàn tự do để các ý tưởng được tự do phổ biến, nhiệm vụ quan trọng hơn về việc đào tạo những cấp lãnh đạo cho sự phát triển kinh tế và xã hội cùng nhiệm vụ của một trung tâm thảo luận dù ngay cả những căn bản định đề và những chế lập đặt nền tảng chính yếu nhất của xã hội có thể bị đặt lại nghi vấn, cũng không ngại phải bị những lực lượng chính trị, kinh tế và xã hội trả thù.

2. Một nền đại học trong đó những sinh viên, dù thuộc chủng tộc nào, chính kiến tôn giáo hay chính trị nào, giai cấp xã hội nào, và quốc tịch nào cũng phải được thu nhận với cùng những điều kiện chung trên căn bản độc nhất cứ vào khả năng, trình độ và nhu cầu của họ.

3.— Một nền đại học được sự ủng hộ hoàn toàn của xã hội trong đó nó là một thành phần, và do đó, có đầy đủ tư cách và khả năng để dốc lòng cung ứng một nền giáo huấn được thiết lập theo nhu cầu quốc gia và đáp ứng với những đòi hỏi về sự tiến bộ kinh tế và xã hội, trong những điều kiện khả quan và thoải ý.

4.— Một nền đại học nơi đó người sinh viên được tự do chung lưng bảo vệ quyền lợi và trách nhiệm chính đáng của mình, được thăng tiến sự thoải ý của cá nhân và của xã hội, được phát biểu lập trường của mình và tích cực góp phần của mình trong sự hình thành của sinh hoạt chính trị đại học (politique universitaire) mà không có sự xen lấn, kiểm soát, hạn chế và kiểm duyệt nào cả.

b) Xã hội tự do.



Hội Nghị tin tưởng rằng nền tự do đại học và sự tự do của xã hội không thể tách rời được, tin tưởng rằng xã hội tự do và cởi mở phải được hoàn toàn độc lập với mọi hình thức áp chế thống trị ngoại lai, nào, rằng mọi người dân phải còn được tự do tổ chức sinh hoạt quốc gia chiếu theo nhu cầu và ước vọng của họ, rằng những cơ cấu chính trị, kinh tế và xã hội của quốc gia phải phục vụ những nhu cầu chân thực và xác đáng của dân chúng trong sự thể hiện tinh thần dân chủ. Tin tưởng ở những điều ấy, Hội nghị sẽ tìm những phương thức thiết lập và bảo vệ những mục tiêu chính yếu sau đây của một xã hội tự do : nền dân chủ chính trị và sự cộng bằng kinh tế và xã hội.

1.— NỀN DÂN CHỦ CHÍNH TRỊ, dựa vào lòng dân, biểu phát theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu và bằng sự thực thi bầu cử tự do và hợp pháp, chỉ có thể thực hiện được nếu chính quyền không phải là đặc quyền của một chủng tộc nào, nhưng được hành sử trong những điều kiện hoàn toàn về tự do tư tưởng tự do hội họp và lập hội và nếu toàn diện nhân quyền được xác nhận.

2.— CÔNG BẰNG KINH TẾ chỉ được đạt tới nếu những cơ hội và điều kiện đồng đều trên bình diện kinh tế, những mức sống vật chất vừa đủ và sự phân phối công bình của tài nguyên quốc gia tùy thuộc theo những qui tắc và phương pháp hoạch định và phát triển kinh tế dựa trên nhu cầu và nguyện vọng dân chúng hơn là tuyệt đối tuân theo một học thuyết kinh tế đặc kỳ nào. Sự Công bằng kinh tế ngoài ra còn có thể tán trợ và khuyến khích bởi những hình thức không thiên vị và theo qui ước hỗ trợ của sự hợp tác kinh tế quốc tế. Những hình thức này có mục đích chân thực là thăng tiến sự phát triển kinh tế hữu hiệu và loại bỏ sự trục lợi và áp chế kinh tế bởi một thiểu số cá nhân hay hiệp hội.

3.— CÔNG BẰNG XÃ HỘI sẽ đạt được chính là nhờ ở sự lợi tâm hiền nhân và thái độ đặt trên bình diện phổ quát khi nhìn nhận hoàn toàn phẩm giá giá cố hữu và những quyền bình đẳng không thể nhượng bộ của mọi phần tử trong gia đình nhân loại với những điều kiện bình đẳng hoàn toàn về cơ hội và trước pháp luật và cho phép ai nấy cũng có thể sống và làm việc khỏi thiếu ăn mà không bị nhu cầu thiếu thốn đòi hỏi.

c) Nền hòa bình thế giới



Hội Nghị tin tưởng rằng nền tự do đại học và sự tự do xã hội không thể nào tách khỏi cuộc chiến đấu cho nền hòa bình thế-giới, và tin tưởng rằng hòa bình chỉ có thể đạt được qua nền độc lập quốc gia, quyền tự quyết và sự hợp tác quốc tế. Với sự tin tưởng ấy, Hội Nghị sẽ tìm những phương thức để khuyến khích nền hòa bình thế giới bền vững và việc tài giảm binh bị khi dựa trên những nền tảng sau đây :

1. — Một Tổ chức Liên Hiệp Quốc lớn mạnh hơn nữa trong đó các quốc gia hội viên hoàn tất trách nhiệm của họ và phân chia đồng đều nhiệm vụ thăng tiến hòa bình, tự do và tiến bộ. Liên Hiệp Quốc phải tìm một giải pháp cho những cuộc tranh chấp quốc tế lớn và phải trở thành căn bản của trật tự thế giới tương lai.

2. — Khuyến khích mọi cuộc tiếp xúc chân thành và xây dựng giữa những dân tộc, kể cả quốc gia có những dị biệt về những hệ thống chính trị kinh tế và xã hội, hầu tiến tới một sự thông cảm trọn vẹn hơn.

3. — Xử dụng những nhân và tài lực hiện nay dùng để sản xuất vũ khí dạng thăng tiến những mục tiêu khẩn cấp của sự phát triển xã hội, kinh tế, giáo dục.

4. — Một thảo ước ngưng tất cả những thí nghiệm nguyên tử ký kết bởi mọi quốc gia dự trừ kiểm soát và để phòng hữu hiệu để đảm bảo sự tôn trọng của những quốc gia này là bước đầu tiên đi tới sự giải giới toàn diện và hoàn toàn.

5. — Sự tôn trọng tuyệt đối luật pháp với mục đích che chở cho mọi người và mọi quốc gia chống lại xâm lăng, đem lại những biện pháp hòa bình cho sự thực thi vô tư của luật pháp, và khai sáng một thế giới trong đó nhân loại hòa hợp mặc dầu những dị biệt về ý thức hệ, chủng tộc và tôn giáo.

2. — CUỘC CHIẾN ĐẤU CHO NHỮNG LÝ TƯỞNG CỦA HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC TẾ

Hội nghị Sinh viên Quốc tế :

— Ý thức rằng sự đàn áp dưới mọi hình thức (để quốc chủ nghĩa, thực dân chủ nghĩa, tân thực dân chủ nghĩa, toàn nhất chính thể, kỳ thị chủng tộc, chế độ độc tài, bất công xã hội, và chế độ quân phiệt) vẫn còn đe dọa nền tự do đại học, tự do xã hội và nền hòa bình thế giới, làm nguy hại những quyền hạn và trách nhiệm của sinh viên trong cuộc chiến đấu cho công lý và chánh nghĩa.

— Tin tưởng rằng cuộc chiến đấu chống đàn áp không thể bị lợi dụng bởi những mục tiêu của một khối ý thức hệ, tôn giáo, chính trị hay quân sự bất cứ nào, bởi những hệ thống, hành vi và chính trị đàn áp đang biểu dương trong mọi tập đoàn cường quốc thế giới.

— Tin chắc rằng cuộc chiến đấu của sinh viên

chống đàn áp phải hừng khởi từ những phê phán khách quan mà người sinh viên tự do đặt đạo, sẽ tìm những phương thức thực hiện những lý tưởng này khi chiến đấu chống :

1. Đế quốc chủ nghĩa

Hành động của chính phủ hay những tập đoàn kinh tế của một nước xâm lấn hay thống trị một nước khác, khai thác và áp phục dân tộc nước ấy trên bình diện quân sự, kinh tế chính trị hay văn hóa. Thực dân chủ nghĩa có thể khoác nhiều hình thái, được nhiều cường quốc thực hành và không chỉ được coi như thành quả của một hệ thống kinh tế đặc biệt hay biểu hiện tự nhiên của một ý thức hệ đặc biệt.

2. Thực dân chủ nghĩa

Nghĩa là sự tiêu diệt đơn phương chủ quyền kinh tế, chính trị và văn hóa một nước này bởi một nước khác và vi phạm đến quyền tự quyết cố hữu của nước này. Thực dân chủ nghĩa là một vi phạm trắng trợn nhân quyền và làm ngăn trở mọi khả năng phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của nước bị thực dân. Thực dân chủ nghĩa tàn phá nhân cách con người và hằng tính của quốc gia bị thực dân và tạo một khung cảnh thuận lợi cho sự phát triển và du nhập của tân thực dân chủ nghĩa.

3. Tân thực dân chủ nghĩa

Nghĩa là sự thống trị và xâm lấn gián tiếp của một vào nước nền độc lập và toàn vẹn của chủ quyền quốc gia nhất là trên bình diện kinh tế, nhưng cũng có thể trên bình diện quân sự, chính trị và văn hóa, thi hành phần lớn nhưng không phải sự độc quyền, bởi một cường quốc cũ đối với những lãnh thổ có hình thức độc lập hiển nhiên nhưng không có thực dân chủ nghĩa là một hình thức đàn áp tinh vi làm tiêu hao chủ quyền, sự toàn vẹn, tự do hành động của quốc gia và kiểm soát tài nguyên kinh tế của chính quốc gia đó. Nó trá hình một hợp tác liên đới có lợi trên bình diện kinh tế, văn hóa và chính trị, trên sự thỏa thuận tự do, trên sự tương kính và bình đẳng.

4. — Toàn nhất chính thể

Nghĩa là sự cưỡng bách hệ thống hóa bởi sức mạnh vào một chủ thuyết hay những tín điều đặc kỳ tất cả những khía cạnh của đời sống dân tộc không được quyền tự do phát biểu ý kiến, dù cho chủ thuyết này có một hình chất kỳ thị chủng tộc, tôn giáo hay ý thức hệ. Toàn nhất chính thể không nhất thiết hiện hữu trong một quốc gia đơn đảng với điều kiện là những quyền nhân căn bản được hoàn toàn tôn trọng.

5. — Kỳ thị chủng tộc



Nghĩa là sự vi phạm, vi những mục tiêu chủng tộc, quyền của mọi người được đồng đều đối xử và hưởng những cơ hội bằng nhau. Kỳ thị chủng tộc đặt nền móng trên sự ngu dốt, sợ hãi và thù ghét và tìm cách hủy diệt phẩm giá và nhân cách con người. Kỳ

thị chúng tộc thường hiện dưới một hệ thống khai thác chính trị, kinh tế và xã hội nếu quá khích có thể dẫn đến sự diệt chủng. Kỳ thị chúng tộc có thể hiện hữu ở bất kỳ xã hội nào, không quan hệ gì đến hệ thống chính trị và xã hội, ý thức hệ chính thức hay mức độ của sự phát triển kinh tế của xã hội đó.

6.— Chế độ độc tài

Nghĩa là sự thống trị dân chúng về kinh tế, quân sự và chính trị bởi một chế độ không đại diện cho dân chúng của một cá nhân hay một nhóm. Chế độ ấy cố gắng duy trì quyền hành của mình bởi hối lộ, những hành động gian trá hay làm hại sinh mạng hay tự do con người.

7.— Bất công xã hội

Nghĩa là sự tham dự hiện diện không đủ hay không bình đẳng của một thành phần dân chúng vào lợi ích kinh tế giáo dục, xã hội hay văn hóa của xã hội. Nạn mù chữ, đói kém, nghèo khổ và bệnh tật rải rác khắp nơi làm hại phần lớn những quốc gia trên thế giới, chứng tỏ tầm quan trọng và tính cách khẩn cấp của tệ đoan này.

8.— Quân quốc chủ nghĩa

Nghĩa là sự sử dụng quân lực để thiết lập sự kiểm soát chính trị, kinh tế và xã hội trong một quốc gia bằng cách ngăn trở những cuộc bầu cử dân chủ hay từ chối không đếm xỉa đến kết quả bầu cử, như vậy dẫn đến sự thống trị một quốc gia bởi những hệ thống ưu đãi giai cấp những được hưởng đặc ân. Quân quốc đặc ân phục vụ quyền lợi của đế quốc bằng cách áp chế dưới mọi hình thức để bắt người ta nhận mình, vi phạm tự do con người và áp dụng những quyền hành cùng những luật lệ giả dối không đáp đúng nguyện vọng dân chúng.

3.— QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN QUỐC GIA TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHO NHỮNG LÝ TƯỞNG CỦA HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC TẾ

Hội nghị Sinh viên Quốc tế :

— Xét rằng phong trào dân chủ sinh viên phản ánh nhu cầu tổ chức của sinh viên để tranh thủ quyền hạn và hoàn tất trách nhiệm với tư cách đồng thời là sinh viên và là phần tử của xã hội,

— Nhận xét rằng muốn cho những lý tưởng nêu trong bản Hiến chương này được thực hiện, cần phát triển và khuyến khích những Tổng hội Sinh viên Quốc gia dân chủ, thiết lập do và bởi ý chí và nhờ cần lao của ngay những người sinh viên cùng đại diện thực sự quyền lợi của họ,

— Tin chắc rằng nền độc lập và chủ quyền của mỗi Tổng hội Sinh viên Quốc gia trong những công vụ

quốc gia và quốc tế là một điều kiện khẩn yếu để đạt thắng lợi, sẽ cố gắng bảo vệ những quyền hạn của những Tổng hội Sinh viên Quốc tế và lưu ý các Tổng hội ấy hãy nhận lãnh trách nhiệm mà họ phải gánh nhận, nghĩa là :



1.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có quyền tự tổ chức mà không phải chịu một sự can thiệp nào từ ngoài và có bốn phận làm hết sức mình để thực hành những quyền hạn này không sợ sự trả thù khơi nguồn từ bất cứ đâu, ngay cả những ý kiến của

chính phủ hay của mọi nhóm đặc biệt hiện hữu trong và ngoài nước.

2.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có quyền và có bốn phận duy trì và giữ vững độc lập hoàn toàn đối với những đoàn thể không phải sinh viên, dù là Chính phủ, một đảng phái chính trị hay một tổ chức thanh niên; cũng như mọi Tổng hội Quốc gia có quyền hợp tác chặt chẽ với những thành phần này khi sự hợp tác ấy phản ánh và hỗ trợ ý nguyện tự do của cộng đồng sinh viên.

3.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia chiếu theo những nguyên tắc của Bản Hiến Chương này, có quyền kêu gọi sự giúp đỡ tinh thần và vật chất của những Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia khác và có bốn phận biểu dương sự đoàn kết ấy mỗi khi thấy cần thiết.

4.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có bốn phận tiếp nhận độc quyền nhiệm kỳ của mình do cộng đồng sinh viên mà mình đại diện, và như thế, qua sự trung gian của những hội nghị chính thức, tổ chức một cách dân chủ và của một Ban Chấp Hành được bầu cử một cách dân chủ ngõ hầu không một lực lượng bên ngoài nào có thể đặt ý thức hệ hay chính sách riêng của họ lên Tổng Hội, vi phạm những ý kiến tự do của các hội viên.

5.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có bốn phận bảo vệ nền tự do đại học và xã hội và góp phần xây dựng hòa bình thế giới. Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có bốn phận khi biết rõ những nguyên tắc của bản Hiến Chương này, xây dựng góp phần vào sự hợp tác quốc tế và sự áp dụng phổ thông của những nguyên tắc này.

6.— Mỗi Tổng Hội Sinh Viên Quốc Gia có bốn phận thăng tiến, trong tin thần bản Hiến Chương này và trên căn bản song phương hay đa phương, sự hợp tác cụ thể giữa những sinh viên các nước, không kể đến những hệ thống xã hội, chính trị và kinh tế ngõ hầu thực hiện sự thống nhất của sinh viên quốc tế.

Nguyễn Vinh Đức dịch